KINH
THUYẾT VÔ CẤU XỨNG

Hán Dịch: Đại Đường, Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Ns.Tịnh Nguyên
Chứng Nghĩa: Tỳkheo Thích Đỗng Minh,
Tỳ Kheo Thích Tâm Hạnh.

--- o0o ---

Nguồn
www.quangduc.com
Chuyển sang ebook 11 - 8 - 2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

Quyển Thứ Nhất
I- PHẨM TỰA
II.- PHẨM HIỂN BÀY PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO BẤT KHẢ TƯ NGHÌ
Quyển Thứ Hai
III- PHẨM THANH VĂN
IV- PHẨM BỒ TÁT
Quyển Thứ Ba
V- PHẨM THĂM BỆNH
VI- PHẨM BẤT TƯ NGHÌ
Quyển Thứ Tư
VII- PHẨM HỮU TÌNH
VIII- PHẨM BỒ ĐỀ PHẦN
IX - PHẨM PHÁP MÔN BẤT NHỊ
Quyển Thứ Năm
X - PHẨM HƯƠNG ĐÀI PHẬT
XI - PHẨM BỒ TÁT HẠNH
Quyển Thứ Sáu
XII - PHẨM QUÁN NHƯ LAI
XIII - PHẨM CÚNG DƯỜNG PHÁP
XIV - PHẨM CHÚC LỤY

--- o0o ---

Quyển Thứ Nhất

I- PHẨM TỰA

Tôi nghe như vầy : Một thuở nọ, đức Thế Tôn ở rừng Yêm La Vệ thuộc thành Quảng Nghiêm, cùng với tám ngàn vị đại Tỳ kheo, ba vạn hai ngàn vị Đại Bồ tát. Các vị ấy đều được tất cả đại chúng biết đến, có đại thần thông; sự nghiệp tu tập đã thành tựu; được oai đức của chư Phật gia hộ giữ gìn; giữ vững thành lũy chánh pháp, nắm giữ tất cả chánh pháp; dùng tiếng hống sư tử để diễn giảng, với âm thanh hòa nhã chấn động khắp mười phương; làm bạn lành của chúng sanh mà không mời đến; nối dõi Tam bảo không cho đoạn tuyệt, chiến thắng các ma oán, chế ngự các nhà ngoại đạo; dứt hẳn tất cả nghiệp chướng và triền cái; với niệm định tổng trì đều viên mãn; kiến lập trí môn giải thoát không chướng ngại; đạt được tất cả pháp một cách thù thắng không gián đoạn; thành tựu niệm huệ đẳng trì Đà la ni; đạt bố thí điều phục đệ nhất; giới thể tịch tịnh; an nhẫn chánh cần; tịnh lự Bát nhã phương tiện thiện xảo; diệu nguyện, lực trí Ba la mật đa; chứng đắc Bất khởi pháp mà không có chỗ đắc; có thể chuyển pháp luân không thối chuyển; đắc vô tướng; được ấn chứng bằng diệu pháp; biết rõ các căn thắng liệt của hữu tình, là người mà cả đại chúng không ai chiến thắng được; có thể điều ngự được vô sở úy; đã chứa nhóm tư lương phước trí vô tận; có thân tướng tốt đẹp đệ nhất; vứt bỏ tất cả đồ trang sức tốt đẹp ở thế gian; tiếng tốt đồn vang xa đến trời Đế Thích; đức tin kiên cố giống như Kim Cang; có niềm tin không hoại với Phật pháp; ban bố chánh pháp quí báu trong sạch như mưa cam lồ; lời nói của các vị ấy vi diệu đệ nhất trong các lời nói; đối với nghĩa pháp sâu xa thì đi sâu vào duyên khởi, đã đoạn trừ hai biên; kiến tập tương tục; diễn giảng không sợ sệt giống như sư tử hống; các vị ấy diễn giảng pháp như sự chấn động của sấm vang; không thể so lường vượt ngoài cảnh giới so lường; cất giữ pháp bảo huệ làm đại đạo sư; chánh trực xét kỹ nhu hòa kín đáo; đạt hoàn hảo các pháp khó thấy khó nghe, thể nhập vào tất cả thật nghĩa sâu xa; biết được ý thích của chúng sanh có chỗ quay về hay không có chỗ quay về; đạt được Vô Đẳng Đẳng Phật trí quán đảnh; gần đạt với lực, vô úy và pháp bất cộng của Phật; đã diệt trừ tất cả cõi ác đầy sợ hãi, vượt qua hết thảy hố sâu nguy hiểm; quăng bỏ hoàn toàn dao gậy Kim cang duyên khởi; thường nghĩ thị hiện sanh về các cõi để làm đại y vương; biết rõ phương thuật; tùy theo căn bệnh mà cho thuốc; bệnh tật chóng lành khiến chúng sanh được an vui; thành tựu vô lượng công đức; trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi Phật; ai thấy nghe đều được nhờ ơn lợi ích; việc làm của các vị không bị tổn thất. Công đức của các vị ấy dù khen ngợi trải qua vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha kiếp cũng không hết. Tên các vị ấy là : Bồ tát Đẳng Quan, Bồ tát Vô Đẳng Quan, Bồ tát Đẳng Bất Đẳng Quan, Bồ tát Định Thần Biến Vương, Bồ tát Pháp Tự Tại, Bồ tát Pháp Tràng, Bồ tát Quang Tràng, Bồ tát Quang Nghiêm, Bồ tát Đại Nghiêm, Bồ tát Bảo Phong,

Bồ tát Biện Phong, Bồ tát Bảo Thủ, Bồ tát Bảo Ấn Thủ, Bồ tát Thường Cử Thủ, Bồ tát Thường Hạ Thủ, Bồ tát Thường Diên Cảnh, Bồ tát Thường Hỷ Căn, Bồ tát Thường Hỷ Vương, Bồ tát Vô Khuất Biện, Bồ tát Hư Không Tạng, Bồ tát Chấp Bảo Cự, Bồ tát Bảo Cát Tường, Bồ tát Bảo Thí, Bồ tát Đế Võng, Bồ tát Quang Võng, Bồ tát Vô Chướng Tịnh Lự, Bồ tát Huệ Phong, Bồ tát Thiên Vương, Bồ tát Hoại Ma, Bồ tát Điện Thiên, Bồ tát Hiện Thần Biến Vương, Bồ tát Phong Tướng Đẳng Nghiêm, Bồ tát Sư Tử Hống, Bồ tát Lôi Vân AÂm, Bồ tát Sơn Tướng Kích Vương, Bồ tát Hương Tượng, Bồ tát Đại Hương Tượng, Bồ tát Thường Tinh Tấn, Bồ tát Xả Thiện Ách, Bồ tát Diệu Huệ, Bồ tát Diệu Sanh, Bồ tát Liên Hoa Thắng Tạng, Bồ tát Tam Ma Địa Vương, Bồ tát Liên Hoa Nghiêm, Bồ tát Quán Tự Tại, Bồ tát Đắc Đại Thế, Bồ tát Phạm Võng, Bồ tát Bảo Trượng, Bồ tát Vô Thắng, Bồ tát Thắng Ma, Bồ tát Nghiêm Thổ, Bồ tát Kim Kế, Bồ tát Châu Kế, Bồ tát Từ Thị, Bồ tát Diệu Cát Tường, Bồ tát Châu Bảo Cái... Ba vạn hai ngàn Đại Bồ tát làm thượng thủ như vậy.

Lại có một vạn Phạm thiên, Trì Kế Phạm Vương làm thượng thủ vốn từ bốn đại châu Vô Ưu, vì muốn chiêm ngưỡng lễ lạy cúng dường đức Thế Tôn và nghe pháp nên đến dự đại hội này.

Lại có một vạn hai ngàn Thiên đế từ phương khác của bốn đại châu cũng vì muốn chiêm ngưỡng lễ lạy cúng dường đức Thế Tôn và nghe pháp mà đến dự đại hội này.

Ngoài ra, còn có Chư thiên với oai lực lớn, Rồng, Dược xoa, Càn thát bà, A tố lạc, Yết lộ trà, Khẩn nại lạc, Ma Hô lạc già, Thích, Phạm, Hộ đời... đến hội hợp. Bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di cũng đều đến hội hợp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn giảng pháp cho vô lượng trăm ngàn đại chúng đến cung kính vây quanh. Ngài giống như núi chúa Đại Bảo Diệu Cao tọa lạc trong biển cả. Với dáng oai nghiêm vòi vọi, Ngài ngồi trên tòa Bảo Tạng Đại Sư Tử hiển bày rực rỡ oai quang làm che khắp cả đại chúng.

Khi ấy, tại thành Quảng Nghiêm, có vị Bồ tát dòng Ly Chiêm Tỳ tên Bảo Tánh cùng năm trăm đồng tử dòng Ly Chiêm Tỳ, mỗi người cầm một lọng báu được trang hoàng bằng bảy báu đến rừng Yêm La, nơi Thế Tôn ở. Họ đem lọng báu của mình dâng cúng dường đức Thế Tôn. Sau khi cúng dường xong, họ đảnh lễ sát chân Thế Tôn rồi đi nhiễu bảy vòng và lui đứng qua một bên. Nhờ oai thần của đức Phật, các lọng báu tự nhiên hợp thành một

cái che khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới. Tướng thế giới này rộng lớn như vậy nhưng đều hiện trong lọng báu ấy. Tất cả núi chúa Đại Bảo Diệu Cao, tất cả núi Tuyết, núi Mục Chân Lân Đà, núi Đại Mục Chân Lân Đà, núi Hương, núi báu, núi vàng ròng, núi Hắc, núi Luân Vi, núi Đại Luân Vi, biển cả, sông ngòi, khe suối, ao đầm và trăm câu chi hòn đảo của đại châu, mặt trời, mặt trăng, sao, cung điện trời, cung điện rồng, cung điện của các tôn thần, cùng các thành ấp, xóm làng, đô thị đều hiện trong lọng báu ấy. Chánh pháp mà chư Phật Như Lai trong mười phương nói ra đều đồng vang lên trong lọng báu ấy, ai nấy đều nghe rất rõ.

Thấy thần lực của đức Phật, đại chúng vui mừng hớn hở chưa từng có và chắp tay lễ lạy Phật, chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế Tôn mắt không tạm rời, đứng im lặng.

Bấy giờ, ở trước Phật, Bảo Tánh quì sát đất, chắp tay cung kính khen ngợi Phật bằng kệ :

Mắt sạch to dài rất đẹp đẽ

Sáng như cánh hoa sen xanh biếc

Đã chứng ý lạc tịnh đệ nhất

Thắng Xa ma tha đến bờ kia

Đã chứa vô biên nghiệp thanh tịnh

Đạt được quảng đại thắng danh văn

Nên con cúi lạy đại Sa môn

Mở bày dẫn dắt đường tịch tịnh

Đã thấy Đại Thánh dùng thần biến

Hiện khắp vô lượng cõi mười phương

Trong đó chư Phật diễn giảng pháp

Tất cả ai nấy đều được nghe

Pháp vương, pháp lực vượt quần sanh

Thường đem pháp tài ra bố thí

Phân biệt rõ ràng tướng các pháp

Quán đệ nhất nghĩa, dẹp oán ma

Với các pháp đã được tự tại

Nên cúi đầu lạy đấng Pháp Vương

Nói pháp không có cũng không không

Tất cả đều do nhân duyên sanh

Không ngã, không tạo, không người thọ

Nghiệp thiện ác không bao giờ mất

Nơi cây Phật mới thắng lực ma

Đắc cam lồ Bồ đề tịch tịnh

Đây chẳng phải tâm ý thọ hành

Tà ngoại đạo không thể so lường

Ba chuyển pháp luân ở đại thiên

Luân ấy năng tịch, bổn tánh tịch

Pháp hy hữu Trí Thiên nhơn chứng

Bấy giờ, Tam Bảo hiện thế gian

Dùng diệu pháp này cứu quần sanh

Không lo không sợ luôn an lạc

Đại Y Vương thoát sanh già bệnh

Lạy đấng biển công đức vô biên

Tám pháp bất động như núi chúa

Dù thiện, bất thiện đều thương xót

Tâm hành bình đẳng như hư không

Ai lại không kính đấng Năng Nhơn

Đem lọng báu này dâng Thế Tôn

Ba ngàn thế giới hiện trong đó

Cung điện trời, rồng, thần vân... vân...

Lạy đấng thân công đức trí kiến

Thần biến mười lực hiện thế gian.

Tất cả đều như bóng nắng sáng

Chúng thấy khen ngợi chưa từng có

Lạy đấng mười lực đại trí kiến

Chúng hội chiêm ngưỡng đại Mâu Ni

Ai nấy sanh lòng tin thanh tịnh

Và thấy Thế Tôn ở trước mặt

Đây là tướng Bất Cộng Thế Tôn

Phật dùng một âm thanh giảng pháp

Từng loại chúng sanh đều được hiểu

Và cho rằng tiếng Ngài giống mình

Đây là tướng bất cộng Thế Tôn

Phật dùng một âm thanh giảng pháp

Tất cả chúng sanh đều được hiểu

Và được thọ hành đạt lợi ích

Đây là tướng bất cộng Thế Tôn

Phật dùng một âm thanh giảng pháp

Có người sợ hãi, người vui mừng

Có người nhàm chán, người hết nghi

Đây là tướng bất cộng Thế Tôn

Lạy đấng Mười lực vững dõng mãnh

Lạy đấng đã đắc vô sở úy

Lạy đấng đạt định pháp bất cộng

Lạy đấng đại đạo sư tất cả

Lạy đấng đoạn trừ các kiết sử

Lạy đấng đã trụ bờ bên kia

Lạy đấng cứu khổ khắp quần sanh

Lạy đấng không ở cõi sanh tử

Với hữu tình đạt tâm bình đẳng

Với các thú, tâm đều giải thoát

Mâu Ni tu hoàn toàn không ấy

Giống như hoa sen không thấm nước

Lìa tất cả tướng, không chỗ lìa

Mãn tất cả nguyện, không chỗ nguyện

Oai thần lực lớn không thể bàn

Lạy đấng như không, không chỗ trụ.

Sau khi dùng kệ khen ngợi đức Thế Tôn, Bảo Tánh thưa :

- Năm trăm đồng tử này đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề. Họ hỏi con về việc trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Cúi xin Như Lai thương xót nói cho họ tướng cõi Phật thanh tịnh, làm thế nào để tu cõi Phật thanh tịnh của Bồ tát ?

Nghe hỏi như vậy, đức Phật dạy :

- Lành thay ! Lành thay ! Này Bảo Tánh ! Vì các Bồ tát mà ông thưa hỏi Như Lai về tướng cõi Phật thanh tịnh và hỏi tu cõi Phật thanh tịnh của Bồ tát. Ông hãy lắng nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ. Ta sẽ phân biệt giảng nói cho ông.

Khi ấy, Bảo Tánh và các Bồ tát thưa :

- Cúi xin Ngài giảng nói, chúng con đều rất muốn được nghe.

Thế Tôn dạy các Bồ tát :

- Cõi của các hữu tình là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Vì sao ? Này các thiện nam ! Tất cả các Bồ tát tùy theo các hữu tình mà làm tăng trưởng lợi ích, sau đó đưa họ vào cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, tùy theo các hữu tình mà làm phát sanh những công đức thanh tịnh rồi đưa họ vào cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh; tùy theo các hữu tình cần cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh nào để được điều phục thì đưa họ vào cõi Phật ấy; tùy theo các hữu tình cần cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh nào để ngộ nhập trí của Phật thì đưa họ vào cõi Phật ấy; tùy theo các hữu tình cần cõi Phật trang

nghiêm thanh tịnh nào để phát sanh căn hạnh của bậc Thánh thì đưa họ vào cõi Phật ấy. Vì sao ? Này các thiện nam ! Bồ tát đưa chúng sanh vào cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh với mục đích làm họ tăng trưởng lợi ích và để phát sanh những công đức thanh tịnh.

Này các thiện nam ! Ví như có người muốn xây nhà cửa cung điện trong hư không, trang hoàng theo ý muốn không bị chướng ngại. Nếu làm ở trong hư không thì không bao giờ thành tựu. Cũng vậy, Bồ tát biết các pháp đều như hư không, chỉ vì muốn làm tăng trưởng lợi ích cho các hữu tình và để sanh công đức thanh tịnh nên đưa họ vào cõi Phật như vậy. Việc đưa họ vào cõi Phật thanh tịnh như vậy chẳng phải giống việc làm ở hư không.

Lại nữa, này Bảo Tánh ! Các ông nên biết, cõi phát sanh tâm Vô thượng Bồ đề là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề thì tất cả hữu tình phát sanh hướng về đại thừa đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi thuần an lạc là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề tất cả hữu tình không dua nịnh không dối gạt đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi gia hành hoàn hảo là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình phát tâm giữ gìn tốt đẹp gia hành hoàn hảo đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi ý lạc tối thượng là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình thành tựu đầy đủ pháp lành đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi tu Bố thí, là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình xả bỏ tài pháp đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi tu Tịnh giới, là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình thành tựu viên mãn mười nghiệp đạo thiện đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi Tu an nhẫn là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình có ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân, kham nhẫn nhu hòa, tịch tịnh đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi Tu tinh tấn là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát.

Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình dõng mãnh tinh tấn đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi tu Tịnh lự là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình thành tựu đầy đủ chánh niệm, chánh tri, chánh định đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi tu Bát nhã là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình đã nhập chánh định đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi bốn vô lượng là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình thường sống trong từ bi hỷ xả đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi bốn nhiếp sự là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, tất cả hữu tình đều được thâu nhiếp vào giải thoát đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi phương tiện thiện xảo là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, các hữu tình quán sát thiện xảo về các pháp đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi tu ba mươi bảy Bồ đề phần là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, các hữu tình thông đạt tất cả niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi đầy đủ đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Cõi tu hồi hướng là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, thì cõi của Bồ tát ấy đầy đủ các đức trang nghiêm.

Cõi giảng nói hoàn hảo về diệt trừ tám nạn là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, cõi ấy vĩnh viễn không còn cõi ác nguy ách.

Cõi tự mình giữ giới hạnh không gièm chê người là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, cõi ấy không có cái tên phạm giới cấm.

Cõi mười nghiệp đạo thiện rất thanh tịnh là cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát. Khi Bồ tát chứng đắc đại Bồ đề, các hữu tình sống lâu, bền vững, giàu có, phạm hạnh, nói năng chân thật, nói lời hòa nhã, quyến thuộc không xa lìa nhau đến sanh vào cõi của Bồ tát ấy.

Này các thiện nam ! Như vậy nếu Bồ tát tùy theo sự phát tâm Bồ đề thì ý lạc được thuần tịnh; nếu tùy theo ý lạc thuần tịnh thì được gia hành hoàn hảo; nếu tùy theo gia hành hoàn hảo thì ý lạc tăng trưởng, nếu theo ý lạc tăng trưởng thì được dừng lại nếu theo sự dừng lại thì được phát khởi; nếu theo sự phát khởi thì được hồi hướng; nếu theo sự hồi hướng thì được tịch tịnh; nếu theo sự tịch tịnh thì hữu tình thanh tịnh; nếu theo hữu tình thanh tịnh thì có cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh; nếu theo cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh thì có giáo pháp thanh tịnh; nếu theo giáo pháp thanh tịnh thì có diệu phước thanh tịnh; nếu theo diệu phước thanh tịnh thì có diệu huệ thanh tịnh; nếu theo diệu huệ thanh tịnh thì có diệu trí thanh tịnh; nếu theo diệu trí thanh tịnh thì có diệu hạnh thanh tịnh; nếu theo diệu hạnh thanh tịnh thì có tự tâm thanh tịnh; nếu theo tự tâm thanh tịnh thì có các diệu công đức thanh tịnh.

Này các thiện nam ! Thế nên muốn siêng năng tu cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Bồ tát thì trước tiên nên dùng phương tiện trang nghiêm thanh tịnh tâm chính mình. Vì sao ? Vì nếu các Bồ tát tâm trang nghiêm thanh tịnh thì đắc được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Bấy giờ, nhờ oai thần của đức Phật, tôn giả Xá Lợi Phất suy nghĩ : “Do tâm Bồ tát trang nghiêm thanh tịnh nên cõi Phật cũng trang nghiêm thanh tịnh. Đức Thế Tôn của ta khi hành Bồ tát hạnh vì tâm không trang nghiêm thanh tịnh nên cõi Phật của Ngài tạp nhạp ô uế như vậy”.

Biết tâm niệm của tôn giả, đức Phật dạy :

- Này Xá Lợi Tử ! Ý ông thế nào ? Mặt trời mặt trăng ở thế gian có bất tịnh không mà người mù không thấy ?

Tôn giả thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Không, đó là lỗi của người mù chứ chẳng phải do mặt trời mặt trăng.

Đức Phật dạy :

- Cũng vậy, vì lỗi của chúng sanh nên không thấy cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Thế Tôn, chứ chẳng phải do lỗi của Như Lai.

Này Xá Lợi Tử ! Cõi trang nghiêm thanh tịnh của ta, ông không thấy được đâu.

Khi ấy, Trì Kế Phạm Vương nói với Xá Lợi Tử :

- Ngài đừng nghĩ rằng cõi Phật ấy không trang nghiêm thanh tịnh. Vì sao? Vì cõi Phật ấy rất trang nghiêm thanh tịnh.

Xá Lợi Tử hỏi :

- Này Đại Phạm Thiên Vương ! Cõi Phật ấy trang nghiêm thanh tịnh thế nào ?

Trì Kế Phạm thưa :

- Thưa ngài Xá Lợi Tử ! Giống như cung trời Tha Hóa Tự Tại, có vô lượng báu công đức trang nghiêm. Tôi thấy cõi trang nghiêm thanh tịnh của Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni cũng có vô lượng công đức trang nghiêm như vậy.

Xá Lợi Tử nói :

- Này Đại Phạm Thiên Vương ! Tôi thấy cõi ấy đất đai lồi lõm, gò đồi, hầm hố, gai góc, cát sỏi, đất đá, núi non đầy dẫy ô uế.

Trì Kế Phạm thưa :

- Thưa đại Tôn giả ! Vì tâm có cao thấp không trang nghiêm thanh tịnh mà nói rằng trí huệ ý lạc của đức Phật như vậy cho nên thấy cõi Phật không trang nghiêm thanh tịnh. Nếu các Bồ tát đối với hữu tình có tâm bình đẳng công đức trang nghiêm, nói trí huệ ý lạc của đức Phật cũng vậy thì thấy cõi Phật ấy rất trang nghiêm thanh tịnh. Biết đại chúng nghi ngờ, đức Thế Tôn liền nhấn ngón chân xuống đất. Tức thời hiện vô lượng trăm ngàn diệu bảo trang nghiêm trong ba ngàn đại thiên thế giới giống như cõi Vô Lượng Công đức bảo trang nghiêm của Phật Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Cả đại chúng khen ngợi chưa từng có và đều tự thấy mình ngồi trên hoa sen báu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy Xá Lợi Tử :

- Ông có thấy cõi Phật chúng Đức Trang Nghiêm thanh tịnh kia không ?

Xá Lợi Tử thưa :

- Bạch Thế Tôn ! Sự việc này xưa con chưa từng thấy, chưa từng nghe cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh hiện lên như vậy.

Thế Tôn dạy Xá Lợi Tử :

- Cõi Phật của ta cũng thanh tịnh như vậy. Vì muốn làm thành thục các hữu tình thắng-liệt, mà thị hiện vô lượng cõi tạp nhạp ô uế.

Này Xá Lợi Tử ! Tam thiên đại thiên đều ăn bằng bát báu, nhưng tùy theo nghiệp của họ mà nhận lấy thức ăn có khác nhau. Cũng vậy, này Xá Lợi Tử! Vô lượng hữu tình sanh vào một cõi Phật. Tùy theo tâm của họ tịnh hay uế mà thấy có khác nhau. Nếu tâm người tịnh thì thấy cõi ấy có vô lượng công đức diệu bảo trang nghiêm.

Ngay lúc Phật hiện cõi trang nghiêm thanh tịnh ấy thì năm trăm đồng tử đi theo Bảo Tánh đắc Vô sanh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn hữu tình phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy đức Thế Tôn liền thâu nhiếp thần túc và thế giới ấy trở về như cũ. Ba vạn hai ngàn chư thiên và người cầu Thanh văn thừa liền biết pháp hữu vi đều là vô thường, xa lìa trần cấu, đắc Pháp Nhãn tịnh. Tám ngàn Tỳ kheo lìa hẳn các lậu, tâm hoàn toàn giải thoát.

--- o0o ---

II.- PHẨM HIỂN BÀY PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO BẤT KHẢ TƯ NGHÌ

Bấy giờ, trong thành Quảng Nghiêm có Đại Bồ tát dòng Ly Chiêm Tỳ tên Vô Cấu Xứng đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã trồng sâu căn lành với chư Phật; đắc đại biện tài vi diệu; đầy đủ Vô sanh nhẫn, đạt các tổng trì; có thần thông tự tại; đạt vô sở úy; đánh bại sức ma oán; thể nhập sâu vào cửa pháp; trí độ đã hoàn mãn; thông đạt các phương tiện; đại nguyện đã viên mãn; biết rõ các ý thích và các hành của chúng sanh; biết rõ các căn thắng-liệt của chúng sanh; trí độ đã thành tựu; thuyết pháp thông suốt; chính chắn tu tập đại thừa; làm việc gì cũng suy nghĩ kỹ càng; luôn sống trong oai nghi của Phật; tâm nhập vào biển tuệ, được chư Phật tin tưởng khen ngợi diễn nói; được Phạm Vương hộ đời kính lạy. Vì muốn làm thành thục các hữu tình nên Bồ tát Vô Cấu Xứng dùng phương tiện ở thành Quảng Nghiêm, giàu có vô tận, giúp đỡ làm lợi ích cho kẻ nghèo khổ không nơi nương tựa cậy nhờ; đầy đủ giới thanh tịnh; bảo hộ giúp đỡ những ai phạm giới vượt giới; đem tâm nhẫn nhục điều phục làm lợi ích cho những ai sân giận, ganh ghét, đánh đập khổ sở; dùng đại tinh tấn giúp đỡ những ai biếng nhác buông lung, an trụ vào chánh niệm tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để giúp đỡ những kẻ tâm tán loạn; dùng sự lựa chọn chính xác nhất định để giúp đỡ những kẻ vọng kiến ác huệ. Mặc dầu là cư sĩ nhưng ông ta có đầy đủ công đức oai nghi của một Sa môn; mặc dầu ở tại nhà nhưng bị vướng vào ba cõi; mặc dầu thị hiện có vợ con nhưng luôn tu hành phạm hạnh; mặc dầu thị hiện có quyến thuộc nhưng thích viễn ly; mặc dầu mặc y phục trang sức quí báu nhưng trang nghiêm thân bằng tướng tốt đẹp; mặc dầu thị hiện nhận thức ăn nhưng lấy mùi vị bằng tịnh lự đẳng chí; mặc dầu thích vui chơi đánh cờ nhưng thật sự luôn vì làm thành thục các hữu tình; mặc dầu tuân theo những qui luật lễ nghi của ngoại đạo nhưng với Phật pháp thì ưa thích không hoại; mặc dầu biết rõ về thư luận thế gian nhưng ở trong phòng thưởng thức nghiền ngẫm pháp lạc; mặc dầu thị hiện trong tất cả chúng hội, thành ấp nhưng luôn là người thượng thủ giảng pháp; Vì tuân theo giáo lý thế gian nhưng đối với những người tôn quí, ti tiện làm việc gì cũng đều thị hiện trong trái ngược họ; mặc dầu không mong cầu của cải quí báu thế gian nhưng đối với điều lợi ở thế tục thì thị hiện những thói quen thế tục; vì làm lợi ích cho hàm thức mà đi vào chợ búa; vì bảo vệ quần sanh mà làm công việc của vua; vào chỗ giảng nói luận bàn thì dùng đại thừa để hướng dẫn; vào các học đường để dạy dỗ kẻ mới học; vào nhà mại dâm để chỉ bày tội lỗi

của dâm dục; vì kiến lập chánh niệm, chánh tri mà dạo chơi nơi kỹ nhạc; nếu ở chỗ trưởng giả là người tôn kính trong hàng trưởng giả giảng nói thắng pháp cho họ. Nếu ở chỗ cư sĩ, là người tôn kính trong hàng cư sĩ, đoạn trừ tham trước cho họ. Nếu ở chỗ Sát đế lợi, là người tôn kính trong hàng Sát đế lợi, lấy nhẫn nhục giáo hóa. Nếu ở chỗ Bà la môn, là người tôn kính trong hàng Bà la môn, trừ ngã mạn cho họ. Nếu ở chỗ đại thần, là người tôn kính trong hàng đại thần, lấy chánh pháp giáo hóa. Nếu ở chỗ vương tử là người tôn kính trong hàng vương tử, lấy trung hiếu để chỉ dạy. Nếu ở chỗ nội quan, là người tôn kính trong hàng nội quan, giáo hóa cung nữ. Nếu ở chỗ thứ dân, là người tôn quí trong hàng thứ dân, tu tập phước nghiệp tương tợ với ý thích thù thắng. Nếu ở chỗ Phạm Thiên, là người tôn kính trong hàng Phạm Thiên, chỉ dạy chúng Phạm Thiên tịnh lự sai khác. Nếu ở chỗ Đế thích, là người tôn kính trong hàng Đế thích, thị hiện tự tại tất cả đều vô thường. Nếu ở chỗ Hộ đời, là người tôn kính trong hàng Hộ đời, giữ gìn tất cả chúng sanh được lợi ích an lạc.

Vô Cấu Xứng dùng vô lượng phương tiện huệ môn thiện xảo để làm lợi ích cho các hữu tình. Ông ta dùng phương tiện thị hiện bị bệnh. Do ông ta bệnh, nên quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, Bà la môn,... các vương tử đều đến thăm bệnh ông ta.

Khi ấy, nhơn vì thân bệnh, Vô Cấu Xứng giảng pháp cho họ rằng :

- Thưa các vị ! Thân do bốn đại chủng hợp lại thành. Nó vô thường, không chắc thật, không lâu bền, không có sức mạnh, khô héo mau chóng, không thể nào giữ gìn mãi được, là đồ chứa các bệnh khổ não, nhiều tội lỗi, là pháp biến đổi hư hoại.

Thưa các vị ! Thân là như vậy, người thông minh có trí huệ không nương vào. Thân như đống bọt nước không thể nắm lấy; thân như bong bóng nước không đứng lâu; thân như sóng nắng do khát ái phiền não sanh ra; thân như cây chuối hoàn toàn không có lõi cứng; thân như huyễn do điển đảo sanh khởi; thân như mộng vì thấy hư vọng; thân như ảnh do nghiệp duyên mà hiện ra; thân như tiếng vang lệ thuộc vào các nhân duyên; thân như mây biến đổi trong chốc lát; thân như điện thay đổi trong mỗi niệm; thân không có chủ vì như đất; thân là vô ngã vì như nước; thân không phải hữu tình vì như lửa; thân không phải mạng giả vì như gió; thân không phải Bổ đặc già la vì như hư không; thân không thật vì lấy bốn đại làm nhà; thân là không, vì xa lìa ngã và ngã sở; thân là vô tri như cây cối... Thân không tạo tác vì do sức gió làm lay động; thân là bất tịnh đầy dẫy ô uế; thân hư ngụy, tuy mượn những

thức ăn uống để che đậy nhưng tất cả đều hủy diệt; thân nhiều hoạn nạn do bốn trăm lẻ bốn bệnh hợp thành; thân dễ tan hoại như giếng gò, thường bị già khô hành hạ; thân không nhất định vì tất nhiên phải chết; thân như oán thù bao vây, đầy dẫy rắn độc; thân như làng trống do các uẩn xứ giới hợp thành.

Thân như vậy đó, các vị nên nhàm chán xa lìa mà nên sanh lòng vui thích thân Như Lai. Vì sao ? Vì thân Như Lai do vô lượng pháp lành hợp thành; do tu vô lượng phước đức trí huệ thù thắng mà sanh ra; do tu vô lượng giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thù thắng mà sanh ra; do tu từ bi hỷ xả mà sanh ra; do tu bố thí, điều phục, tịch tịnh, nhẫn nhục, tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, Bát nhã, phương tiện, nguyện lực trí mà sanh ra; do tu tất cả đến bờ bên kia mà sanh ra; do tu sáu thần thông mà sanh ra; do tu ba minh mà sanh ra; do tu ba mươi bảy phần Bồ đề mà sanh ra; do tu chỉ quán mà sanh ra; do tu mười lực, bốn vô sở úy mà sanh ra; do tu mười tám pháp bất cộng mà sanh ra; do đoạn trừ tất cả pháp bất thiện mà sanh ra; do tu chính chắn chân thật không buông lung mà sanh ra; do tu vô lượng nghiệp thanh tịnh mà sanh ra.

Thưa quí vị ! Thân công đức của Như Lai như vậy, các vị nên phát lòng mong cầu chứng đắc. Muốn được thân như thế, các vị phải đoạn trừ tất cả bệnh của hữu tình để phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Vì các chúng hội đến thăm bệnh, Vô Cấu Xứng giảng pháp khiến cho vô số ngàn người đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Hết quyển thứ nhất.

--- o0o ---

Quyển Thứ Hai

III- PHẨM THANH VĂN

Bấy giờ, Vô Cấu Xứng suy nghĩ: “Ta bị bệnh liệt giường như vậy, lẽ nào đức Thế Tôn đại bi không đoái lòng thương xót mà không bảo người nào đến hỏi thăm bệnh tình của ta sao?”. Biết ý ông ta, đức Thế Tôn thương xót bảo Xá Lợi Tử:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Vô Cấu Xứng hỉ!

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ! Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, con đang ngồi thiền trong rừng cây. Lúc đó Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy dưới chân con và nói rằng: "Thưa ngài Xá Lợi Tử! Không cần ngồi như vậy mới là ngồi thiền. Người ngồi thiền không hiện thân tâm ở ba cõi, đó là ngồi thiền; không khởi diệt định mà hiện các oai nghi, đó là ngồi thiền; không xả bỏ tướng đã chứng đắc mà hiện tất cả pháp dị sanh, đó là ngồi thiền; Tâm không trụ bên trong cũng không hành bên ngoài, đó là ngồi thiền; Trụ vào ba mươi bảy pháp phần Bồ đề mà không lìa tất cả kiến thú, đó là ngồi thiền; Không xả bỏ phiền não mà không phiền não, mặc dầu chứng Niết bàn mà không có chỗ trụ, đó là ngồi thiền; Nếu ngồi thiền như vậy thì được Phật ấn chứng".

Bạch Thế Tôn! Khi đó con nghe vậy liền nín thinh không thể trả lời được. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Đại Mục Kiền Liên:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ!

Đại Mục Kiền Liên thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không có đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ! Vì sao? Vì con nhớ lại trước đây có một lần, con đến ngã tư đường thuộc thành Quảng Nghiêm giảng nói pháp giải thoát cho các cư sĩ. Lúc đó Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy chân con và nói: "Thưa ngài Mục Kiền Liên! Nói pháp cho hàng cư sĩ, không nên nói như tôn giả. Mà nói pháp phải nói như pháp". Con hỏi: "Thế nào là nói như pháp?" Ông ta trả lời: "Pháp không có ngã vì lìa cấu của ngã; pháp không có hữu tình vì lìa trần bụi của hữu tình; pháp không có mạng giả vì lìa sanh tử; pháp không có Bổ đặc già la vì trước sau đều đoạn; Pháp luôn tịch tịnh vì diệt các tướng; pháp lìa tham trước vì không chỗ duyên; pháp không có văn tự vì đoạn ngôn ngữ; pháp không có ví dụ để nói vì xa lìa tất cả tư tưởng sóng nước; pháp ở khắp tất cả vì như hư không; pháp không hiển bày, không có tướng, không có hình thể vì xa lìa tất cả hành động; pháp không có ngã sở vì lìa ngã sở; pháp không liễu biệt vì lìa tâm thức; pháp không so sánh vì không đối đãi nhau; pháp không thuộc vào nhân vì không ở trong duyên; pháp đồng với pháp giới vì thể nhập vào tất cả chơn pháp giới; Pháp tùy theo Như vì không có chỗ theo; pháp trụ vào thật

tế vì rốt ráo bất động; pháp không lay động vì không nương tựa vào sáu cảnh; pháp không đến-đi vì không chỗ trụ; pháp thuận với không vì tùy theo vô tướng, ứng với vô nguyện vì xa lìa tất cả tư tưởng tăng-giảm; pháp không nắm bắt vì lìa sanh diệt; pháp không chấp tàng vì vượt qua tất cả đạo Nhãn - Nhĩ - Tỷ - Thiệc- Thân- Ý; pháp không cao thấp vì thường trụ bất động; pháp lìa tất cả phân biệt sở hành vì đã đoạn rốt ráo các hý luận. Thưa Ngài Mục Kiền Liên! Tướng pháp như vậy mà có thể nói được sao? Vậy người nói pháp là tất cả đều tăng trưởng tổn giảm. Người nghe pháp cũng đều tăng trưởng tổn giảm. Nếu đối với xứ ấy không tăng không giảm, thì với xứ ấy không thể nói, không thể nghe, không thể liễu biệt. Thưa ngài Mục Kiền Liên! Ví như thầy ảo thuật hóa người huyễn hóa, giảng nói các pháp trụ tâm như vậy, mới có thể nói pháp; phải hiểu rõ hoàn toàn căn tánh sai khác của các hữu tình, dùng diệu huệ quán sát không bị chướng ngại, khen ngợi đại thừa, nhớ nghĩ báo ân Phật, ý lạc thanh tịnh, từ ngữ pháp thiện xảo, nối dõi Tam bảo không cho đoạn tuyệt, đó mới nên nói pháp".

Bạch Thế Tôn! Khi đại sĩ ấy giảng nói pháp như vậy, trong chúng có tám trăm cư sĩ đều phát tâm Vô Thượng Đẳng Chánh Giác.

Bạch Thế Tôn! Lúc đó con im lặng không thể biện luận được nữa. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Đại Ca Diếp Ba:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng!

Đại Ca Diếp Ba thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ! Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần con vào thành Quảng Nghiêm, theo những ngõ hẻm nhà nghèo khó để khất thực. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: "Thưa ngài Đại Ca Diếp Ba! Mặc dầu ngài có lòng từ bi nhưng không phổ cập, bỏ nhà giàu đến khất thực nhà nghèo. Thưa tôn giả Ca Diếp! Nên trụ vào pháp bình đẳng mà khất thực theo thứ tự. Vì không ăn nên đi khất thực; vì muốn nhận thức ăn bố thí của người nên đi khất thực; vì có tư tưởng vào xóm làng trống không mà vào xóm làng; vì muốn thành thục nam nữ lớn nhỏ mà vào thành ấp; vì có tư tưởng hướng nhà Phật mà đến nhà khất thực; vì không thọ nhận mà thọ nhận thức ăn ấy, thấy sắc giống như mù; nghe tiếng như âm thanh vọng lại; ngửi mùi thơm như gió; ăn mùi vị không phân biệt; thọ các xúc như trí chứng; biết các pháp như

tướng huyễn; không có tự tánh không có tha tánh; không hừng hẫy không tịch tịnh. Thưa tôn giả Ca Diếp! Nếu có thể lìa bỏ tám tà để thể nhập vào tám giải thoát; lấy tà bình đẳng nhập vào chánh bình đẳng; lấy một vắt cơm bố thí cho tất cả, cúng dường cho chư Phật cùng chúng Hiền thánh rồi sau đó mới ăn. Thức ăn ấy chẳng tạp nhiễm chẳng lìa tạp nhiễm; chẳng nhập định tịnh chẳng ra khỏi định tịnh; chẳng trụ sanh tử chẳng trụ Niết bàn, như vậy mới có thể ăn. Những người cúng dường cho tôn giả không có quả nhỏ không có quả lớn, không tổn giảm không tăng trưởng, hướng đến cõi Phật không hướng đến Thanh Văn. Thưa tôn giả Ca Diếp! Nếu ăn thức ăn ấy thì không uổng phí thức ăn của người cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Nghe ông ta nói vậy, con tỏ ngộ thật chưa từng có. Tất cả Bồ tát rất tôn kính ông ta.

Kỳ lạ thay bạch Thế Tôn! Ở đó có cư sĩ với biện tài trí huệ như vậy. Ai có trí huệ được nghe ông ta nói mà lại không phát tâm Vô thượng Bồ đề. Từ đó đến nay, con không chỉ dạy hữu tình cầu các thừa Thanh Văn Duyên giác nữa, mà con chỉ chỉ dạy họ phát tâm mong cầu Vô thượng Bồ đề. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả Đại Thiện Hiện:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ?

Đại Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ! Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần con vào thành Quảng Nghiêm để đi khất thực, theo thứ tự con vào nhà ông ta. Khi ấy Vô Cấu Xứng cúi đầu lạy sát chân con và tự tay lấy bát con đựng đầy thức ăn ngon, rồi nói với con: "Thưa tôn giả Thiện Hiện! Đối với thức ăn, nếu lấy tánh bình đẳng nhập vào tánh bình đẳng của các pháp; đem tánh bình đẳng của các pháp nhập vào tánh bình đẳng của chư Phật thì mới có thể nhận lấy thức ăn. Thưa tôn giả Thiện Hiện! Nếu không đoạn trừ tham sân si cũng không tương ưng với nó; không hoại thân kiến mà nhập vào nhất thú đạo; không diệt vô minh và các hữu ái mà phát sanh huệ minh để giải thoát; đem pháp tánh bình đẳng vô gián nhập vào pháp tánh bình đẳng giải thoát; không tháo bỏ không trói buộc; không kiến tứ đế chẳng phải không kiến tứ đế; chẳng phải đắc quả chẳng phải dị sanh, chẳng phải lìa pháp dị sanh; chẳng phải thánh chẳng phải bất thánh; mặc dầu thành tựu tất cả pháp nhưng lìa vọng tưởng về các pháp

thì mới có thể lấy ăn. Thưa tôn giả Thiện Hiện! Không thấy Phật, không nghe pháp, không cung kính Tăng. Bọn lục sư ngoại đạo: Mãn Ca Diếp Ba, Mạt Tát Yết Ly Cù Xá Ly Tử, Tưởng Phệ Đa Tử, Vô Thắng Man, Ca Diễn Na, Ly Hệ Thân Tử là thầy của tôn giả, tôn giả xuất gia với họ. Bọn lục sư ấy đọa thì tôn giả cũng đọa, thì mới có thể lấy ăn. Nếu tôn giả rơi vào các kiến thú mà không rơi vào ở giữa, hai bên; vào tám chỗ nạn không thoát ra được cùng với tạp nhiễm mà lìa thanh tịnh. Nếu hữu tình đạt được Vô Tránh thì tôn giả cũng đạt được, nhưng không gọi là ruộng phước thanh tịnh. Nhưng người bố thí thức ăn cho tôn giả đọa vào các cõi ác rồi tôn giả cùng bọn ma nắm tay nhau, kết bạn cùng với các phiền não. Tự tánh của phiền não tức là tự tánh của tôn giả. Các hữu tình sanh tâm oán hận, chê bai chư Phật, hủy báng chánh pháp, không dự vào tăng số thì hoàn toàn không có cơ hội Bát Niết bàn. Nếu như vậy thì có thể lấy ăn".

Bạch Thế Tôn! Khi nghe ông ta nói như vậy con mịt mù mê muội quên hết đường đi. Con không biết phải nói gì và trả lời thế nào. Con muốn để bát lại mà ra khỏi nhà ông ta. Khi ấy, Vô Cấu Xứng nói với con rằng: "Thưa tôn giả Thiện Hiện! Ngài hãy cầm bát chớ có sợ. Ý ngài thế nào? Như chư Phật Như Lai hóa ra người huyễn. Người huyễn hóa đó đem việc này hỏi ngài, thì ngài có sợ không?" Con nói: "Không sợ". Vô Cấu Xứng nói: "Tánh tướng của các pháp đều như huyễn hóa. Tất cả hữu tình và các lời nói năng, tánh tướng nó đều như vậy. Những người có trí không nên chấp trước vào văn tự, cũng không sợ sệt. Vì sao? Vì tất cả sự nói năng đều lìa tánh tướng của văn tự. Nếu hoàn toàn chẳng có văn tự thì đó là giải thoát. Tướng giải thoát tức là tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Khi đại cư sĩ ấy nói pháp, có hai vạn thiên tử xa lìa trần cấu, trong các pháp đắc được pháp nhãn tịnh. Năm trăm thiên tử đắc Thuận Pháp Nhẫn. Lúc đó con im lặng không nói năng gì được và không sao trả lời. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ?

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần ở trong rừng con giảng pháp cho Tỳ kheo mới học. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói:

“Thưa Mãn Từ Tử! Trước tiên ngài nên nhập định để quán sát tâm Tỳ kheo, rồi sau đó mới giảng pháp cho họ. Không nên đem thức ăn nhơ nhớp bỏ vào bình báu. Trước tiên nên biết rõ các Tỳ kheo có ý lạc gì, đừng đem báu phệ lưu ly vô giá sánh bằng với viên thủy tinh tầm thường dễ vỡ. Thưa tôn giả Mãn Từ Tử! Ngài chớ không quán sát căn tánh sai khác của các loài hữu tình mà trao cho họ pháp thuộc tiểu thừa. Họ đã không bị tổn thương thì đừng làm cho họ tổn thương. Họ muốn đi đường lớn đừng bảo đi đường nhỏ; chớ lấy ánh sáng mặt trời đem sánh với lửa đom đóm; không nên lấy biển cả đặt vào dấu chân trâu; không nên đem núi Diệu Cao để trong hạt cải; không nên đem tiếng hống sư tử sánh bằng với tiếng dã can. Thưa tôn giả Mãn Từ Tử! Các Tỳ kheo ấy đều đã phát tâm Đại thừa từ thuở xa xưa, cầu Bồ đề giữa chừng thì quên mất ý ấy. Vậy sao đem pháp Thanh Văn thừa mà chỉ dạy họ. Tôi quán sát trí huệ của Thanh Văn thấp kém quá hơn người mù bẩm sanh không có đại thừa. Quán căn tánh diệu trí của các hữu tình chứ không thể quán căn tánh lợi-độn của hữu tình”. Khi ấy, Vô Cấu Xứng liền nhập Thắng Tam ma địa để các Tỳ kheo theo đó mà nhớ vô lượng sự sai khác ở kiếp trước đã từng gieo trồng căn lành với năm trăm đức Phật ở quá khứ, đã chứa nhóm tu tập vô lượng công đức thù thắng, hồi hướng lên Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Sau khi nhớ lại đời kiếp trước, các vị ấy cầu tâm Bồ đề và trở lại hiện tại cúi đầu lạy sát chân cư sĩ. Nhơn đây, Vô Cấu Xứng giảng pháp để họ không thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Lúc ấy con nghĩ rằng: “Các vị Thanh Văn không biết căn tánh sai khác của hữu tình. Nếu không thưa với Như Lai thì không nên nói pháp cho họ. Vì sao? Vì các Thanh Văn không biết căn tánh thắng liệt của hữu tình, chẳng phải luôn ở trong định như Phật. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Ma Ha Ca Đa Diễn Na:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng!

Ca Đa Diễn Na thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu. Vì sao? Vì con nhớ trước đây, có một lần, sau khi đức Thế Tôn giảng pháp cho Tỳ kheo, con liền nhập vào định. Sau đó, con phân biệt chọn lựa cú nghĩa của khế kinh nói nghĩa vô thường, nghĩa không, nghĩa vô ngã, nghĩa tịch diệt. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: “Thưa tôn giả Đại Ca Đa Diễn Na! Không nên đem tâm hành phân biệt mà nói thật tướng của

các pháp. Vì sao? Vì các pháp hoàn toàn chẳng phải đã sanh, chẳng phải đang sanh, chẳng phải sẽ sanh; chẳng phải đã diệt, chẳng phải đang diệt, chẳng phải sẽ diệt, đó là nghĩa vô thường; Thấu đạt tánh năm uẩn hoàn toàn không, không có chỗ sanh khởi, đó là nghĩa khổ; các pháp hoàn toàn không có sở hữu, đó là nghĩa không; biết ngã không có ngã, không hai, đó là nghĩa vô ngã; không có tự tánh, không có tha tánh, xưa không bùng cháy nay không dập tắt, không tịch tịnh, hoàn toàn tịch tịnh rốt ráo tịch tịnh, đó là nghĩa tịch tịnh.

Khi Vô Cấu Xứng nói pháp ấy thì các Tỳ kheo đoạn tận các lậu, tâm được giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con im lặng không thể nói được gì cả. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Đại Vô Diệt:

Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng!

Đại Vô Diệt thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, con đi kinh hành một mình trong rừng. Khi ấy, có Phạm vương tên Nghiêm Tịnh cùng một vạn Phạm chúng đều phóng ánh sáng lớn. Họ đến chỗ con cúi đầu lạy sát chân con và hỏi: "Thưa tôn giả Vô Diệt! Ngài đắc thiên nhãn có thể thấy bao xa?" Khi ấy con trả lời: "Đại tiên nên biết! Tôi có thể thấy ba ngàn đại thiên thế giới cõi Phật của Thích Ca Mâu Ni Phật như thấy quả A Ma Lạc trong lòng bàn tay". Khi ấy Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: "Thưa tôn giả Vô Diệt! Thiên nhãn mà ngài đắc được là có hành tướng hay không có hành tướng? Nếu có hành tướng tức là đồng với năm thần thông của ngoại đạo. Còn nếu không có hành tướng tức là vô vi lẽ ra không thể thấy. Vậy thì Thiên nhãn mà tôn giả đắc được có thể thấy thế nào?"

Bạch Thế Tôn! Lúc đó con im lặng không thể trả lời được. Các chúng Phạm nghe ông ta nói vậy bừng tỏ chưa từng có, và họ liền lạy hỏi ông ta: "Trong đời, ai là người có được chơn Thiên nhãn?" Vô Cấu Xứng trả lời: "Chỉ có Phật Thế Tôn mới đắc được Chơn Thiên nhãn, Ngài không lìa định tịch tịnh mà vẫn thấy các cõi Phật không có hai tướng và các tướng". Bấy giờ, Phạm vương ấy cùng quyến thuộc năm trăm người đều phát tâm Vô Thượng

Chánh Đẳng Giác. Lúc đó Vô Cấu Xứng bỗng nhiên biến mất. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Ưu Ba Ly:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ?

Ưu Ba Ly thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần: Có hai vị Tỳ kheo phạm giới đã thọ. Hai vị ấy rất xấu hổ không dám đến chỗ đức Phật, lại đến lạy sát chân con nói rằng: "Thưa ngài Ưu Ba Ly! Hai chúng tôi nay đã vi phạm vượt quá giới luật, thật lấy làm xấu hổ không dám đến chỗ đức Phật. Chúng tôi xin Ngài hãy giải bày nổi ưu lo để chúng tôi khỏi tội ấy" Con liền như pháp giải nói để hai vị ấy không còn lo buồn nữa, giới đã phạm được thanh tịnh và con chỉ dạy khuyến khích hướng dẫn an ủi hai vị ấy. Lúc đó Vô Cấu Xứng đến lạy sát chân con và nói: "Thưa ngài Ưy Ba Ly! Không nên kết thêm tội cho hai vị Tỳ kheo này, mà phải làm thế nào để dứt hẳn mối lo âu đó ngay. Họ đã phạm rồi chớ nên làm loạn tâm họ. Vì sao? Vì tội tánh ấy không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa. Như lời Phật dạy: Vì tâm tạp nhiễm nên hữu tình tạp nhiễm; vì tâm thanh tịnh nên hữu tình thanh tịnh. Như vậy tâm cũng không ở trong, không ở ngoài cũng không ở chặng giữa. Tâm ấy như vậy nên tội cấu cũng như vậy. Tội cấu của Như như vậy nên các pháp cũng như vậy không ngoài Như. Thưa ngài Ưu Ba Ly! Tâm của ngài vốn thanh tịnh, vậy khi được giải thoát thì tâm vốn thanh tịnh ấy có bị nhiễm bao giờ không?" Con trả lời: "Không!" Vô Cấu Xứng nói: "Tâm tánh của tất cả hữu tình cũng vốn thanh tịnh chưa từng bị nhiễm. Thưa ngài Ưu Ba Ly! Nếu có phân biệt, phân biệt khác tức là có phiền não. Nếu không có phân biệt, không phân biệt khác tức là tánh thanh tịnh. Nếu có điên đảo là có phiền não. Còn như không điên đảo là tánh thanh tịnh. Nếu còn chấp ngã tức thành tạp nhiễm, không chấp ngã là tánh thanh tịnh. Thưa ngài Ưu Ba Ly! Tánh của các pháp sanh diệt không ngừng, nó như huyễn, như hóa, như điện, như chớp, như mây. Tánh của các pháp không quay lại đợi nhau, cho đến một niệm nó cũng không tạm dừng. Tánh của các pháp đều thấy một cách hư vọng, như mộng, như sóng nắng, như thành Kiền Đạt Đà. Tất cả pháp tánh đều do tâm phân biệt mà phát sanh ảnh tượng như trăng trong nước, như bóng trong gương. Ai biết được như vậy gọi là trì luật rốt ráo. Ai biết được như vậy gọi là điều phục hoàn hảo". Nghe nói vậy, hai vị Tỳ kheo tỏ ngộ chưa từng có và cùng nói rằng: "Cư sĩ thật kỳ diệu thay! Với trí huệ biện tài

thù thắng như vậy, Ưu Ba Ly không thể nào sánh kịp. Đức Phật dạy trì luật rất là cao cả không thể nói được". Con liền rằng: "Hai vị đừng có nghĩ cư sĩ ấy như vậy. Vì sao? Vì ngoài đức Như Lai ra chưa có một Thanh Văn và các Bồ tát nào mà có thể ngăn chặn trí huệ biện tài của cư sĩ ấy. Trí huệ biện tài sáng suốt thù thắng của ông ta như vậy đó".

Bấy giờ hai vị Tỳ kheo liền đoạn tận mối lo âu và đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác và làm lễ phát nguyện: "Nguyện các hữu tình đều được trí huệ biện tài thù thắng như vậy". Khi ấy con im lặng không nói được gì cả. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Phật bảo La Hổ La:

- Ông nên đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng!

La Hổ La thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần: Có các đồng tử dòng Ly Chiêm Tỳ đến lễ lạy con và hỏi: "Thưa ngài La Hổ La! Ngài là con của Phật, vì đạo mà bỏ ngôi vị Chuyển luân vương để xuất gia. Việc xuất gia ấy có những công đức lợi ích gì?" Con liền như pháp mà nói cho ông ta về công đức lợi ích của việc xuất gia. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con nói: "Thưa ngài La Hổ La! Ngài không nên giảng nói những công đức lợi ích của việc xuất gia như vậy. Vì sao? Vì không có công đức, không có lợi ích đó là xuất gia. Thưa ngài La Hổ La! Đứng về pháp hữu vi thì có thể nói có công đức có lợi ích. Nhưng xuất gia là pháp vô vi. Trong pháp vô vi không thể nói có công đức lợi ích. Thưa ngài La Hổ La! Xuất gia không có bên này, không có bên kia, cũng không ở chặng giữa. Nó xa lìa các kiến, không có sắc phi sắc, đó là đường đến Niết bàn, được người trí khen ngợi, được bậc Thánh bảo hộ, chiến thắng chúng ma, vượt ra khỏi năm đường tịnh tu ngũ nhãn, an lập vào ngũ nhãn, chứng đắc năm lực, không còn khổ não, lìa các pháp ác, bẻ gãy bọn ngoại đạo, thoát khỏi giả danh, thoát ra khỏi dục bùn dơ không bị đắm nhiễm, không còn sự ràng buộc vì lìa ngã ngã sở, dứt hẳn các hữu vì đã đoạn trừ các hữu; không bị nhiễu loạn vì đã đoạn trừ sự nhiễu loạn, khéo điều phục tâm mình khéo bảo hộ tâm người, tùy thuận vào tịch chỉ, siêng năng tinh tấn tu thắng quán, xa lìa tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Nếu có thể được như vậy mới gọi là chơn xuất gia". Khi ấy Vô Cấu Xứng nói với các đồng tử: "Hôm nay các vị nên cùng nhau xuất gia trong thiện thuyết Tỳ Nại Da. Vì sao? Vì gặp Phật ra đời là khó, tránh xa khổ nạn là khó, được làm

thân người là khó, đầy đủ an lạc là điều khó đệ nhất". Các đồng tử thưa: "Thưa đại cư sĩ! Chúng tôi nghe đức Phật dạy: Nếu cha mẹ không cho phép thì không được xuất gia". Vô Cấu Xứng nói: "Nhưng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, siêng năng tu tập chánh hạnh thì đó là xuất gia, là thọ cụ túc thành tánh Tỳ kheo". Khi ấy, ba mươi hai đồng tử Ly Chiêm Tỳ đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác và thề nguyện tu hành chánh hạnh. Lúc đó con im lặng không thể nói được gì nữa. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Phật dạy A Nan Đà:

Ông nên đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ?

A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần Thế Tôn hiện thân bệnh nhẹ cần dùng sữa bò. Vào sáng sớm, con sửa sang pháp phục ôm bát đến đứng trước nhà Bàlamôn ở thành Quảng Nghiêm để xin sữa bò. Khi ấy Vô Cấu Xứng đến lạy sát chân con và nói: "Thưa ngài A Nan Đà! Làm gì mà mới sáng sớm đã ôm bát đứng ở đây vậy?" Con trả lời: "Cư sĩ! Vì Thế Tôn bệnh cần dùng sữa bò nên tôi đến đây". Vô Cấu Xứng nói với con: "Thôi, thôi, thưa tôn giả! Ngài đừng nói như vậy, chớ phỉ báng Thế Tôn. Đừng đem việc hư ngụy mà phỉ báng Như Lai. Vì sao? Vì thân Như Lai do kim cang hợp thành, đã trừ hẳn tất cả pháp ác và tập khí phiền não đã thành tựu viên mãn tất cả pháp lành thì đâu có bệnh gì; còn có phiền não gì? Thưa ngài A Nan Đà! Ngài hãy lặng lẽ trở về đừng xin nữa, đừng làm cho người khác nghe lời thô ấy, chớ để cho chư thiên có đại oai đức và các Bồ tát đến từ các cõi Phật nghe được lời nói ấy. Thưa ngài A Nan Đà! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được chút căn lành còn không bị bệnh, huống chi thân Như Lai có vô lượng căn lành, đầy đủ phước-trí. Nếu ngài bệnh thì nhất định không có vấn đề ấy xảy ra. Thưa ngài A Nan Đà! Ngài hãy mau lặng lẽ về đi đừng để chúng tôi phải chịu sự nhục đó. Nếu các Bàlamôn ngoại đạo nghe lời thô này thì họ sẽ nói rằng: "Như vậy sao gọi là thầy. Thân mình có bệnh còn không cứu nổi thì làm sao có thể cứu bệnh cho người khác được". Ngài hãy mau lặng lẽ đi đi đừng để mọi người nghe thấy. Còn nữa, thưa ngài A Nan Đà! Thân Như Lai là pháp thân cứ chẳng phải thân ô uế tạp nhạp, là thân xuất thế gian không bị pháp thế gian làm ô nhiễm; là thân vô lậu đã lìa hẳn tất cả lậu; là thân vô vi đã xa lìa các hữu vi; vượt qua khỏi các số vì các số đã tịch tịnh. Thân Phật như vậy thì làm gì có bệnh!

Bạch Thế Tôn! Nghe ông ta nói như vậy, con thật thấy xấu hổ vô cùng, không lẽ ở gần Phật mà con nghe lầm sao. Ngay lúc ấy, giữa hư không con nghe tiếng nói: "Này A Nan Đà! Đúng như lời nói cư sĩ ấy nói. Chân thật của Thế Tôn thật không có bệnh. Nhưng vì Như Lai hiện ra đời năm trược là vì muốn giáo hóa dìu dắt những hữu tình ác hạnh, khổ não, nghèo cùng mà thị hiện việc như vậy. Hãy đi đi, này A Nan Đà! Hãy đi lấy sữa chớ có hổ thẹn".

Bạch Thế Tôn! Nghe đại sĩ ấy biện luận như vậy con không biết nói gì cả, nên phải im lặng không trả lời. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Cứ như vậy, Thế Tôn lần lượt bảo năm trăm vị Thanh Văn đại đệ tử: "Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng". Các vị Thanh Văn ấy đều trình bày duyên cớ trước đây của mình cho đức Phật. Vị nào cũng khen ngợi Vô Cấu Xứng và đều từ chối không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta.

--- o0o ---

IV- PHẨM BỒ TÁT

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Đại Bồ tát Di Lặc:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ?

Bồ tát Từ Thị thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần con giảng pháp giải thoát về địa vị Bất thối chuyển của Bồ tát cho Thiên Vương cùng quyến thuộc ở cõi trời Đâu Suất. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: "Thưa tôn giả Từ Thị! Đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho ngài còn một đời nữa sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác Bồ đề. Vậy ngài được thọ ký vào đời nào vậy, quá khứ, vị lai hay hiện tại? Nếu đời quá khứ thì đời quá khứ đã qua; nếu đời vị lai thì đời vị lai chưa đến; nếu đời hiện tại thì đời hiện tại không trụ. Như đức Thế Tôn đã nói: "Này Tỳ kheo các ông! Sanh già chết trong mỗi sát na. Chết đó rồi sanh đó. Nếu vì vô sanh mà được thọ ký thì vô sanh tức là đã nhập vào chánh tánh. Khi vô sanh này đã nhập trong chánh tánh thì không có vấn đề thọ ký, cũng không chứng đắc Chánh Đẳng Bồ đề. Vậy làm sao

Từ Thị được thọ ký? Theo Như sanh được thọ ký hay theo Như diệt mà được thọ ký? Nếu theo Như sanh được thọ ký thì Như không có sanh. Nếu theo Như diệt được thọ ký thì Như không có diệt. Không sanh không diệt theo trong Lý Chơn Như thì không có vấn đề thọ ký. Tất cả hữu tình đều Như, tất cả các pháp cũng đều Như, tất cả Hiền Thánh cũng đều là Như, cho đến Từ Thị cũng là Như. Nếu tôn giả Từ Thị được thọ ký thì tất cả hữu tình cũng sẽ được thọ ký như vậy. Vì sao? Vì Chơn Như chẳng phải sự hiển bày của hai, cũng chẳng phải sự hiển bày các tánh khác. Nếu tôn giả Từ Thị chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì tất cả hữu tình cũng sẽ được chứng như vậy. Vì sao? Vì đối với Bồ đề thì tất cả hữu tình đều giác ngộ như nhau. Nếu tôn giả Từ Thị Bát Niết bàn thì tất cả hữu tình cũng sẽ Bát Niết bàn. Vì sao? Vì chẳng phải hữu tình thì không Bát Niết bàn. Đức Phật nói Chơn Như là Bát Niết bàn, vì Ngài quán sát thấy bản tánh của các hữu tình đều tịch tịnh, đó là tướng Niết bàn. Thế nên nói Chơn Như là Bát Niết bàn. Thưa ngài Từ Thị! Ngài đừng đem pháp này chỉ dạy chư Thiên, chớ đem pháp này làm trở ngại chư Thiên. Bồ đề không có các hướng mong cầu, cũng không thối chuyển. Thưa tôn giả Từ Thị! Ngài hãy làm cho chư Thiên này xả bỏ các phân biệt kiến chấp về Bồ đề. Vì sao? Vì Bồ đề không phải dùng thân để chứng hay dùng tâm để chứng. Tịch diệt là Bồ đề vì tướng tất cả hữu tình, tất cả pháp đều tịch diệt; không tăng trưởng là Bồ đề vì tất cả sở duyên không tăng trưởng; không hành là Bồ đề vì không hành tất cả hý luận và tất cả tác ý; đoạn tận là Bồ đề vì đã đoạn tận các kiến thú; xả ly là Bồ đề vì xả ly tất cả chấp thủ; ly hệ là Bồ đề vì lìa hẳn tất cả pháp động loạn; tịch tịnh là Bồ đề vì tất cả phân biệt đã tịch tịnh hoàn toàn. Rộng lớn là Bồ đề vì tất cả hoằng nguyện không thể nào so lường được; không tranh là Bồ đề vì xa lìa tất cả chấp trước, tất cả sự tranh luận. An trụ là Bồ đề vì trụ trong pháp giới. Tùy chí là Bồ đề vì tùy theo Chơn như; bất nhị là Bồ đề vì xa lìa tất cả pháp tánh sai biệt; kiến lập là Bồ đề vì đã nhập vào trong thật tế; bình đẳng là Bồ đề vì tất cả Nhãn - Sắc cho đến Ý - Pháp đều bình đẳng như hư không. Vô vi là Bồ đề vì đã xa lìa hoàn toàn sanh - trụ - dị- diệt. Biến tri là Bồ đề vì biết khắp tất cả tâm hành của các hữu tình. Vô quán là Bồ đề vì sáu xứ bên trong không bị tạp nhạp; không tạp nhạp là Bồ đề vì xa lìa hẳn tất cả phiền não và tập khí tương tục; không xứ sở là Bồ đề vì ở trong Chơn như đã xa lìa tất cả phương hướng xứ sở; không trụ là Bồ đề vì không thấy mọi nơi; Chỉ có tên là Bồ đề vì tên Bồ đề này không có tác dụng; Vô lãng là Bồ đề vì xa lìa hẳn tất cả thủ và xả. Không loạn là Bồ đề vì tự mình luôn tịch tịnh. Tịch tịnh rốt ráo là Bồ đề vì bản tánh thanh tịnh; hiển bày rõ ràng là Bồ đề vì tự tánh không tạp nhạp; Vô thủ là Bồ đề vì lìa các phan duyên; không khác là Bồ đề vì giác ngộ tánh bình đẳng của các pháp; không thí dụ là Bồ đề vì lìa hẳn các so sánh. Vi diệu là Bồ đề vì rất khó giác ngộ; kiến hành là Bồ đề vì tự tánh

cùng khắp như hư không. Đến đỉnh cao là Bồ đề vì đạt đến chỗ cùng cực của các pháp. Không nhiễm là Bồ đề vì không bị nhiễm vào tất cả pháp thế gian. Như vậy Bồ đề chẳng phải do thân chứng, chẳng phải do tâm chứng.

Bạch Thế Tôn! Khi đại cư sĩ ấy nói pháp này, trong chúng trời người có hai trăm thiên tử đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Khi ấy, con im lặng không nói gì cả. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Thế Tôn bảo đồng tử Quang Nghiêm:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng.

Đồng tử Quang Nghiêm thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần con vào thành Quảng Nghiêm. Ngay lúc đó ông Vô Cấu Xứng cũng mới vừa vào thành. Con làm lễ ông ta và hỏi: "Cư sĩ từ đâu đến?" Ông ta trả lời: "Từ diệu Bồ đề đến". Con hỏi: "Thưa cư sĩ! Diệu Bồ đề là gì?" Ông ta trả lời: "Ý lạc thuần nhất thẳng thắng là diệu Bồ đề, vì nhờ ý lạc này mà không hư dối. Pháp khởi gia hành là diệu Bồ đề vì chứng hoàn toàn pháp thù thắng. Tâm đại Bồ đề là diệu Bồ đề vì đối với tất cả pháp không quên mất. Bố thí thanh tịnh là diệu Bồ đề vì không mong cầu quả dị thục ở thế gian. Trì giới kiên cố thanh tịnh là diệu Bồ đề vì các nguyện cầu đều được viên mãn. Nhẫn nhục hòa nhã là diệu Bồ đề vì đối với hữu tình không có tâm sân giận. Dõng mãnh tinh tấn là diệu Bồ đề vì nổ lực siêng năng tu hành không biếng nhác. Tịch tịnh tĩnh lự là diệu Bồ đề vì tâm điều thuận có khả năng. Bát nhã thù thắng là diệu Bồ đề vì hiện thấy tánh tướng của tất cả pháp. Từ là diệu Bồ đề vì tâm bình đẳng với các hữu tình. Bi là diệu Bồ đề vì hay nhẫn nhục chịu các khổ não. Hỷ là diệu Bồ đề vì đoạn trừ dứt hẳn tất cả ác sân. Thần thông là diệu Bồ đề vì đầy đủ sáu thần thông. Giải thoát là diệu Bồ đề vì lìa các sự động phân biệt. Phương tiện là diệu Bồ đề vì làm thành thục các hữu tình. Nhiếp sự là diệu Bồ đề vì nhiếp lấy tất cả hữu tình. Đa văn là diệu Bồ đề vì có hạnh chân thật. Điều phục là diệu Bồ đề vì xả bỏ tất cả pháp hữu vi. Tất cả thật tế là diệu Bồ đề vì không lừa gạt tất cả hữu tình. Mười hai nhân duyên là diệu Bồ đề vì vô minh không tận cho đến lão tử ưu bi khổ não đều không tận. Dứt các phiền não là diệu Bồ đề vì hiện chứng như thật về tánh pháp chơn thật. Tất cả hữu tình là diệu Bồ đề vì lấy vô ngã làm tự tánh. Tất cả pháp là diệu Bồ đề vì giác ngộ tất cả đều là không tánh. Chiến thắng ma oán là diệu Bồ đề vì tất cả ma oán không còn khuynh động. Không lìa ba cõi là diệu Bồ đề vì xa lìa tất cả việc hướng

dẫn đến các cõi. Đại Sư Tử hống là đại Bồ đề vì có thể quyết định hoàn toàn không sợ sệt. Các lực, vô úy, bất cộng pháp của Phật là diệu Bồ đề vì không nhàm chán. Ba minh quán chiếu là diệu Bồ đề vì lìa các phiền não, đạt được rốt ráo trí Vô Dư. Trong một sát na tâm giác ngộ các pháp hoàn toàn không sót là diệu Bồ đề vì chứng viên mãn trí Nhất thiết trí. Như vậy này các thiện nam! Nếu các Bồ tát chân thật hướng đến tương ưng đầy đủ; Ba la mật đa tương ưng đầy đủ; làm thành thục hữu tình tương ưng đầy đủ; tất cả căn lành tương ưng đầy đủ; giữ gìn chánh pháp tương ưng đầy đủ; tất cả việc làm, đi tới qua lại, nhấc chân hạ chân, tất cả đều từ diệu Bồ đề mà đến. Tất cả đều từ pháp chư Phật mà đến an trụ vào tất cả diệu pháp của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Khi đại cư sĩ ấy nói pháp, năm trăm thiên tử đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Lúc đó con im lặng không thể nói gì được nữa. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Thế Tôn bảo Bồ tát Trì Thế:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng nghe!

Bồ tát Trì Thế thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần con ở nơi tịnh thất. Khi ấy ác ma oán dẫn một vạn hai ngàn thiên nữ ma giống như trời Đế Thích, trỗi nhạc đàn ca đến chỗ con, tất cả cúi đầu lạy sát chân con rồi trỗi những âm nhạc trời để cúng dường con và họ chắp tay cung kính đứng lui qua một bên. Lúc đó con nghĩ rằng đó là Đế Thích thật nên con nói với họ rằng: "Lại đây này Kiều Thi Ca! Mặc dầu phước có đó, nhưng ông không nên buông lung phải quán sát các dục vui chơi đều là vô thường. Đối với thân mạng tài sản phải siêng năng để chứng pháp liền chắc chân thật". Nó nói với con: "Thưa chánh sĩ! Ngài hãy nhận mười hai ngàn thiên nữ này để hầu hạ ngài". Con liền trả lời: "Thôi đi! Này Kiều Thi Ca! Không dùng vật phi pháp ấy mà bố thí cho một Sa môn Thích tử như ta". Con nói chưa dứt thì Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: "Đó chẳng phải là Đế Thích mà chính là ác ma oán đến quấy nhiễu Ngài đó". Vô Cấu Xứng nói với ác ma: "Ngươi hãy trao các thiên nữ này cho ta. Đây là vật thích hợp trong nhà cư sĩ như ta, đó chẳng phải việc mà Sa môn Thích tử nhận lấy". Khi ấy ác ma kinh hãi, nghĩ rằng Vô Cấu Xứng có lẽ làm hại ta, nên định biến mất, nhưng rồi bị Vô Cấu Xứng dùng thần lực giữ lại không cho đi. Nó dùng hết thần lực nhưng cũng không sao đi được. Ngay lúc ấy giữa hư không có tiếng phát ra: "Này ác ma

oán! Ngươi nên đem thiên nữ dâng cho đại cư sĩ ấy đi, nếu vậy ngươi mới có thể tự do trở về thiên cung". Vì sợ hãi nên ác ma oán ấy đem cho một cách miễn cưỡng. Bấy giờ, Vô Cấu Xứng nói với thiên nữ rằng: "Ác ma oán ấy đã đem các cô dâng cho ta. Các cô nay nên phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác". Rồi ông ta tùy theo sở thích mà nói pháp cho họ tùy thuận làm thành thục diệu Bồ đề, để họ hướng đến Chánh Đẳng Chánh Giác. Ông ta lại nói: "Các cô đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác có vườn vui đại pháp để tự mình vui chơi, đừng vui theo các vui của ngũ dục". Các thiên nữ thưa: "Thưa đại cư sĩ! Sao gọi là vườn vui đại pháp?". Vô Cấu Xứng nói: "Vườn vui đại pháp nghĩa là có niềm vui với chư Phật thanh tịnh không hoại; niềm vui thường nghe chánh pháp; niềm vui siêng năng cung kính cúng dường tăng hòa hợp; niềm vui không trụ vào các sở duyên; niềm vui quán sát các uẩn là vô thường như oan gia; niềm vui quán sát không điên đảo về các giới, nó như rắn độc; niềm vui quán sát không điên đảo về các xứ, nó như làng không người; niềm vui giữ gìn chắc chắn tâm Bồ đề; niềm vui làm lợi ích các hữu tình; niềm vui hầu hạ các bậc sư trưởng; niềm vui bố thí lìa xan tham; niềm vui giới thanh tịnh mà không trì trệ; niềm vui nhẫn nhục mà chấp nhận hòa thuận; niềm vui tinh tấn mà tu tập căn lành, niềm vui tĩnh lự mà biết không loạn; niềm vui Bát nhã lìa vô minh; niềm vui rộng lớn vi diệu của Bồ đề; niềm vui có thể chiến thắng bọn ma oán; niềm vui biết rõ các phiền não; niềm vui tu tập trang nghiêm các cõi Phật; niềm vui trang nghiêm thân bằng các tướng tốt tròn đầy; niềm vui tu tập chân chánh hai món tư lương phước và trí; niềm vui trang nghiêm đầy đủ diệu Bồ đề; niềm vui không sợ hãi pháp thâm sâu; niềm vui quán sát đúng đắn ba môn giải thoát; niềm vui phan duyên chân chánh với Bát Niết bàn; với phi thời niềm vui không quán sát; niềm vui gần gũi đồng loại thấy có công đức; niềm vui không oán ghét không thấy lỗi lầm của dị loại, niềm vui thích gần gũi với bạn lành, niềm vui thích che chở bạn ác, niềm vui thâu nhiếp hoàn hảo các phương tiện thiện xảo, niềm vui hoan hỷ tin các pháp, niềm vui tu tập sự tối thượng vi diệu của tất cả phần Bồ đề không biếng nhác". Như vậy này các cô! Đó là vườn vui đại pháp của Bồ tát. Các Đại Bồ tát thường trụ trong vườn vui đại pháp này. Các cô nên vui theo đó đừng vui theo dục lạc". Khi ấy ác ma oán bảo các thiên nữ: "Các ngươi hãy lại đây, ta muốn cùng các ngươi trở về Thiên cung". Các thiên nữ thưa: "Ác ma! Ông hãy đi đi, chúng tôi không theo ông về đâu. Vì sao? Vì ông đã đem chúng tôi dâng cho vị cư sĩ này rồi, làm sao chúng tôi cùng ông trở về được. Chúng tôi nay vui theo vườn vui pháp rồi không vui theo dục lạc. Ông hãy về một mình đi". Khi ấy ác ma thưa Vô Cấu Xứng: "Thưa đại cư sĩ! Ngài hãy buông xả các cô này đi, tâm không đắm trước tất cả thuộc sở hữu mà đem bố thí hết thảy. Đó là Đại Bồ tát!". Vô Cấu Xứng nói: "Ta đã buông thả rồi, ngươi hãy dẫn họ đi, để tất

cả pháp hữu tình của các ngươi mãn nguyện". Khi ấy các thiên nữ lạy Vô Cấu Xứng và hỏi: "Thưa đại cư sĩ! Thiên nữ chúng tôi trở về lại cung ma phải tu hành như thế nào?" Vô Cấu Xứng nói: "Các ngươi nên biết! Có pháp môn vi diệu tên là Vô Tận Đăng, các ngươi cần phải học". Các thiên nữ lại hỏi: "Sao gọi là Vô Tận Đăng?" Vô Cấu Xứng trả lời: "Này, các cô! Ví như một ngọn đèn đốt sáng cho trăm ngàn ngọn đèn khác, làm cho chỗ tối tăm sáng lên, ánh sáng của ngọn đèn kia không cùng tận và cũng không giảm bớt. Như vậy này các cô! Một vị Bồ tát giáo hóa kiến lập cho câu chi na do da chúng sanh hướng đến cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nhưng tâm Bồ đề của vị Bồ tát ấy không bao giờ tận cũng không thối chuyển mà lại tăng trưởng thêm. Như vậy dùng phương tiện thiện xảo giảng nói chánh pháp cho người thì với các pháp lành càng được tăng trưởng. Không tận cũng không giảm sút. Các cô nên biết! Pháp môn vi diệu này tên là Vô Tận Đăng, các cô cần phải học. Mặc dầu ở trong cung ma, các cô phải khuyến hóa cho vô lượng thiên tử thiên nữ phát tâm Bồ đề. Các cô làm như vậy tức là biết ân Như Lai, đền đáp một cách chân thật, cũng là làm lợi ích cho tất cả hữu tình". Thế rồi, các thiên nữ ấy cung kính đảnh lễ dưới chân Vô Cấu Xứng. Bấy giờ, Vô Cấu Xứng xả thần lực đã khống chế ác ma lúc trước để ác ma oán cùng quyến thuộc bỗng nhiên biến mất trở về thiên cung.

Bạch đức Thế Tôn! Vô Cấu Xứng ấy có những thần thông tự tại, trí huệ biện tài, biến hiện thuyết pháp như vậy, nên con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo trưởng giả tử Tô Đạt Đa:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Vô Cấu Xứng hỉ?

Tô Đạt Đa thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta đâu ạ. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần ở tại nhà cha con thiết lập đại hội bố thí trong bảy ngày bảy đêm để cúng dường tất cả Sa môn, Bàlamôn, các ngoại đạo, người nghèo khổ, hạ tiện, kẻ cô độc và người đi xin. Thời gian đại hội này đã mãn bảy ngày thì Vô Cấu Xứng vào trong hội nói với con rằng: "Thưa trưởng giả tử! Đại thí hội không phải như ông lập ra như vậy đâu, ông nên lập hội thí pháp, chứ lập hội tài thí ra làm gì?" Con nói: "Thưa cư sĩ! Thế nào gọi là hội pháp thí?" Cư sĩ trả lời con rằng: "Hội pháp thí là không trước không sau mà cúng dường một lần cho tất cả hữu tình đó gọi là hội pháp thí viên mãn. Việc ấy như thế nào? Nghĩa là vì hành tướng Vô

Thượng Bồ đề mà phát sanh đại từ; vì hành tướng giải thoát các hữu tình mà phát sanh đại bi; vì hành tướng tùy hỷ của các hữu tình mà phát sanh đại xả; vì hành tướng thâu nhiếp chánh pháp thâu nhiếp trí mà phát sanh đại xả; vì hành tướng điều phục hoàn toàn tịch mịch mà phát sanh Bố thí Balamật; vì hành tướng hữu tình hóa hiện phạm giới cấm mà phát sanh tịnh giới Balamật; vì hành tướng tất cả pháp vô ngã mà phát sanh kham nhẫn Ba la mật; vì hành tướng khéo xa lìa thân tâm mà phát sanh Tinh tấn Balamật; vì hành tướng giác chi tối thắng mà phát sanh Tịnh lự Balamật; vì hành tướng nghe trí Nhất thiết trí mà phát sanh Bát nhã Balamật; vì hành tướng hóa độ tất cả chúng sanh mà phát sanh tu không; vì hành tướng tu sửa tất cả hữu vi mà phát sanh tu Vô tướng; vì hành tướng cố làm cho ý thọ sanh mà phát sanh tu vô nguyện; vì hành tướng giữ gìn rốt ráo chánh pháp mà phát sanh đại lực; vì hành tướng tu tập hoàn toàn nhiếp sự mà phát sanh mạng căn; vì hành tướng cung kính tôn trọng tất cả hữu tình nô bộc mà phát sanh không kiêu mạn; vì hành tướng tất cả bền chắc, không bền chắc, thay đổi mà phát sanh chứng đắc thân mạng tài sản bền chắc; vì hành tướng tùy niệm của lục chủng mà phát sanh chánh niệm; vì hành tướng tu các pháp vi diệu thanh tịnh mà phát sanh ý lạc; vì hành tướng siêng năng tu tập chánh hạnh mà phát sanh tịnh mạng; vì hành tướng hoan hỷ gần gũi thanh tịnh mà phát sanh gần gũi phụng thờ Hiền Thánh; vì hành tướng không oán ghét sân giận người chẳng phải Thánh mà phát sanh tâm điều phục; vì hành tướng xuất gia hoàn toàn thanh tịnh mà phát sanh ý lạc thanh tịnh tăng thượng; vì hành tướng thường tu tập trung đạo mà phát sanh phương tiện thiện xảo đa văn; vì hành tướng thông đạt pháp vô tránh mà phát sanh thường ở nơi thanh vắng; vì hành tướng một lòng cầu Phật trí mà phát sanh ngồi thiền; vì hành tướng một lòng dứt trừ phiền não cho tất cả hữu tình mà phát sanh tu hoàn hảo Du Già Sư địa; vì hành tướng đầy đủ tướng hảo để làm thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mà phát sanh tư lương phước đại diệu; vì hành tướng biết tâm hành của tất cả hữu tình rồi tùy theo căn tánh của họ để giảng pháp mà phát sanh tư lương trí đại diệu; vì hành tướng không nắm bắt, không buông xả các pháp, ngộ nhập vào nhất chánh lý môn mà phát sanh tư lương huệ đại diệu; vì hành tướng đoạn trừ tất cả phiền não tập khí, các sự chướng ngại của pháp bất thiện mà phát sanh chứng đắc tất cả pháp lành; vì hành tướng theo tư lương của tất cả pháp lành giác ngộ trí Nhất thiết trí mà phát sanh chứng đắc tất cả pháp phần Bồ đề đã tu. Này thiện nam tử! Đó gọi là hội pháp thí. Nếu các Bồ tát an trụ vào hội pháp thí như vậy thì gọi là Đại thí chủ, được trời người thế gian cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Khi đại cư sĩ ấy nói pháp như vậy trong chúng Phạm chí có hai trăm vị phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Lúc đó con khen ngợi

chưa từng và hoan hỷ thanh tịnh, cung kính đảnh lễ chân đại cư sĩ, và cởi châu bảo anh lạc giá trị trăm ngàn ân cần dâng cúng, nhưng ông ta không chịu nhận. Con nói: "Đại cư sĩ! Hãy thương xót tôi mà nạp thọ. Nếu không cần thì ông tin ai lấy cho người đó tùy ý". Lúc đó Vô Cấu Xứng mới chịu nhận anh lạc và chia làm hai phần. Một phần cho người ăn xin hèn hạ đáng chê chán nhất trong đại thí hội ấy và một phần dâng cho đức Nan Thắng Như Lai. Rồi ông ta dùng thần thông làm cho cả đại chúng đều thấy cõi Dương Diễm và đức Nan Thắng Như Lai, lại thấy phần anh lạc đã bố thí ở phía trên đức Phật ấy biến thành đài báu đẹp, bốn góc đài báu trang hoàng đủ kiểu rất đẹp. Sau khi dùng thần thông biến hóa như vậy, Vô Cấu Xứng lại nói: Nếu người thí chủ đem tâm bình đẳng bố thí cho người ăn xin hèn hạ nhất trong hội này thì cũng giống như tưởng ruộng phước của Như Lai không phân biệt, tâm bình đẳng, với lòng đại từ đại bi bố thí khắp cho tất cả mà không cầu quả báo. Đó gọi là viên mãn hội pháp thí vậy không. Khi ấy, những người ăn xin thấy ông ta dùng thần thông biến hóa và được nghe giảng pháp đều đắc ý lạc tăng thượng Bất thối chuyển, liền phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bạch Thế Tôn! Đại cư sĩ ấy đầy đủ những thần thông biến hóa, vô ngại biện tài như vậy, nên con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Như vậy đức Thế Tôn bảo từng vị Đại Bồ tát đến thăm bệnh ông Vô Cấu Xứng nhưng các Bồ tát ấy đều thưa đức Phật những lý do của mình, và khen ngợi lời nói của Vô Cấu Xứng. Vị nào cũng thưa không dám đến thăm ông ta.

Hết quyển thứ hai

--- o0o ---

Quyển Thứ Ba

V- PHẨM THĂM BỆNH

Khi ấy, đức Phật bảo Diệu Cát Tường:

- Ông hãy đến thăm bệnh Vô Cấu Xứng hỉ!

Diệu Cát Tường thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại cư sĩ ấy khó bề đối đáp lại được, vì ông ấy thể nhập sâu vào pháp môn, có khả năng hiện thuyết khéo léo, trụ vào biện tài vi diệu, trí huệ vô ngại, đã hoàn thành những sự nghiệp của tất cả Bồ tát, tùy ý nhập vào chỗ bí mật của chư Như Lai và các Đại Bồ tát, thâu phục chúng ma, phương tiện thiện xảo vô ngại, đã đạt đến chỗ tối thắng không hai không xen tạp, sở hành về pháp giới đã rốt ráo đến bờ bên kia, với một tướng, ông ta có thể trang nghiêm cả pháp giới, giảng pháp môn vô biên tướng trang nghiêm, thấu rõ căn hạnh của tất cả hữu tình, có thể du hí các thần thông tối thắng, đạt đến chỗ đại trí huệ phương tiện thiện xảo, đã giải quyết được tất cả những vấn đáp một cách tự tại không sợ, những lời nói thấp hèn sắc bén không thể chống cự nổi. Tuy vậy, con sẽ nương oai thần của Phật đến thăm bệnh ông ta. Đến đó, con sẽ tùy theo năng lực của con để đàm luận với ông ta.

Thế rồi, trong chúng có các Bồ tát và đại đệ tử Thanh văn, Thích, Phạm, hộ đời, chư thiên... đều nghĩ rằng: " Hai vị Bồ tát này đều là người có thắng giải quãng đại sâu xa. Nếu cùng nhau bàn luận quyết định là nói giáo pháp vi diệu. Vì nghe pháp, chúng ta cũng sẽ đốc suất nhau đi theo đến đó".

Bấy gờ, trong chúng có tám ngàn vị Bồ tát, năm trăm vị Thanh văn, vô lượng trăm ngàn Thích, Phạm, chư thiên hộ đời... vì nghe pháp nên xin đi theo. Thế rồi, Diệu Cát Tường cùng các Bồ tát, đại đệ tử Thanh văn, Thích, Phạm, chư thiên hộ đời cung kính đảnh lễ Thế Tôn rồi cùng nhau ra khỏi rừng Yêm La đến thành Quảng Nghiêm để thăm bệnh ông Vô Cấu Xứng. Lúc ấy Vô Cấu Xứng nghĩ rằng: " Ta nên dùng thần lực của mình biến thành nhà trống, không còn những giường chiếu, ghế ngồi, của cải, vật dụng và những người giả... Chỉ để lại một chiếc giường hiện đang nằm bệnh". Sau khi nghĩ như vậy, Vô Cấu Xứng liền dùng sức đại thần thông làm cho nhà mình trống không, không còn vật gì cả chỉ để lại một chiếc giường hiện đang nằm bệnh mà thôi.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường cùng đại chúng vào nhà ông ta, nhưng thấy nhà trống không, không có những vật dụng cả người thị giả nữa, chỉ có một chiếc giường Vô Cấu Xứng nằm thôi. Thấy Diệu Cát Tường, Vô Cấu Xứng vui mừng chào : "Lại đây, tướng không đến mà đến, tướng không thấy mà thấy, tướng không nghe mà nghe".

Diệu Cát Tường nói:

- Đúng rồi, cư sĩ! Nếu đã đến tức là không còn đến, đã đi tức là không còn đi. Vì sao? Đã đến chẳng phải từ đâu đến, đã đi chẳng phải từ chỗ đi. Đã thấy tức là không còn thấy, đã nghe tức là không còn nghe. Thôi hãy gát việc đó qua một bên. Cư sĩ! Bệnh ấy có chịu nổi không? Mạng sống có thể cứu được không? Giới có điều hòa không? Bệnh có thể trị liệu được không? Có thể làm cho bệnh ấy đừng tăng nữa được không? Thế Tôn ân cần gởi lời thăm ông. Cư sĩ! Bệnh này có thuyên giảm chút nào không? Đi đứng khí lực có được khỏe không? Nguồn gốc của bệnh này do đâu mà có? Bệnh đã bao lâu rồi? Phải làm sao cho hết bệnh?

Vô Cấu Xứng nói:

- Vô minh hữu ái của các hữu tình sanh ra đã lâu rồi, bệnh này của tôi sanh ra cũng như vậy. Lâu xa trước khi sanh tử đến nay. Vì hữu tình bệnh nên tôi cũng bệnh. Nếu hữu tình hết bệnh thì tôi cũng hết bệnh. Vì sao? Vì tất cả Bồ tát theo các hữu tình trôi mãi dòng sanh tử, do theo vào sanh tử thì có bệnh. Nếu các hữu tình lìa được bệnh khổ thì các Bồ tát không còn bệnh. Ví như cư sĩ trưởng giả ở thế gian chỉ có một người con duy nhất nên rất yêu thương, cưng chìu không muốn xa nó. Nếu đứa con bệnh thì cha mẹ cũng bệnh, còn như con lành bệnh thì cha mẹ cũng hết bệnh. Cũng vậy, Bồ tát thương các hữu tình giống như con một. Nếu hữu tình bệnh thì Bồ tát cũng bệnh, hữu tình hết bệnh thì Bồ tát hết bệnh. Ngài lại hỏi bệnh ấy từ đâu mà có ư? Bồ tát có bệnh là do lòng đại bi sanh ra.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Vì sao nhà này hoàn toàn trống không, lại không có người hầu?

Vô Cấu Xứng nói:

- Tất cả cõi Phật đều không.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Lấy gì làm không?

Vô Cấu Xứng trả lời:

- Lấy không làm không.

Hỏi:

- Không này vì sao lại không?

Đáp:

- Vì không này không phân biệt nên không.

Hỏi:

- Tánh không có thể phân biệt được sao?

Đáp:

- Nó có thể phân biệt nhưng cũng đều không. Vì sao? Vì tánh không không thể phân biệt nên là không.

Hỏi:

- Không này phải tìm ở đâu?

Đáp:

- Tìm trong sáu mươi hai kiến.

Hỏi:

- Sáu mươi hai kiến này nên tìm ở đâu?

Đáp:

- Tìm trong các pháp giải thoát của chư Phật.

Hỏi:

- Pháp giải thoát của chư Phật phải tìm ở đâu?

Đáp:

- Tìm trong tâm hành của tất cả hữu tình. Ngài lại hỏi vì sao không có thị giả ư? Tất cả ma oán và các ngoại đạo đều là thị giả của tôi cả. Vì sao? Vì tất cả ma oán vui thích sanh tử, tất cả ngoại đạo thì ham thích các kiến. Với những thứ ấy, Bồ tát đều nhàm chán xa lìa. Cho nên oán ma và ngoại đạo là thị giả của tôi.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Cư sĩ! Bệnh này tướng như thế nào?

Đáp:

- Bệnh của tôi hoàn toàn không có sắc tướng, cũng không thể thấy.

Hỏi:

- Bệnh này tương ưng với thân hay tương ưng với tâm?

Đáp:

- Bệnh của tôi chẳng tương ưng với thân vì lìa tướng thân; cũng tương ưng với thân vì như ảnh tượng. Chẳng tương ưng với tâm vì lìa tướng tâm, cũng tương ưng với tâm vì như huyễn hóa.

Hỏi:

- Địa, thủy, hỏa, phong giới, trong bốn giới này bệnh thuộc vào giới nào?

Đáp:

- Thân của các hữu tình đều do bốn đại mà có. Vì chúng có bệnh nên tôi bệnh. Nhưng bệnh này chẳng phải do bốn đại ấy sanh vì lìa tánh của giới.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Bồ tát an ủi Bồ tát bị bệnh như thế nào để họ được vui vẻ.

Vô Cấu Xứng trả lời:

- Chỉ bảo thân vô thường nhưng khuyên không nhàm chán thân; chỉ bảo thân có khổ mà không khuyên thích Niết bàn. Chỉ bảo thân là vô ngã nhưng khuyên làm thành thục hữu tình, chỉ bảo thân là không tịch nhưng không khuyên tu rốt ráo tịch diệt, chỉ bảo sám hối tội trước nhưng không nói tội có thay đổi; khuyên lấy bệnh của mình mà thương các hữu tình để trừ bệnh cho họ; khuyên phải nhớ đến tội khổ lúc trước đã chịu mà làm lợi ích hữu tình; khuyên phải nhớ vô lượng gốc lành đã tu để tu mạng thanh tịnh; khuyên đừng sợ hãi mà phải tinh tấn dõng mãnh, khuyên phát nguyện rộng lớn mà làm đại y vương trị liệu các bệnh thân tâm của các hữu tình để vĩnh viễn được tịch diệt. Bồ tát nên an ủi Bồ tát bị bệnh như vậy để họ được vui vẻ.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Bồ tát trị bệnh phải điều phục tâm như thế nào?

Vô Cấu Xứng nói:

- Bồ tát bị bệnh nên nghĩ như vầy: " Bệnh này của ta đều do phiền não, điên đảo vọng tưởng hư dối từ đời trước mà sanh ra. Trong thân hoàn toàn không có một pháp nào chân thật cả, vậy ai có thể chịu bệnh đó. Vì sao? Vì do bốn đại hòa hợp lại giả gọi là thân - Trong các đại không có chủ, thân cũng không có ngã. Nếu bệnh này do chấp ngã sanh ra thì không nên vọng sanh chấp ngã. Nên hiểu rõ rằng chấp ngã này là nguồn gốc đưa đến bệnh. Vì vậy nên trừ diệt tất cả ý tưởng về ngã mà an trụ vào ý tưởng pháp. Nên nghĩ rằng: Do các pháp hòa hợp lại mà thành ra thân này, sanh diệt xoay vần, vậy sanh chỉ do pháp sanh, diệt chỉ do pháp diệt. Như vậy các pháp xoay vần liên tục nhưng chúng không biết lẫn nhau lại không nhớ nghĩ đến. Khi sanh không nói là ta sanh, đến khi diệt không nói là ta diệt. Bồ tát có bệnh nên biết đúng đắn pháp tưởng như vậy. Pháp tưởng này của ta là điên đảo. Hễ có pháp tưởng là có đại hoạn, ta nên trừ bỏ chúng, cũng cần phải diệt trừ tất cả đại hoạn của hữu tình. Làm thế nào để trừ đại hoạn ấy? Nghĩa là phải trừ bỏ chấp ngã và ngã sở. Làm thế nào để trừ bỏ chấp ngã và ngã sở? Là lìa bỏ hai pháp. Làm sao lìa hai pháp? Là với pháp trong và pháp ngoài hoàn toàn không hành. Làm thế nào để không hành hai pháp? Là quán bình đẳng, không động, không chuyển, không có đối tượng để quan sát. Bình đẳng thế nào? Nghĩa là ngã và Niết bàn cả hai đều bình đẳng. Vì sao? Vì tánh của hai pháp là không. Hai pháp ấy đã không có vậy lấy cái gì làm không? Chỉ dùng danh tự giả gọi là không. Hai pháp ấy không thật, đã thấy bình đẳng thì không còn bệnh gì nữa cả, chỉ có cái bệnh không, nên quán bệnh không ấy cũng là không. Vì sao? Vì bệnh không ấy hoàn toàn là không.

Bồ tát có bệnh đem cái không có sự thọ mà thọ các thọ. Nếu đối với Phật pháp mà chưa được viên mãn thì không nên diệt thọ để có sở chứng, phải lìa hai pháp năng thọ và sở thọ. Nếu khổ chạm vào thân thì nên thương tất cả hữu tình trong đường nguy hiểm mà phát lòng đại bi diệt trừ các khổ cho họ. Bồ tát có bệnh nên nghĩ như vầy: " Đã diệt trừ bệnh của mình thì cũng nên trừ bỏ các bệnh của hữu tình. Khi diệt trừ bệnh của mình và người như vậy, thì không có một pháp nhỏ nào mà có thể trừ diệt. Nên quán sát đúng đắn rằng bệnh do nhân duyên sanh hãy mau diệt trừ vì họ mà nói chánh pháp. Sao gọi là bệnh do nhân duyên sanh?. Nghĩa là duyên suy nghĩ, các hữu duyên suy nghĩ đều là nhân của bệnh. Hễ ai có duyên suy nghĩ thì đều có bệnh. Duyên suy nghĩ vào đâu? Duyên vào ba cõi. Làm sao biết duyên suy nghĩ như vậy? Nghĩa là thông đạt rõ ràng đúng đắn hữu duyên suy nghĩ này hoàn toàn vô sở đắc. Nếu Vô sở đắc thì không duyên suy nghĩ, làm thế nào để chấm dứt duyên suy nghĩ, nghĩa là không duyên vào nhị kiến. Thế nào là nhị kiến? Là nội kiến và ngoại kiến. Nếu không có hai kiến này thì vô sở đắc. Đã vô sở đắc thì duyên suy nghĩ hoàn toàn chấm dứt. Vì duyên suy nghĩ hoàn toàn chấm dứt nên không có bệnh. Nếu mình không có bệnh thì đoạn diệt bệnh của hữu tình.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Bồ tát có bệnh nên điều phục tâm như vầy: Chỉ có Bồ đề của Bồ tát mới có thể đoạn trừ tất cả khổ già bệnh chết. Nếu tự mình không siêng năng tu hành như vậy tức là bị vứt bỏ uổng phí. Vì sao? Vì như người chiến thắng quân địch thì mới gọi là người dõng tướng. Cũng vậy nếu đoạn dứt hẳn khổ già bệnh chết thì mới gọi là Bồ tát.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Bồ tát bệnh nên tự mình quán sát; nếu bệnh này của ta chẳng phải thật chẳng phải có thì tất cả bệnh của các hữu tình cũng chẳng phải thật chẳng phải có. Khi quán như vậy không nên lấy ái kiến mà buộc tâm mình vào các hữu tình để phát sanh lòng đại bi, mà cần phải đoạn trừ khách trần phiền não để phát sanh lòng đại bi với các hữu tình. Vì sao? Vì nếu Bồ tát đem ái kiến buộc tâm mình, phát sanh lòng đại bi với các hữu tình thì tức là nhàm chán sanh tử. Nếu đoạn trừ khách trần phiền não, phát sanh lòng đại bi với các hữu tình tức là không nhàm chán sanh tử. Vì các hữu tình mà Bồ tát ở trong sanh tử không nhàm chán, không bị ái kiến trói buộc tâm mình. Vì không bị ái kiến trói buộc tâm nên ở trong sanh tử không bị trói buộc. Vì không bị trói buộc trong sanh tử nên được giải thoát. Vì ở trong sanh tử được giải thoát nên có năng lực giảng nói pháp vi diệu khiến cho các hữu tình xa lìa sự trói buộc mà chứng đắc giải thoát. Đức Thế Tôn căn cứ vào mật ý này mà nói. Nếu bản thân mình bị trói buộc mà cởi tháo trói buộc cho người thì không có vấn đề ấy xảy ra. Còn như bản thân

mình đã tháo gỡ sự trói buộc có thể tháo gỡ trói buộc cho người thì việc này có xảy ra. Cho nên Bồ tát cần cầu giải thoát xa lìa các sự trói buộc.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Sao gọi là Bồ tát bị trói buộc? Sao gọi là Bồ tát được giải thoát? Nếu các Bồ tát đắm trước vào những sự tu về tịnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí thì gọi là Bồ tát bị trói buộc. Nếu các Bồ tát dùng phương tiện thiện xảo giúp đỡ các hữu tình nhưng không tham trước đó là Bồ tát được giải thoát. Nếu không có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ thì gọi là trói buộc. Nếu có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ thì gọi là giải thoát. Vì sao Bồ tát không có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là trói buộc? Nghĩa là Bồ tát lấy pháp không - vô tướng - vô nguyện để tự điều phục mình, không dùng tướng tốt trang sức thân mình, trang nghiêm cõi Phật làm thành thục chúng sanh. Bồ tát này không có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ nên gọi là trói buộc. Vì sao Bồ tát có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là giải thoát? Nghĩa là Bồ tát lấy pháp không - vô tướng - vô nguyện để điều phục tâm mình, quán sát các pháp hữu tướng vô tướng tu tập để chứng đắc, lại dùng tướng tốt trang sức thân mình, trang nghiêm cõi Phật, làm thành thục chúng sanh. Các Bồ tát này có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là giải thoát. Vì sao Bồ tát không có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là trói buộc? Nghĩa là Bồ tát an trụ vào các kiến, tất cả phiền não trói buộc tùy miên, tu các gốc lành, nhưng không hồi hướng lên Chánh Đẳng Bồ đề lại chấp trước sâu chặt vào đó. Bồ tát này không có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là trói buộc. Vì sao Bồ tát có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là giải thoát? Nghĩa là các Bồ tát xa lìa các kiến, tất cả phiền não trói buộc tùy miên, tu các gốc lành hồi hướng lên Chánh Đẳng Bồ đề mà không có chấp trước. Bồ tát này có phương tiện thiện xảo thâu nhiếp diệu huệ gọi là giải thoát.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Bồ tát có bệnh nên quán các pháp, thân và bệnh đều là vô thường, khổ, không, vô ngã đó gọi là huệ. Mặc dầu thân có bệnh nhưng thường ở trong sanh tử làm lợi ích cho hữu tình mà không hề mệt mỏi, đó gọi là phương tiện. Lại quán thân tâm và các bệnh xoay vần nương vào nhau lưu chuyển mãi không có đầu mối, sanh diệt không gián đoạn, chẳng phải mới, chẳng phải cũ, đó gọi là huệ. Không mong cầu thân, tâm và các bệnh hòa toàn tịch diệt, đó gọi là phương tiện.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Bồ tát có bệnh nên điều phục tâm mình như vầy: Không nên an trụ vào tâm điều phục hay không điều phục. Vì sao? Vì nếu trụ vào tâm không điều phục thì đó là pháp của phàm phu. Nếu trụ vào

tâm điều phục thì đó là pháp của Thanh văn. Cho nên Bồ tát không an trụ vào hai biên này, đó gọi là Sở hành của Bồ tát. Nếu ở chỗ ấy, chẳng phải sở hành của phàm phu, chẳng phải sở hành của bậc Thánh thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu ở chỗ quán sát sở hành sanh tử mà không có sở hành của tất cả phiền não, thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu ở chỗ quán sát sở hành Niết bàn mà không có sở hành tịch diệt rốt ráo thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu ở chỗ thị hiện sở hành bốn ma nhưngvượt qua sở hành của tất cả ma sự, thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu cầu sở hành trí Nhất thiết trí mà không có sở hành của phi thời chứng trí, thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu cầu sở hành trí Tứ đế diệu mà không có sở hành phi thời chứng đế thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu quán sát đúng đắn về sở hành nội chứng nên bao gồm sở hành sanh tử, thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu hành sở hành của tất cả duyên khởi là có thể xa lìa sở hành kiến thú thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu hành sở hành tất cả hữu tình và các pháp lìa nhau mà không có sở hành phiền não tùy miên thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu quán sát đúng đắn sở hành vô sanh mà không rơi vào sở hành chánh tánh của Thanh văn thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu bao gồm tất cả sở hành của hữu tình mà không có sở hành phiền não tùy miên thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu thật sự ưa thích sở hành viễn ly mà không cầu sở hành thân tâm tận diệt thì đó là sở hành của Bồ tát. Nếu thích quán sát sở hành ba cõi mà không hoại sở hành pháp giới, thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát tánh không mà sở hành cầu tất cả công đức thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát vô tướng mà sở hành cầu độ thoát hữu tình thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát vô nguyện mà sở hành thị hiện hữu thú thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại vô tác mà sở hành thường tạo tất cả căn lành không thay đổi đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại lục độ nhưng sở hành không hướng đến diệu trí bờ bên kia của tâm hành hữu tình, đó gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát bốn vô lượng từ bi hỷ xả mà sở hành không cầu sanh vào cõi Phạm Thiên đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại sáu thần thông mà sở hành không hướng đến chứng lậu tận thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích kiến lập các pháp mà sở hành không phan duyên theo tà đạo, thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát sáu niệm mà sở hành không theo đó sanh ra các lậu, gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát phi chướng mà sở hành không mong cầu tạp nhiễm, đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát các định tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí mà sở hành không theo thế lực của các định để đến thọ sanh, đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại niệm trụ mà sở hành không mong cầu xa lìa thân - thọ - tâm - pháp, đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại chánh đoạn mà không thấy hai pháp thiện và bất thiện, đó gọi là sở

hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại thần túc mà sở hành của thần túc biến hóa tự tại không có công dụng đó gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích qua lại năm căn mà sở hành với diệu trí không phân biệt các căn thắng liệt của tất cả hữu tình, đó gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích an trụ vào năm lực mà sở hành cầu mười lực của Như Lai thì gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích an trụ vào sự viên mãn của bảy đẳng giác chi mà sở hành không cầu sự sai biệt diệu trí thiện xảo của Phật pháp đó gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích an trụ vào sự viên mãn của Bát Thánh đạo mà sở hành không nhàm chán bọn tà đạo, đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành cầu tư lương chỉ - quán mà sở hành không rơi vào tịch diệt rốt ráo, đó gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát các pháp không có tướng sanh diệt mà sở hành dùng tướng tốt trang nghiêm thân mình, thành tựu tất cả Phật sự đó gọi là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích thị hiện oai nghi của Thanh văn, Độc giác mà sở hành không lìa bỏ duyên suy nghĩ về tất cả Phật pháp đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành tùy theo với bản tánh hoàn toàn thanh tịnh, thường tịch diệu định của các pháp mà sở hành tùy theo sự ưa thích oai nghi của tất cả hữu tình, đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích quán sát tất cả cõi Phật là tánh không tịch, không thành không hoại như hư không mà sở hành thị hiện tất cả công đức trang nghiêm cõi Phật, làm lợi ích cho các hữu tình, đó là sở hành của Bồ tát. Nếu sở hành thích thị hiện tất cả Phật pháp chuyển pháp luân vào đại Niết bàn làm Phật sự mà sở hành tu hành những sự sai biệt của Bồ tát hạnh, gọi là sở hành của Bồ tát.

Khi Vô Cấu Xứng nói tất cả sở hành việc hiếm có của Bồ tát, thì tám ức đồng tử mà Diệu Cát Tường dẫn theo được nghe pháp đều phát tâm lên ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

---o0o---

VI- PHẨM BẤT TƯ NGHÌ

Thấy trong nhà này không có giường ngồi, Xá Lợi Tử thầm nghĩ: " Các Đại Bồ tát và đại Thanh văn này phải ngồi ở đâu", biết tâm niệm của Xá Lợi Tử, Vô Cấu Xứng liền nói:

- Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ngài vì pháp mà đến hay vì cầu chỗ ngồi mà đến?

Xá Lợi Tử nói:

- Tôi vì pháp đến chứ chẳng phải vì cầu chỗ ngồi.

Vô Cấu Xứng hỏi:

- Thưa ngài Xá Lợi Tử! Những người cầu pháp không đoái hoài đến thân mạng mình huống chi chỗ ngồi. Thưa Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu sắc uẩn cho đến thức uẩn. Người cầu pháp không cầu Nhãn giới cho đến Ý thức giới. Người cầu pháp không cầu Nhãn xứ cho đến Pháp xứ. Người cầu pháp không cầu Dục giới - Sắc giới và Vô sắc giới.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu sự chấp trước Phật, Pháp và Tăng. Người cầu pháp không cầu theo sự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt và tu đạo. Vì sao? Vì pháp không có hý luận. Nếu nói rằng ta biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo tức là hý luận chẳng phải gọi là cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu sanh, không cầu diệt. Vì sao? Vì pháp là tịch tịnh và gần gũi tịch tịnh. Nếu hành sanh diệt thì đó là cầu sanh diệt, chẳng phải gọi là cầu pháp, chẳng phải cầu viễn ly. Người cầu pháp không cầu tham nhiễm. Vì sao? Vì pháp không có tham nhiễm lìa các tham nhiễm. Nếu đối với các pháp cho đến Niết bàn mà có chút tham nhiễm thì đó là cầu tham nhiễm chẳng phải gọi là cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu cảnh giới. Vì sao? Vì pháp chẳng phải cảnh giới. Nếu hành tất cả cảnh giới thì đó là cầu cảnh giới, chẳng phải gọi là cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu thủ và xả. Vì sao? Vì pháp không thủ và xả. Nếu pháp thủ - xả thì là cầu thủ - xả, chẳng phải là cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu sự cất chứa. Vì sao? Vì pháp không cất chứa. Nếu thích cất chứa đó là cầu sự cất chứa, chẳng phải là cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu tướng của pháp. Vì sao? Vì pháp là vô tướng. Nếu theo tướng mà biết tức là cầu tướng chứ chẳng phải cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không trụ với pháp. Vì sao? Vì pháp không có chỗ trụ. Nếu trụ với pháp tức là cầu trụ, chứ chẳng phải cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu thấy nghe và hay biết. Vì sao? Vì pháp không thể thấy nghe hay biết. Nếu hành thấy nghe hay biết tức là cầu sự thấy nghe hay biết, chứ chẳng phải là cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Người cầu pháp không cầu hữu vi. Vì sao? Vì pháp là vô vi, lìa tánh hữu vi. Nếu hành hữu vi, tức là cầu hữu vi chứ chẳng phải cầu pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Cho nên, nếu muốn cầu pháp thì đối với tất cả phải nên không có sự cầu.

Khi Vô Cấu Xứng nói pháp ấy, có năm trăm thiên tử xa lìa trần cấu, ở trong các pháp được chứng đắc Pháp Nhãn tịnh.

Khi ấy, Vô Cấu Xứng hỏi Diệu Cát Tường:

- Ngài đã từng đi qua vô lượng vô số trăm ngàn câu chi cõi chư Phật trong mười phương thế giới, vậy ngài thấy những cõi Phật nào có tòa Sư tử đầy đủ công đức tốt đẹp thượng diệu?

Diệu Cát Tường trả lời:

- Cách đây về phương Đông ba mươi sáu hằng hà sa các cõi Phật có cõi Phật tên Sơn Tràng. Như Lai cõi ấy hiệu là Sơn Đăng Vương hiện đang trụ trì an ổn. Thân đức Phật ấy cao tám mươi bốn ức du thiện na. Tòa Sư tử của đức Phật ấy cao sáu mươi tám ức du thiện na. Thân của Bồ tát cõi ấy cao bốn mươi hai ức du thiện na, tòa sư tử của Bồ tát cao ba mươi bốn ức du thiện na.

Cư sĩ nên biết! Tòa Sư tử của Như Lai cõi ấy rất là thù diệu có đầy đủ công đức.

Khi đó Vô Cấu Xứng nhiếp tâm nhập định phát sanh thần thông tự tại. Lập tức đức Phật Sơn Đăng Vương ở thế giới Sơn Tràng phía Đông dời ba mươi hai ức tòa đại Sư tử cao rộng trang nghiêm sạch sẽ, nương hư không mà vào nhà Vô Cấu Xứng. Điều này làm cho các Bồ tát, đại Thanh văn, Thích,

Phạm, Chư thiên hộ đời... xưa chưa từng thấy chưa từng nghe. Nhà của ông ta sáng sủa rộng lớn nghiêm tịnh có thể dung chứa ba mươi hai ức tòa Sư Tử mà không chướng ngại nhau, mà đại thành Quảng Nghiêm, bốn đại châu Thiệm Bộ Châu.v.v... thành ấp xóm làng đô thành đất nước trong các thế giới, cung điện của trời, rồng, Dạ xoa, Tố lạc... cũng không bị chật hẹp. Tất cả đều thấy xưa sao bấy giờ vậy không khác.

Lúc ấy Vô Cấu Xứng mời Diệu Cát Tường lên ngồi tòa Sư tử cùng các Đại Bồ tát và đại Thanh văn theo chỗ sắp đặt mà đến ngồi. Nhưng phải tự mình biến thân xứng với tòa Sư tử ấy. Các Đại Bồ tát có thần thông đều biến thân cao bốn mươi hai ức du thiện na lên ngồi tòa Sư tử một cách đoan nghiêm. Còn các Bồ tát mới học thì không thể lên ngồi tòa Sử tử được. Khi ấy, Vô Cấu Xứng nói chánh pháp để tất cả vị ấy được năm thần thông, các vị ấy liền dùng thần lực tự mình biến hóa thân cao bốn mươi hai ức du thiện na rồi lên tòa Sư tử ngồi rất đoan nghiêm. Trong đó, có các đại Thanh văn không thể nào lên tòa Sư tử để ngồi được.

Bấy giờ, Vô Cấu Xứng nói với Xá Lợi Tử:

- Vì sao ngài không lên tòa ngồi.

Xá Lợi Tử nói:

- Tòa ấy cao lớn quá tôi không thể nào lên được.

Vô Cấu Xứng nói:

- Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ngài nên lễ kính đức Phật Sơn Đăng Vương để xin ban cho thần lực thì mới có thể lên ngồi được.

Lúc ấy, các đại Thanh văn đều lễ kính đức Phật Sơn Đăng Vương để xin ban cho thần lực và tất cả đều lên tòa Sư tử ngồi rất đoan nghiêm.

Xá Lợi Tử nói:

- Thật kỳ diệu thay này cư sĩ! Ngôi nhà nhỏ như thế này có thể chứa trăm ngàn tòa Sư tử cao lớn nghiêm tịnh như vậy mà không bị chướng ngại nhau, đến đại thành Quảng Nghiêm, Bốn đại châu; Thiệm Bộ Châu..., thành ấp, xóm làng, đô thành, đất nước trong các thế giới, tất cả cung điện của trời,

rồng, dạ xoa, A tố lạc... cũng không bị chật hẹp. Tất cả đều thấy trước sao nay vậy không khác.

Vô Cấu Xứng nói:

- Thưa ngài Xá Lợi Tử! Chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bồ tát Bất thối chuyển có pháp giải thoát tên là Bất Khả Tư Nghì. Nếu Bồ tát trụ vào giải thoát Bất tư nghì ấy thì có thể dùng thần lực đem núi chúa Diệu Cao to lớn kia bỏ vào trong hạt cải mà hình thái và trọng lượng của hạt cải không tăng còn hình thái và trọng lượng của núi chúa Diệu Cao thì không giảm. Mặc dầu hiện tác dụng thần thông như vậy nhưng không làm cho Tứ đại thiên vương, tam thập tam thiên hay biết chúng ta đi đâu và vào đâu. Chỉ trừ làm cho những người nhờ sức thần thông để điều phục mới hay biết núi Diệu Cao vào trong hạt cải. Cũng vậy, Bồ tát an trụ vào giải thoát bất tư nghì dùng phương tiện thiện xảo và trí lực mà nhập vào cảnh giới giải thoát Bất tư nghì. Cảnh giới ấy chẳng phải hàng Thanh văn, Độc giác đo lường được.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất tư nghì này có thể dùng thần lực đem bốn biển sâu rộng bỏ vào lỗ chân lông mà hình thái và trọng lượng của lỗ chân lông không tăng, còn hình thể và trọng lượng của bốn biển lớn không giảm. Mặc dầu hiện tác dụng thần thông như vậy nhưng không làm cho các rồng, dạ xoa, A tố lạc... biết chúng ta đến đâu và vào đâu. Cũng không làm cho các loài thủy tộc khác: cá, rùa, ba ba..., các rồng, thần... tất cả hữu tình lo sợ não hại, chỉ trừ làm cho những người nhờ sức thần thông để điều phục mới thấy nước của bốn biển lớn vào trong lỗ chân lông. Cũng vậy, Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất tư nghì dùng phương tiện thiện xảo trí lực nhập vào cảnh giới giải thoát bất tư nghì cảnh giới mà hàng Thanh văn, Độc giác không thể đo lường được.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất khả tư nghì với ba ngàn đại thiên thế giới có hình thể trọng lượng rộng lớn như vậy mà có thể dùng thần lực phương tiện đem lấy đặt trong lòng bàn tay, giống như bánh xe của thợ gốm quay tròn rất mau lẹ, quăng ra ngoài hằng hà sa cõi khác. Rồi đem trở về chỗ cũ mà không bị tăng hay giảm. Mặc dầu hiện tác dụng thần thông như vậy nhưng làm cho hữu tình đang sống nơi ấy không biết rằng chúng ta đi đâu và về đâu, hoàn toàn không làm cho họ có ý tưởng qua lại và cũng không bị não hại. Chỉ trừ làm cho những người nhờ thần thông để điều phục mới biết thế giới có đến có đi. Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất khả tư nghì dùng phương tiện thiện xảo trí lực nhập vào cảnh giới giải

thoát bất tư nghì. Cảnh giới mà hàng Thanh văn, Độc giác không thể đo lường được.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất tư nghì như vậy, có các hữu tình cần có thời gian lâu dài để điều phục, có hữu tình cần thời gian ít để điều phục thì có thể dùng thần lực theo sự thích nghi của họ mà kéo dài bảy ngày làm một kiếp, làm cho hữu tình ấy cho rằng đã qua một kiếp. Hoặc rút ngắn một kiếp thành bảy ngày khiến hữu tình kia cho rằng qua bảy ngày theo sự hiểu biết của họ để điều phục. Mặc dầu hiện tác dụng thần thông như vậy nhưng không làm cho hữu tình đã giáo hóa ấy biết có thời gian kéo dài hay rút ngắn như vậy. Chỉ trừ làm cho những người nhờ sức thần thông để điều phục biết kéo dài rút ngắn. Cũng vậy, Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất tư nghì dùng phương tiện thiện xảo, trí lực nhập vào cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì. Cảnh giới mà hàng Thanh văn, Độc giác không thể đo lường được.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất khả tư nghì như vậy có thể dùng thần lực tập họp tất cả thế giới công đức trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật đặt vào một cõi Phật để chỉ dạy các hữu tình. Lại dùng thần lực đem tất cả hữu tình trong một cõi Phật bỏ vào lòng bàn tay phải, rồi theo ý dùng thế lực thần thông đi đến khắp mười phương chỉ bày khắp tất cả cõi chư Phật. Mặc dầu đến tất cả cõi Phật mười phương trụ vào một cõi Phật nhưng vẫn không bị lay động. Lại dùng thần lực từ một lỗ chân lông hiện ra tất cả vật cúng dường thượng diệu, đi qua khắp tất cả thế giới mười phương để cúng dường chư Phật, Bồ tát và Thanh văn. Lại dùng thần lực từ một lỗ chân lông hiện lên tất cả mặt trời, mặt trăng, sao trong các thế giới mười phương lại dùng thần thông hút đại phong luân... của tất cả thế giới khắp mười phương bỏ vào trong miệng mà thân không bị tổn hại. Tất cả cỏ cây rừng rậm mặc dầu gặp gió này nhưng hoàn toàn không bị lay động. Khi tất cả cõi Phật trong mười phương thế giới gặp kiếp thiêu lại dùng thần lực nuốt tất cả lửa vào trong bụng. Sức của lửa này cháy rực không dứt nhưng thân ấy hoàn toàn không bị tổn hại.

Lại dùng thần lực bưng một cõi Phật qua vô lượng câu chi hằng hà sa cõi Phật ở phương dưới quăng trong một cõi Phật qua câu chi hằng hà sa cõi Phật ở phương trên, chỉ giống như mũi kim nhọn đâm lá táo nhỏ quăng sang nơi khác mà hoàn toàn không bị tổn hại. Mặc dầu hiện tác dụng thần thông như vậy nhưng người không có duyên thì không thấy không biết các hữu tình không bị tổn hại. Chỉ trừ những người nhờ sức thần thông để điều phục thì mới thấy việc ấy. Cũng vậy, Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất tư nghì dùng

phương tiện thiện xảo và trí lực mà nhập vào cảnh giới giải thoát bất tư nghì, cảnh giới mà Thanh văn, Độc giác không thể nào đo lường được.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát an trụ giải thoát bất tư nghì như vậy thì có thể dùng thần lực hiện làm đủ sắc tướng của thân Phật, hoặc hiện các sắc tướng Thanh văn, Độc giác, hoặc hiện các sắc tướng của Bồ tát có đầy đủ các tướng đẹp trang nghiêm. Hoặc hiện làm Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Đại Thiên Vương, Chuyển Luân Vương... Hoặc dùng thần lực biến các hữu tình thành thân Phật và các Bồ tát, Thanh văn, Độc giác, Thích, Phạm, Hộ đời, Chuyển Luân Vương... Hoặc dùng thần lực biến tất cả âm thanh sai khác bậc thượng, bậc trung, bậc hạ của các hữu tình thành một âm thanh vi diệu đệ nhất của đức Phật. Từ âm thanh của đức Phật này diễn nói những ngôn ngữ sai khác về nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, cứu cánh, Niết bàn, tịch tịnh, cho đến tất cả âm thanh thuyết pháp của chư Phật, Bồ tát, Thanh văn, Độc giác đều từ trong đó phát ra. Cho đến tất cả âm thanh sai biệt về chữ từ câu của thân chư Phật mười phương nói ra cũng đều phát ra từ âm thanh của đức Phật ấy, làm cho tất cả hữu tình được nghe và tùy theo sự sai biệt ấy mà đều được điều phục.

Hoặc dùng thần thông theo các âm thanh sai biệt của các hữu tình mười phương rồi ứng theo từng hạng mà phát ra những âm thanh giảng nói diệu pháp, khiến cho các hữu tình được lợi ích.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nay tôi nói sơ lược về Bồ tát an trụ vào giải thoát bất khả tư nghì, dùng phương tiện thiện xảo và trí lực mà nhập vào cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì. Nếu tôi có giảng nói trải qua một kiếp hay hơn một kiếp hoặc quá hơn đó nữa thì với trí huệ biện tài không thể cùng tận. Trí huệ biện tài của tôi cũng không cùng tận. Bồ tát an trụ vào cảnh giới bất tư nghì, dùng phương tiện thiện xảo và trí lực mà nhậpï vào cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì cũng không cùng tận, bởi vì nó vô lượng.

Bấy giờ, tôn giả Ca Diếp Ba nghe nói thần lực giải thoát bất khả tư nghì của Bồ tát an trụ vào giải thoát bất khả tư nghì liền khen ngợi chưa chưa từng có, và nói với tôn giả Xá Lợi Tử:

- Ví như có người đứng đối diện với người mù, mặc dầu người ấy có thể biểu hiện những hình tượng sai khác nhưng người mù kia hoàn toàn không thể thấy. Cũng vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác đều giống như người mù kia không có con mắt thù thắng, nghe nói thần lực giải thoát bất khả tư nghì của Bồ tát an trụ giải thoát bất khả tư nghì hiện ra cho đến một việc cũng không

thể hiểu nổi. Người nam người nữ nào có trí nghe nói thần lực giải thoát bất khả tư nghì ai mà không phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Đối với Đại thừa này, chúng ta giống như hạng tiêu nha bại chủng, mất hẳn các căn không làm gì được nữa. Nghe nói về thần lực giải thoát bất khả tư nghì hàng Thanh văn, Độc giác chúng ta đều kêu khóc chấn động cả ba ngàn đại thiên thế giới. Còn tất cả các Bồ tát nghe nói thần lực giải thoát bất khả tư nghì thì đều hân hoan vui mừng cung kính thọ trì, giống như thái tử con vua nhận ngôi Quán Đảnh càng thêm thế lực, có lòng tin hiểu kiên cố. Nếu các hữu tình nghe nói thần lực giải thoát bất khả tư nghì này thì có lòng tin hiểu kiên cố. Còn tất cả ma vương, các chúng không thể nào làm gì được với Bồ tát này.

Tôn giả Ca Diếp Ba đang nói như vậy thì trong chúng có ba vạn hai ngàn thiên tử đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Vô Cấu Xứng nói với tôn giả Ca Diếp Ba:

- Những kẻ làm ma vương trong vô lượng vô số thế giới khắp mười phương, phần đông đều là Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất tư nghì, dùng phương tiện thiện xảo làm ma vương bởi vì muốn làm thành thục các hữu tình.

Thưa Đại Ca Diếp Ba! Tất cả các Bồ tát trong vô lượng vô số thế giới khắp mười phương, có người đến xin vị ấy tay chân mũi tai đầu mắt tủy não máu thịt, gân cốt, tất cả những bộ phận trên thân thể cho đến vợ con trai gái, nô tỳ thân thuộc, xóm làng thành ấp, đô thành, bốn bộ châu..., những tài của trên ngôi vị vua, các vật trang sức trân bảo vàng bạc, chân châu, san hô, luy hối, lưu ly..., nhà cửa, giường chiếu, y phục, thức ăn uống, thuốc thang, tài sản, voi ngựa, xe cộ, các thuyền lớn nhỏ, binh khí, quân chúng, tất cả đến bức bách để xin thì phần đông những người đó là Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất khả tư nghì, dùng phương tiện thiện xảo hiện làm những việc như vậy để thử Bồ tát, mục đích là để biết ý lạc kiên cố không. Vì sao? Vì các Bồ tát dõng mãnh tăng thượng vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà thị hiện những đại sự khó khăn như vậy. Kẻ phàm phu thấp kém, lại không có thế lực thì không thể nào bức bách Bồ tát để cầu xin được.

Thưa ngài Đại Ca Diếp Ba! Ví như lửa đom đóm hẳn không có oai lực để che ánh sáng mặt trời. Cũng vậy kẻ phàm phu thấp kém lại không có oai lực đến bức bách Bồ tát để cầu xin như vậy.

Thưa ngài Đại Ca Diếp Ba! Ví như long tượng hiện oai chiến đấu, loài lừa không thể chống cự được, chỉ có long tượng chiến đấu với long tượng mà thôi. Cũng vậy, kẻ phàm phu thấp kém không có thế lực để bức bách Bồ tát. Chỉ có Bồ tát bức bách với Bồ tát mà thôi. Đó gọi là Bồ tát an trụ vào giải thoát Bất khả tư nghì, dùng phương tiện thiện xảo trí huệ mà nhập vào cảnh giới giải thoát bất tư nghì. Khi nói pháp này có tám ngàn Bồ tát được nhập vào Bồ tát dùng phương tiện thiện xảo trí lực nhập vào cảnh giới giải thoát Bất khả tư nghì.

Hết quyển thứ ba

--- o0o ---

Quyển Thứ Tư

VII- PHẨM HỮU TÌNH

Khi ấy, Diệu Cát Tường hỏi Vô Cấu Xứng:

- Bồ tát quán các hữu tình như thế nào?

Vô Cấu Xứng trả lời:

- Ví như thầy ảo thuật quán sát những việc mình hóa ra. Bồ tát quán sát một cách thật đúng đắn về tất cả hữu tình cũng vậy.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Như người trí quán trăng trong nước, quán ảnh tượng trong gương; quán nước của sóng nắng; quán âm thanh vọng lại, quán thành, đài bằng mây giữa hư không; quán sự chắc thật đống bọt nước; quán bong bóng nước vừa nổi lên là tiêu mất ngay; quán phần lõi cứng của cây chuối; quán đại thứ năm; quán uẩn thứ sáu; quán căn thứ bảy; quán xứ thứ mười ba; quán giới thứ mười chín; quán các sắc ảnh tượng của cõi Vô sắc; quán hạt giống mục nát mà đâm mầm; quán áo quần làm bằng lông rùa; quán người chết yểu mà thọ dục vui chơi; quán quán quả Dự lưu mà có phân biệt thân kiến; quán quả Nhất lai thọ hữu thứ ba; quán quả Bất hoàn nhập vào thai mẹ; quán độc tham sân si của bậc A la hán; quán Bồ tát đắc nhẫn có tâm tham lam, san lận, phạm giới, sân, hại; quán tập khí tương tục của chư Như Lai; quán người mù bẩm sanh thấy các màu sắc; quán trụ diệt định có hơi thở ra vào; quán dấu chân chim giữa hư không; quán căn của người bán

thạch ca có tác dụng; quán con của người thạch nữ có tạo nghiệp; quán điều Phật hóa ra có các trói buộc; quán các sự rốt ráo không có phiền não; quán những gì đã thấy sau cơn mộng; quán không có lửa mà bị đốt cháy; quán A la hán có những đời sau; Bồ tát nên quán sát tất cả hữu tình như vậy. Vì sao? Vì các pháp vốn không, chân thật, vô ngã, không có hữu tình.

Diệu Cát Tường nói:

- Nếu các Bồ tát quán tất cả hữu tình như vậy thì phải tu hành lòng từ bi như thế nào?

Vô Cấu Xứng trả lời:

- Sau khi Bồ tát quán hữu tình như vậy rồi, tự nghĩ vì các hữu tình mà ta phải nói pháp như vậy để họ hiểu rõ ràng. Đó gọi là tu hành lòng từ bi một cách chân thật, và các hữu tình hoàn toàn an lạc, Bồ tát ấy tu lòng từ tịch diệt vì không có các chấp thủ; tu lòng từ vô nhiệt vì lìa phiền não; tu lòng từ như thật vì ba đời bình đẳng; tu lòng từ không trái vì không đẳng khởi; tu lòng từ vô nhị vì lìa trong ngoài; tu lòng từ không hoại vì trụ rốt ráo; tu lòng từ kiên cố vì ý lạc tăng thượng như kim cang; tu lòng từ thanh tịnh vì bản tánh thanh tịnh; tu lòng từ bình đẳng vì đồng với hư không; tu lòng từ A la hán vì diệt trừ hẳn giặc kiết sử; tu lòng từ Độc giác vì không nhờ sự giúp đỡ của Thầy; tu lòng từ Bồ tát vì làm thành thục hữu tình không dừng nghỉ; tu lòng từ Như Lai vì giác ngộ tánh chơn như của các pháp; tu lòng từ đức Phật vì giác ngộ hữu tình đang ở trong mộng; tu lòng từ tự nhiên vì theo sự vận hành mà giác ngộ tánh của các pháp; tu lòng từ Bồ đề vì đồng một vị; tu lòng từ không thiên vị vì đoạn sự thương - ghét; tu lòng từ đại bi vì làm sáng rỡ đại thừa; tu lòng từ vô tránh vì quán vô ngã; tu lòng từ không nhàm chán vì quán tánh không; tu lòng từ pháp thú vì lìa sự luyến tiếc; tu lòng từ tịnh giới vì làm thành thục các hữu tình phạm giới; tu lòng từ kham nhẫn vì bảo hộ mình và người đừng làm cho tổn hại; tu lòng từ tinh tấn vì gánh vác khổ cho các hữu tình làm những việc lợi lạc; tu lòng từ tịnh lự vì không còn ái nhiễm; tu lòng từ Bát nhã vì lúc nào cũng đều hiện trí pháp; tu lòng từ phương tiện vì thị hiện khắp tất cả các môn; tu lòng từ diệu nguyện vì đã phát sanh vô lượng đại nguyện; tu lòng từ đại lực vì có thể làm tất cả việc rộng lớn; tu lòng từ Nhã na (trí) vì hiểu rõ tánh tướng của tất cả pháp; tu lòng từ thần thông vì không hoại tánh tướng của tất cả pháp; tu lòng từ nhiếp sự vì dùng phương tiện làm lợi ích các hữu tình; tu lòng từ vô trước vì có vô ngại nhiễm; tu lòng từ không dối trá vì ý lạc thanh tịnh; tu lòng từ không dua nịnh vì gia hạnh

thanh tịnh; tu lòng từ không lừa gạt vì không hư dối; tu lòng từ tâm sâu xa vì lìa vết dơ; tu lòng từ an lạc vì làm cho chúng sanh có sự an lạc của chư Phật.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Đó là Bồ tát tu lòng đại từ.

Diệu Cát Tường nói:

- Bồ tát tu lòng đại bi như thế nào?

Vô Cấu Xứng trả lời:

- Tạo ra những căn lành tăng trưởng nào cũng đều đem cho các hữu tình, không tham tiếc gì cả. Đó gọi là Bồ tát tu lòng đại bi.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Bồ tát tu hành lòng đại hỷ như thế nào?

Vô Cấu Xứng nói:

- Làm lợi ích cho các hữu tình đều hoan hỷ không hối hận. Đó gọi là Bồ tát tu lòng đại hỷ.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Bồ tát tu lòng đại xả thế nào?

Vô Cấu Xứng nói:

- Làm lợi ích với tâm bình đẳng không trông mong quả báo. Đó là Bồ tát tu lòng đại xả.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Nếu các Bồ tát sợ sanh tử thì phải nương vào đâu?

Vô Cấu Xứng nói:

- Nếu các Bồ tát lo sợ sanh tử phải luôn nương tựa vào đại ngã của chư Phật.

Lại hỏi:

- Bồ tát muốn trụ vào ngã phải trụ như thế nào?

Trả lời:

- Muốn trụ vào đại ngã phải trụ trong sự giải thoát bình đẳng của tất cả hữu tình.

Lại hỏi:

- Muốn làm cho tất cả hữu tình giải thoát nên trừ diệt những gì?

Trả lời:

- Muốn làm cho tất cả hữu tình được giải thoát phải diệt trừ phiền não của họ.

Hỏi:

- Muốn diệt trừ phiền não cho tất cả hữu tình nên tu những gì?

Trả lời:

- Muốn diệt trừ phiền não cho tất cả hữu tình nên tu như lý quán sát các tác ý.

Hỏi:

- Muốn tu như lý, quán sát tác ý nên tu như thế nào?

Trả lời:

- Muốn tu như lý, quán sát tác ý phải tu các pháp không sanh không diệt.

Hỏi:

- Pháp nào không sanh? Pháp nào không diệt?

Trả lời:

- Pháp bất thiện là không sanh, pháp thiện là pháp diệt.

Hỏi:

- Pháp thiện và bất thiện lấy gì làm gốc?

Trả lời:

- Lấy thân làm gốc.

Hỏi:

- Thân lấy gì làm gốc?

Trả lời:

- Lấy tham dục làm gốc?

Hỏi:

- Tham dục lấy gì làm gốc?

Trả lời:

- Lấy phân biệt hư vọng làm gốc.

Hỏi:

- Phân biệt hư vọng lấy gì làm gốc?

Trả lời:

- Lấy điên đảo vọng tưởng làm gốc.

Hỏi:

- Điên đảo vọng tưởng lấy gì làm gốc?

Trả lời:

- Lấy vô trụ làm gốc.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Như vậy vô trụ lấy gì làm gốc?

Vô Cấu Xứng nói:

- Hỏi như vậy là phi lý. Vì sao? Vì vô trụ tức là không có gốc cũng không có chỗ trụ. Do không gốc, không có chỗ trụ nên có thể kiến lập tất cả các pháp.

Khi ấy, trong nhà Vô Cấu Xứng có một thiên nữ ở lâu rồi, thấy mọi người nghe giảng pháp thì bừng sáng chưa từng có, vui mừng khôn xiết liền hiện thân của mình, dùng hoa trời rải cúng dường các Bồ tát và chúng đại Thanh văn. Khi hoa trời ấy đến thân Bồ tát thì hoa liền rơi xuống đất, còn đến thân đại Thanh văn thì hoa dính vào không rớt. Khi ấy chúng đại Thanh văn muốn phủi hoa, bèn dùng thần lực của mình nhưng vẫn không sao rớt xuống.

Bấy giờ, Thiên nữ hỏi tôn giả Xá Lợi Tử:

- Vì sao phải phủi hoa?

Xá Lợi Tử nói:

- Vì hoa không như pháp nên tôi phủi nó.

Thiên nữ nói:

- Thôi, ngài đừng cho rằng hoa ấy là không như pháp. Vì sao? Vì hoa ấy như pháp. Thưa tôn giả, chỉ có ngài là không như pháp. Vì sao? Vì hoa không phân biệt không phân biệt khác, chỉ có tôn giả tự có phân biệt, có phân biệt khác đó thôi. Đối với pháp lành trong Tỳ Nại Da, nếu người xuất gia có phân biệt, có phân biệt khác tức là không như pháp. Còn nếu không phân biệt, không phân biệt khác tức là như pháp.

Thưa Xá Lợi Tử! Thấy các Bồ tát hoa không dính vào đó đều do các vị ấy đã đoạn trừ hẳn tất cả phân biệt và phân biệt khác, thấy các Thanh văn mà hoa dính vào thân là vì chưa đoạn tận tất cả phân biệt và phân biệt khác.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Như khi nào người có sợ sệt thì phi nhân tìm đến làm hại. Nếu không sợ sệt thì tất cả phi nhân không làm hại được. Nếu ai sợ nghiệp phiền não sanh tử thì bị sắc, thanh, hương, vị, xúc... làm hại. Ai không sợ nghiệp phiền não sanh tử thì không bị sắc thanh hương vị xúc ở thế gian làm hại.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu ai chưa đoạn hẳn tập khí phiền não thì hoa ấy dính vào thân. Nếu ai đã đoạn hẳn tập khí phiền não rồi thì hoa ấy rơi xuống.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Thiên nữ ở nhà này đã bao lâu rồi?

Thiên nữ trả lời:

- Tôi ở nhà này cũng như thời gian Xá Lợi Tử đã trụ giải thoát.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Thiên nữ ở nhà này lâu như vậy ư?

Thiên nữ nói:

- Ngài trụ giải thoát cũng lâu như vậy sao?

Bấy giờ, Xá Lợi Tử im lặng không trả lời.

Thiên nữ nói:

- Tôn giả là đại Thanh văn đầy đủ đại huệ biện tài, hỏi một chút như vậy mà nín thinh không trả lời được.

Xá Lợi Tử nói:

- Người giải thoát thì xa lìa các danh ngôn, nên đối với điều đó tôi biết nói sao đây.

Thiên nữ:

- Văn tự mà được nói ra đều là tướng giải thoát. Vì sao? Vì tướng giải thoát này chẳng phải ở trong chẳng phải ở ngoài, chẳng phải chặn giữa mà có thể đắc được. Văn tự cũng như vậy, chẳng ở trong chẳng ở ngoài, chẳng ở chặn giữa mà có thể đắc được. Cho nên chẳng phải lìa văn tự mà nói giải thoát. Vì sao? Vì tánh giải thoát ấy và tánh của tất cả pháp đều bình đẳng.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Chẳng lẽ vì lìa tham sân si... mà được giải thoát sao?

Thiên nữ nói:

- Vì những người tăng thượng mạn mà đức Phật nói lìa tất cả tham sân si để được giải thoát. Nếu vì những người xa lìa tăng thượng mạn thì Ngài nói bản tánh của tất cả tham sân si... là giải thoát.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Lành thay này thiên nữ! Làm thế nào mà cô chứng được trí huệ biện tài như vậy?

Thiên nữ trả lời:

- Tôi không đắc không chứng trí huệ biện tài như vậy. Nếu nói rằng tôi có đắc có chứng tức là kẻ tăng thượng mạn trong thiện thuyết Tỳ Nại Da.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Đối với ba thừa, cô hướng về thừa nào?

Thiên nữ trả lời:

- Tôi hướng về cả ba thừa.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Cô dùng mật ý gì mà nói như vậy?

Thiên nữ nói:

- Vì thường giảng nói đại thừa để người khác mà tôi làm Thanh văn. Vì tự nhiên hiện giác ngộ tánh pháp chơn thật mà tôi làm Duyên giác. Vì không bỏ lòng đại từ bi mà tôi làm Đại thừa.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Vì giáo hóa độ các hữu tình cầu Thanh văn thừa nên tôi làm Thanh văn. Vì giáo hóa độ các hữu tình cầu Độc giác thừa nên tôi làm Độc giác. Vì giáo hóa độ các hữu tình cầu Vô Thượng Thừa nên tôi làm Đại thừa.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Như có người vào rừng Chiêm Bặc Ca chỉ ngửi mùi thơm của cây Chiêm Bặc Ca chứ không thích ngửi mùi thơm của cây cỏ khác. Cũng vậy, nếu ai ở nhà này thì chỉ thích mùi thơm công đức của đại thừa chứ không thích những mùi thơm công đức của Thanh văn, Độc giác. Vì trong nhà này luôn luôn được xông ướp mùi hương thơm công đức vi diệu của tất cả Phật pháp.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nếu có Thích, Phạm, Tứ Đại Thiên Vương, Na Dà, Dược xoa, A tố lạc... cho đến người và nhơn phi mà vào nhà này đều được chiêm ngưỡng đại sĩ và được gần gũi lễ kính cúng dường nghe đại pháp. Tất cả đều phát tâm đại Bồ đề, đều do mùi thơm công đức vi diệu của tất cả Phật pháp mà ra.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Tôi ở nhà này đã hơn mười hai năm rồi nhưng chưa hề nghe nói những ngôn luận tương ưng về Thanh văn, Độc giác, chỉ nghe các Bồ tát đại thừa hành ngôn luận tương ưng với diệu pháp đại từ đại bi bất khả tư nghì của chư Phật.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này thường hiện lên tám pháp thù thắng chưa từng có. Tám pháp ấy là gì? Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nghĩa là nhà này thường có ánh sáng màu vàng ròng chiếu rực rỡ khắp ngày lẫn đêm đều giống nhau không cần ánh sáng của mặt trời chiếu vào. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ nhất.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này thường có tất cả người và phi nhơn ở thế gian. Sau khi họ đã vào nhà này không bị tất cả phiền não làm hại. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ hai.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này thường có những Thích, Phạm, Tứ Đại vương... và các Đại Bồ tát ở thế giới khác tụ tập không bao giờ ngớt. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ ba.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này thường nghe ngôn luận tương ưng với sáu Ba la mật Bất thối chuyển của Bồ tát. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ tư.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này thường trỗi lên những âm nhạc của trời người. Trong những âm nhạc ấy diễn ra vô lượng trăm ngàn pháp âm. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ năm.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này có bốn kho báu lớn, trân bảo đầy ắp không bao giờ hết, đem cung cấp bố thí cho tất cả những người nghèo khổ, người đơn chiếc cô độc, người không chỗ nương tựa, người xin ăn, làm cho họ đầy đủ những trân bảo không bao giờ hết. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ sáu.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này có Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Vô Lượng Thọ Như Lai, Nan Thắng Như Lai, Bất Động Như Lai, Bảo Thắng Như Lai, Bảo Diệm Như Lai, Bảo Nguyệt Như Lai, Bảo Nghiêm Như Lai, Bảo AÂm Thanh Như Lai, Sư Tử Hống Như Lai, Nhất Thiết Nghĩa Thành Như Lai... vô lượng đức Như Lai khắp mười phương như vậy. Nếu đại sĩ này phát tâm cầu thỉnh thì quí Ngài lập tức đến giảng nói tất cả pháp môn bí yếu của Như Lai. Nói xong thì quí Ngài đi ngay. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ bảy.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này luôn hiện tất cả cõi Phật trang nghiêm công đức và các trang sức lộng lẫy của cung điện trời. Đó là pháp thù thắng chưa từng có thứ tám.

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Nhà này luôn hiện tám pháp thù thắng chưa từng có như vậy. Ai có pháp bất tư nghì này mà còn phát tâm thích cầu pháp Thanh văn, Độc giác sao?

Khi ấy, ngài Xá Lợi Tử hỏi thiên nữ:

- Sao cô không chuyển thân nữ này?

Thiên nữ trả lời:

- Tôi ở nhà này đã hơn mười hai năm, tìm cầu tánh người nữ mãi không được làm sao có sự chuyển?

Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ví như thầy ảo thuật hóa ra huyễn nữ. Nếu ai có hỏi cô: " Sao cô không chuyển thân nữ này?" Hỏi vậy có đúng không?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiên nữ! Không đúng. Vì huyễn đã không thật thì sao mà chuyển!

Thiên nữ nói:

- Cũng vậy, tánh tướng của các pháp đều chẳng chân thật, giống như huyễn hóa, tại sao Ngài hỏi không chuyển thân nữ.

Ngay lúc đó Thiên nữ dùng sức thần thông biến Xá Lợi Tử giống như một Thiên nữ, rồi tự biến mình như Xá Lợi Tử, và hỏi Xá Lợi Tử rằng:

- Sao tôn giả không chuyển thân nữ đi?

Khi ấy với dáng Thiên nữ, Xá Lợi Tử trả lời:

- Tôi không biết chuyển làm mất thân nam để chuyển sanh thành nữ!

Thiên nữ lại nói:

- Nếu tôn giả có thể chuyển thân nữ này, thì tất cả thân nữ khác cũng sẽ có thể chuyển được. Như ngài Xá Lợi Tử thật chẳng phải là nữ mà hiện thành thân nữ. Tất cả thân nữ khác cũng lại như vậy. Mặc dầu hiện thân nữ nhưng thật sự chẳng phải nữ. Đức Thế Tôn y vào mật ý này mà nói tất cả pháp chẳng phải nam chẳng phải nữ.

Sau khi nói vậy xong, Thiên nữ thâu nhiếp thần lực trở lại và ai nấy đều hiện ra thân cũ của mình.

Thiên nữ hỏi Xá Lợi Tử:

- Tôn giả! Thân nữ nay ở đâu?

Xá Lợi Tử nói:

- Thân nữ của tôi không còn, không biến chuyển.

Thiên nữ nói:

- Lành thay! Lành thay! Tôn giả! Tất cả cũng như vậy không còn không chuyển, nói tất cả pháp không còn không chuyển đó chính là Phật ngữ.

Xá Lợi Tử hỏi Thiên nữ:

- Ở đây nếu cô chết rồi sẽ sanh ở đâu?

Thiên nữ nói:

- Chỗ Như Lai đã hóa sanh ở đâu thì sẽ sanh chỗ đó.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Hóa Như Lai không chết không sanh. Vì sao nói sẽ có chỗ sanh.

Thiên nữ trả lời:

- Thưa tôn giả! Nên biết các pháp và hữu tình cũng như vậy, không diệt không sanh. Vì sao hỏi tôi sẽ sanh vào chỗ nào?

Xá Lợi Tử hỏi Thiên nữ:

- Bao lâu nữa, cô sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiên nữ trả lời:

- Nếu như Xá Lợi Tử trở lại làm phàm phu, đầy đủ pháp phàm phu thì tôi chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề lâu hay gần cũng thế.

Xá Lợi Tử nói:

- Không xứ sở, không địa vị, tôi sẽ trở thành phàm phu đầy đủ pháp phàm phu.

Thiên nữ nói:

- Tôn giả! Cũng vậy khi nào không có xứ sở không có địa vị thì tôi sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì Vô Thượng Bồ đề không có chỗ trụ, cho nên cũng không chứng Bồ đề.

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu vậy vì sao đức Phật nói hằng hà sa chư Phật hiện chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đã chứng, sẽ chứng.

Thiên nữ nói:

- Thưa tôn giả! Đó đều là do ngôn ngữ văn tự thế tục mà nói có chư Phật ba đời chứng đắc, chứ chẳng phải nói Bồ đề có quá khứ vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì Vô Thượng Bồ đề vượt qua ba đời. Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ông đã chứng đắc A La Hán rồi sao?

Xá Lợi Tử nói:

- Không đắc mà đắc, đắc mà không chỗ đắc.

Thiên nữ nói:

- Thưa tôn giả! Bồ đề cũng thế, không chứng mà chứng, chứng mà không chỗ chứng.

Khi ấy Vô Cấu Xứng nói với tôn giả Xá Lợi Phất:

- Thiên nữ này đã từng cúng dường gần gũi tôn thờ hơn chín mươi hai trăm ngàn câu chi na do đa đức Phật, trí huệ thần thông đã tự tại, sở nguyện đã đầy đủ, đắc Vô sanh nhẫn, với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã vĩnh viễn bất thối chuyển, theo bổn nguyện lực, theo sở thích của mình, theo chỗ thích nghi mà làm thành thục chúng sanh.

---o0o---

VIII- PHẨM BỒ ĐỀ PHẦN

Khi ấy, Diệu Cát Tường hỏi Vô Cấu Xứng:

- Với các Phật pháp, Bồ tát làm thế nào để đạt đến chỗ cứu cánh?

Vô Cấu Xứng nói:

- Nếu các Bồ tát hành phi thú thì mới đạt đến chỗ cứu cánh của Phật pháp.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Bồ tát hành phi thú như thế nào?

Vô Cấu Xứng trả lời:

- Các Bồ tát mặc dầu hành cõi Ngũ vô gián nhưng không có tâm sân giận não hại; mặc dầu hành cõi Ma Lạc Ca (địa ngục) nhưng lìa tất cả trần cấu phiền não; mặc dầu hành các cõi bàng sanh nhưng lìa tất cả vô minh tăm tối; mặc dầu hành cõi A tố lạc, (ngạ quỉ) nhưng lìa tất cả cống cao ngã mạn. Mặc dầu hành cõi Diệm Ma Vương nhưng chứa nhóm tư lương phước huệ rộng lớn; mặc dầu hành cõi Vô sắc định nhưng không thích hướng về cõi đó; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh tham dục nhưng không thọ dục tất cả những gì ở trong đó, lìa tất cả sự đắm nhiễm; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh sân giận nhưng đối với tất cả cảnh giới hữu tình lìa các sân giận không có tâm tổn hại; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh ngu si nhưng với tất cả pháp đều viễn ly vô minh tăm tối, dùng ánh sáng trí huệ để tự điều phục mình. Maàu7863?c dầu thị hiện hành cõi hạnh xan tham nhưng vứt bỏ những gì trong ngoài, không đoái hoài đến thân mạng mình; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh phạm giới nhưng sống an ổn trong tất cả giới; công đức đầu đà ít muốn biết đủ, trong một tội nhỏ cũng thấy rất sợ hãi; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh sân giận mà an trụ hoàn toàn vào từ bi tâm không não hại; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh biếng nhác nhưng siêng năng tu tập tất cả căn lành, tinh tấn không thay đổi; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh căn loạn nhưng luôn điềm nhiên lặng lẽ tịch tịnh; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh ác huệ nhưng hoàn toàn thông đạt tất cả tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, có lòng tin đạt cứu cánh huệ Ba la mật đa; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh dua nịnh dối trá nhưng hoàn thành phương tiện thiện xảo; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh phương tiện mật ngữ kiêu mạn, nhưng vì thành lập cầu đò để cứu giúp. Mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh tất cả phiền não của thế gian nhưng tánh thanh tịnh hoàn toàn không nhiễm. Mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh chúng ma, nhưng có trí huệ giác ngộ tất cả Phật pháp và tự chứng biết không nhờ vào người khác. Mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh Thanh văn nhưng giảng pháp chưa từng nghe cho các hữu tình; mặc dầu thị hiện hành cõi hạnh Độc giác nhưng vì hoàn thành đại từ đại bi làm thành thục chúng sanh; mặc dầu thị

hiện ở cõi bần cùng nhưng được trân bảo của cải vô tận; mặc dầu thị hiện ở cõi khuyết căn nhưng đầy đủ tướng tốt đẹp đẽ. Mặc dầu hiện ở cõi ti tiện nhưng sanh vào nhà Phật dòng họ tôn quí tích tập tư lương phước huệ thù thắng; mặc dầu ở cõi gầy ốm xấu xí bị mọi người ghét nhưng được thân như Na La Diên đẹp đẽ, các hữu tình thích nhìn. Mặc dầu ở cõi già bệnh nhưng diệt trừ rốt ráo căn già bệnh vượt qua các sợ hãi chết. Mặc dầu hiện ở cõi cầu của cải địa vị nhưng tu tập nhiều quán tưởng vô thường, dứt các sự mong cầu. Mặc dầu hiện ở cõi cung thất kỹ nữ với các thú vui nhưng luôn vượt qua khỏi các dục bùn dơ, tu tập rốt ráo hạnh viễn ly. Mặc dầu hiện ở cõi đần độn nhưng đầy đủ trang nghiêm biện tài, đắc Đà la ni, trí huệ nhớ không mất. Mặc dầu ở cõi tà đạo nhưng lấy chánh đạo độ các hữu tình. Mặc dầu hiện ở cõi tất cả sanh nhưng thật sự đoạn hẳn tất cả thú sanh. Mặc dầu hiện ở cõi Bát Niết bàn nhưng luôn xả bỏ sanh tử tương tục. Mặc dầu thị hiện đắc diệu Bồ đề chuyển đại pháp luân, nhập Niết bàn nhưng luôn siêng năng tu tập các hạnh Bồ tát liên tiếp không gián đoạn.

Thưa ngài Diệu Cát Tường! Bồ tát hành phi thú như vậy mới được gọi là đạt cõi cứu cánh của Phật pháp.

Bấy giờ, Vô Cấu Xứng hỏi Diệu Cát Tường:

- Những gì là chủng tánh của Như Lai? Xin Ngài lược nói cho.

Diệu Cát Tường nói:

- Tất cả chủng tánh của thân hư ngụy, là chủng tánh của Như Lai; tất cả chủng tánh vô minh hữu ái là chủng tánh của Như Lai; chủng tánh tham dục sân giận ngu si là chủng tánh của Như Lai; chủng tánh hư vọng điên đảo là chủng tánh của Như Lai. Như vậy tất cả chủng tánh năm uẩn, chủng tánh sáu xứ, chủng tánh bảy thức trụ, chủng tánh tám tà, chủng tánh chín não, chủng tánh mười nghiệp đạo bất thiện. Đó là chủng tánh của Như Lai. Nói tóm lại chủng tánh của sáu mươi hai kiến, tất cả phiền não, pháp ác bất thiện là chủng tánh của Như Lai.

Vô Cấu Xứng nói:

- Căn cứ vào mật ngữ nào mà Ngài nói như vậy?

Diệu Cát Tường trả lời:

- Chẳng phải người thấy vô vi đã nhập vào vị Chánh Tánh Ly Sanh thì có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác mà cốt yếu là trụ vào các hành hữu vi phiền não, người chưa kiến đế thì có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Ví như nơi cao đất khô cằn thì không thể sanh hoa Ôn bát la, hoa Bát đặc ma, hoa Câu mẫu đà, hoa Bôn trà lợi. Bốn loại hoa này chỉ mọc trong chỗ ẩm thấp có bùn dơ. Cũng vậy, chủng tánh Thanh văn, Độc giác đã thấy vô vi đã nhập chánh tánh ly sanh thì không thể phát tâm Nhất thiết trí. Chỉ ở trong các hành ẩm thấp bùn dơ phiền não mới phát sanh Nhất thiết trí. Vì ở trong ấy có thể sanh trưởng các Phật pháp.

Này thiện nam tử! Ví như trồng cây ở giữa hư không thì không bao giờ sanh trưởng, mà phải trồng nơi đất thấp ướt có phân mới sanh trưởng được. Cũng vậy, chủng tánh Thanh văn, Độc giác đã thấy vô vi, đã nhập vào vị chánh tánh ly sanh, thì không thể làm tăng trưởng các Phật pháp. Mặc dầu phát sanh thân kiến lớn như núi Diệu Cao nhưng có thể phát nguyện đại Bồ đề. Vì ở trong đó phát sanh các Phật pháp.

Này thiện nam tử! Nếu như người không vào biển cả thì không thể lấy được châu bảo phệ lưu ly vô giá, không vào biển cả sanh tử phiền não thì không bao giờ phát sanh trân bảo vô giá Nhất thiết trí. Thế nên biết rằng chủng tánh của tất cả phiền não sanh tử là chủng tánh của Như Lai.

Khi ấy tôn giả Đại Ca Diếp khen Diệu Cát Tường:

- Lành thay! Lành thay! Ngài nói rất hay là lời chân thật, lời thành thật, lời không khác. Đúng như ngài đã nói, tất cả chủng tánh phiền não sanh tử là chủng tánh của Như Lai. Vì sao? Vì trong tâm tương tục, chủng tánh sanh diệt của chúng tôi đã khô nát rồi thì không bao giờ phát tâm Chánh Đẳng Giác. Thà thành tựu nghiệp ngũ vô gián chứ không làm cho A la hán chúng tôi đạt đến giải thoát cứu cánh. Vì sao? Vì thành tựu nghiệp ngũ vô gián còn có năng lực làm tận nghiệp vô gián để phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, lần lần thành tựu tất cả Phật pháp. Còn các A la hán chúng tôi không bao giờ có khả năng như vậy. Ví như người bị khuyết căn thì không thể nào hưởng được năm dục. Cũng vậy, các A la hán lậu tận, đã dứt hẳn các kiết sử thì không thể làm gì được với Phật pháp. Lại không có ý chí cầu diệu pháp của chư Phật. Cho nên hàng phàm phu có thể báo ân Phật, còn hàng Thanh văn, Độc giác không thể nào báo ân được. Vì sao? Vì phàm phu sau khi nghe Phật pháp thì tăng trưởng công đức, làm Tam bảo không đoạn tuyệt, có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, dần dần thành tựu các Phật pháp. Còn hàng Thanh văn, Độc giác dù trọn đời nghe nói về vô úy, lực của

Phật cho đến tất cả công đức bất cộng Phật pháp... cũng không bao giờ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, trong chúng có Bồ tát tên Phổ Hiện Nhất Thiết Sắc thân hỏi Vô Cấu Xứng:

- Cư sĩ! Cha mẹ, vợ con, nô tỳ, tôi tớ, bạn bè quyến thuộc, thị vệ, voi ngựa xe cộ, người giữ ngựa ở đâu sao không thấy gì cả?

Vô Cấu Xứng nói kệ trả lời:

Huệ độ: Mẹ Bồ tát

Thiện phương tiện là cha

Những đạo sư thế gian

Đều do đây mà sanh.

Diệu pháp lạc là vợ

Từ bi là con gái

Pháp Chơn đế: Con trai

Thắng nghĩa không là nhà

Phiền não là đệ tử

Tùy ý mà chuyển hóa

Giác phần là bạn lành

Do đây thành Chánh Giác

Sáu độ là quyến thuộc

Bốn nhiếp là kỹ nữ

Kết tập chánh pháp ngôn

Để làm diệu âm nhạc

Tổng trì là vườn hoa

Đại pháp là cây rừng

Trang hoàng hoa giác phẩm

Quả giải thoát, trí huệ

Ao bát giải vi diệu

Nước định đầy, trong suốt

Trải đầy hoa Thất tịnh

Rửa sạch các bụi dơ

Voi ngựa là thần thông

Lấy đại thừa làm xe

Điều khiển: Tâm Bồ đề

Đi vào đường bát chánh

Trang hoàng bằng diệu tướng

Xen lẫn những tướng đẹp

Xấu hổ là y phục

Thắng ý lạc: vòng hoa

Chánh pháp là trân báu

Hiển bày là phương tiện

Hành đúng đắn thắng lợi

Hồi hướng Đại Bồ đề

Bốn tịnh lự là giường

Sống trong sạch là nệm

Niệm trí luôn giác ngộ

Luôn luôn ở trong định

Đã ăn, pháp bất tử

Lại uống mùi giải thoát

Tắm rửa tâm thanh tịnh

Xoa ướp bằng giới phẩm

Tiêu diệt giặc phiền não

Dõng mãnh không ai bằng

Chiến thắng bốn quân ma

Dựng thẳng cờ Bồ đề

Tuy thật không sanh diệt

Cho nên nghĩ thọ sanh

Đều hiện các cõi Phật

Như mặt trời chiếu khắp

Đem hết món thượng hạng

Cúng dường chư Như Lai

Với Phật và thân mình

Tất cả không phân biệt

Dù biết các cõi Phật

Và hữu tình đều không

Nhưng thường tu tịnh độ

Lợi vật không mệt mỏi

Tất cả các hữu tình

Sắc thanh và oai nghi

Bồ tát vô úy lực

Đều hiện trong chốc lát

Dù biết các nghiệp ma

Thị hiện chuyển theo đó

Đạt phương tiện cứu cánh

Tùy ý thành tựu cả

Hoặc thị hiện thân mình

Có những già bệnh chết

Làm thành thục hữu tình

Như du hí pháp huyễn

Hoặc hiện nổi kiếp thiêu

Trời đất đều cháy trụi

Vì hữu tình chấp thường

Chiếu để biết mau diệt

Ngàn câu chi hữu tình

Cùng đến mời Bồ tát

Nhận sự cúng dường ấy

Khiến họ hướng Bồ đề

Với những cấm chú thuật

Thư luận và kỹ nghệ

Đều biết rất hoàn hảo

Làm lợi lạc hữu tình

Các đạo pháp thế gian

Đều xuất gia trong đó

Theo phương tiện lợi sanh

Không rơi vào các kiến

Hoặc làm mặt trời, trăng

Phạm Vương chủ thế giới

Địa thủy và hỏa phong

Làm lợi ích hữu tình

Gặp kiếp bệnh truyền nhiễm

Hiện làm các thuốc hay

Diệt trừ các bệnh khổ

Để hướng đại Bồ đề

Nếu với kiếp đói khát

Hiện làm các thức ăn

Trước trừ đói khát ấy

Rồi nói pháp để vui

Nếu với kiếp đao binh

Thì tu từ bi tịnh

Để vô lượng hữu tình

Vui mừng không sân giận

Nếu gặp lúc đại chiến

Hiện bè đảng có sức

Đến giải hòa cho họ

Khuyến phát tâm Bồ đề

Các cõi Phật vô lượng

Địa ngục cũng vô biên

Đi ngay đến nơi ấy

Cứu khổ để an vui

Ở các cõi bàng sanh

Tàn hại ăn nuốt nhau

Đều thị hiện vào đó

Lợi lạc nói đời trước

Thị hiện thọ các dục

Nhưng luôn tu tịnh lự

Quấy loạn các ác ma

Để chúng không làm hại

Như hoa mọc trong lửa

Nói là việc hiếm có

Tu định mà hành dục

Càng hiếm có hơn đây

Hoặc hiện làm dâm nữ

Dụ những kẻ háo sắc

Trước rủ bằng tướng dục

Sau bảo tu trí Phật

Hoặc làm chủ thành ấp

Chủ buôn và quốc sư

Quan liêu đến giúp đỡ

Làm lợi lạc hàm thức

Vì những người khốn khổ

Hiện làm kho vô tận

Cung cấp hết nghèo khổ

Khiến hướng đại Bồ đề

Với những người kiêu mạn

Hiện làm đại lực sĩ

Bẻ gãy cống cao ấy

Để trụ nguyện Bồ đề

Với những người sợ hãi

Dùng cách an ủi họ

Sau họ hết sợ rồi

Để phát tâm Bồ đề

Hiện làm tiên Ngũ thông

Thanh tịnh tu phạm hạnh

Làm họ trụ an lạc

Trong giới, nhẫn, từ, thiện

Hoặc thấy các hữu tình

Hiện tại cần giúp đỡ

Vì họ làm tôi tớ

Đệ tử để giúp họ

Dùng đủ mọi phương tiện

Khiến ưa thích chánh pháp

Ở trong các phương tiện

Đều tu học hoàn hảo

Với vô biên hành động

Vô biên việc đã làm

Vô biên trí viên mãn

Độ thoát vô biên chúng

Giả sử tất cả Phật

Trụ trong trăm ngàn kiếp

Khen ngợi công đức ấy

Vẫn chưa thể cùng tận

Ai nghe pháp như vậy

Không nguyện đại Bồ đề!

Trừ hữu tình thấp kém

Và người không chút trí.

---o0o---

IX - PHẨM PHÁP MÔN BẤT NHỊ

Bấy giờ, Vô Cấu Xứng hỏi khắp các Bồ tát ở trong chúng:

- Bồ tát ngộ nhập vào pháp môn bất nhị như thế nào? Theo khả năng biện tài của mình, các ngài nói tùy ý.

Khi ấy, các Bồ tát trong chúng hội theo sở thích của mình mà lần lượt nói.

Bồ tát tên Pháp Tự Tại nói:

- Sanh và diệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ các pháp xưa nay không sanh cũng không diệt. Chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn như vậy, đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Thắng Mật nói:

- Ngã và ngã sở phân biệt là hai. Vì do chấp ngã nên chấp ngã sở. Nếu hiểu rõ không có ngã cũng không có ngã sở. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Vô Thuấn nói:

- Hữu thủ và vô thủ, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ vô thủ không chỗ đắc. Vì không chỗ đắc nên không tăng, không giảm, không làm không nghỉ, không chấp trước vào tất cả pháp. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Thắng Phong nói:

- Tạp nhiễm và thanh tịnh, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tạp nhiễm và thanh tịnh không có hai thì không phân biệt, đoạn hẳn sự phân biệt, hướng đến dấu vết tịch diệt. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Diệu Tinh nói:

- Tán động và suy nghĩ, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ không bị tán động, không có đối tượng suy nghĩ thì không tác ý, trụ vào không tán động, không có đối tượng suy nghĩ thì không tác ý. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Diệu Nhãn nói:

- Một tướng không tướng, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ các pháp không có một tướng, không có tướng khác cũng không có không tướng, thì biết một tướng, tướng khác, không tướng ấy là bình đẳng. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Diệu Tý nói:

- Hai tâm Bồ tát và Thanh văn là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh của hai tâm là không như huyễn không có tâm Bồ tát, không có tâm Thanh văn. Tướng của hai tâm ấy bình đẳng đều như huyễn hóa. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Dục Dưỡng nói:

- Thiện và bất thiện, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh thiện và tánh bất thiện không có chỗ phát sanh. Tướng và vô tướng cả hai đều bình đẳng, không nắm bắt không buông xả. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Sư Tử nói:

- Có tội và không tội, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ có tội và không tội cả hai đều bình đẳng. Dùng Kim cang huệ mà thông đạt các pháp không buộc không mở. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Sư Tử Huệ nói:

- Hữu lậu và vô lậu, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh của tất cả pháp đều bình đẳng. Đối với lậu và vô lậu không có hai tưởng. Nếu không chấp vào hữu tưởng không chấp vào vô tưởng. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Tịnh Thắng Giải nói:

- Hữu vi và vô vi, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh hai pháp đều bình đẳng. Xa lìa các hành, giác huệ như hư không. Trí huệ thanh tịnh, không chấp lấy không xả bỏ. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Na La Diên nói:

- Thế gian và xuất thế gian, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ bản tánh của thế gian là không tịch, không nhập không xuất, không lưu chảy, không tản mác, cũng không chấp trước. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Điều Thuận Huệ nói:

- Sanh tử và Niết bàn, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh của sanh tử vốn là không, không có lưu chuyển cũng không tịch diệt. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Hiện Kiến nói:

- Hữu tận và vô tận, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ hoàn toàn không có hữu tận và vô tận. Chủ yếu làm hoàn toàn tận mới gọi là tận. Nếu hoàn toàn tận thì không còn tận đó gọi là vô tận. Nghĩa là trong từng sát na nhất định không có hữu tận tức là vô tận. Vì hữu tận không có nên vô tận cũng không có, biết rõ tánh của hữu tận và vô tận là không. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Phổ Mật nói:

- Hữu ngã và vô ngã, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ hữu ngã còn không thể đắc huống chi vô ngã, thấy tánh ngã và vô ngã không có hai. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Lôi Thiên nói:

- Minh và vô minh, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ bản tánh của vô minh là minh. Minh và vô minh cả hai đều không thể đắc, không thể tính lường vượt qua sự tính lường. Trong đó hiện quán bình đẳng không có hai. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Hỷ Kiến nói:

- Sắc, thọ, tưởng, hành và thức với không, phân biệt là hai. Nếu biết tánh của thủ uẩn vốn là không. Sắc ấy không chứ chẳng phải sắc diệt là không. Cho đến Thức uẩn cũng như vậy. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Quang Tràng nói:

- Bốn giới và không, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết bốn giới tức là tánh hư không. Tánh của bốn giới và không dù trước, giữa, sau đều không điên đảo ngộ nhập vào các giới. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Diệu Huệ nói:

- Nhãn - sắc, Nhĩ - thanh, Tỷ - hương, Thiệc - vị, Thân - xúc, Ý - pháp, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh của tất cả đều là không. Thấy tự tánh của nhãn đối với sắc không tham, không sân, không si. Như vậy cho đến thấy tự tánh của ý đối với pháp không tham, không sân, không si. Như vậy đều là không. Đã thấy như vậy rồi an trụ trong tịch tịnh. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Vô Tận Huệ nói:

- Tánh bố thí với hồi hướng Nhất thiết trí, phân biệt là hai. Như vậy, phân biệt tánh giới, nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã và hồi hướng Nhất thiết trí đều là hai. Nếu hiểu rõ tánh bố thí tức là đã hồi hướng Nhất thiết trí. Tánh hồi hướng Nhất thiết trí ấy tức là bố thí. Như vậy cho đến tự tánh của Bát nhã tức là tánh hồi hướng Nhất thiết trí. Tánh hồi hướng Nhất thiết trí ấy tức là Bát nhã. Nếu hiểu rõ một lý như vậy, đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Thậm Thâm Giác nói:

- Không, vô tướng và vô nguyện, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ trong cái không ấy hoàn toàn không có tướng. Trong không tướng này cũng không có nguyện. Trong không nguyện này không có tâm, không có ý, không có thức để chuyển. Như vậy tức là một giải thoát môn. Thâu nhiếp tất cả vào ba giải thoát môn. Nếu thông đạt như vậy, đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Tịch Tịnh Căn nói:

- Phật - Pháp - Tăng bảo, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tánh Phật là tánh Pháp - Pháp là tánh Tăng. Như vậy, Tam Bảo đều là tướng vô vi cũng đồng đẳng với hư không. Các pháp cũng như vậy. Nếu thông đạt như vậy, đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Vô Ngại Nhãn nói:

- Thân kiến với diệt Thân kiến, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ Thân kiến tức là diệt Thân kiến. Biết rõ rốt ráo như vậy không khởi Thân kiến. Đối với Thân kiến và diệt Thân kiến không có phân biệt, không phân biệt khác, chứng đắc tánh diệt rốt ráo của hai pháp ấy không nghi ngờ, không sợ hãi. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Thiện Điều Thuận nói:

- Ba loại luật nghi của Thân, Khẩu, Ý, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ ba loại luật nghi ấy đều là tướng vô tác. Tướng ấy không có hai. Vì sao? Vì ba nghiệp đạo này đều là tướng vô tác. Tướng thân vô tác tức là tướng ngữ vô tác. Tướng ngữ vô tác tức là tướng ý vô tác. Tướng ý vô tác tức là tướng của tất cả pháp đều vô tướng. Nếu nhập vào tướng vô tạo tác, đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Phước Điền nói:

- Tội hành phước hành và bất động hành, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ tội hành phước hành và bất động hành đều là tướng vô tác. Tướng ấy không có hai. Vì sao? Vì tánh tướng của pháp hành tội hành và bất động hành đều là không. Trong cái không ấy, không có sự khác nhau giữa ba hành tội phước và bất động. Thông đạt rõ như vậy tức là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Hoa Nghiêm nói:

- Tất cả hai pháp do ngã mà phát sanh. Nếu các Bồ tát biết thật tánh của ngã thì không khởi hai. Vì không phát khởi hai nên không liễu biệt. Vì không liễu biệt nên không có đối tượng để liễu biệt. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Thắng Tạng nói:

- Tất cả hai pháp do có sở đắc mà phát sanh. Nếu các Bồ tát biết rõ các pháp hoàn hoàn không sở đắc, không nắm bắt không xả bỏ. Đã không nắm bắt không xả bỏ, đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Nguyệt Thượng nói:

- Sáng và tối, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ thật tướng không tối không sáng. Tánh nó không có hai. Ví như Bí sô nhập diệt tận định thì không có sáng không có tối. Tướng của tất cả các pháp cũng như vậy. Lãnh hội các pháp bình đẳng như vậy, tức là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Bảo Ấn Thủ nói:

- Thích Niết bàn và chán sanh tử là hai. Nếu các Bồ tát biết rõ Niết bàn và sanh tử không có gì thích hay chán thì không có hai. Vì sao? Vì nếu bị sanh tử trói buộc thì cầu giải thoát. Nếu hoàn toàn không còn sự trói buộc của sanh tử nữa thì cầu giải thoát Niết bàn để làm gì? Thông đạt như vậy không còn trói buộc không giải thoát, không thích Niết bàn không chán sanh tử. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Châu Kế Vương nói:

- Chánh đạo và tà đạo, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát an trụ vào chánh đạo, hành tà đạo, hoàn toàn không hành. Vì không hành nên không có hai tướng chánh đạo và tà đạo. Vì trừ bỏ hai tướng nên không có hai giác. Nếu không có hai giác thì ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ tát tên Đế Thật nói:

- Hư và thật, phân biệt là hai. Nếu các Bồ tát quán tánh thật đế còn không thấy thật làm sao thấy hư. Vì sao? Vì tánh này chẳng phải do nhục nhãn thấy. Chỉ có huệ nhãn mới thấy. Khi thấy như vậy, đối với tất cả pháp không thấy, không phải không thấy. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Theo sự hiểu biết của mình, các vị Bồ tát trong hội lần lượt phân biệt nói xong, đồng thời hỏi Diệu Cát Tường:

- Thế nào là Bồ tát ngộ nhập vào pháp môn bất nhị?

Diệu Cát Tường nói với các Bồ tát:

- Với những lời các ngài đã nói, mặc dầu đều hoàn hảo nhưng theo ý của tôi thì các ngài nói như vậy vẫn gọi là hai. Nếu các Bồ tát đối với các pháp không nói không năng, không biểu hiện không chỉ thị, lìa các hý luận, dứt hẳn sự phân biệt. Đó là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị.

Khi ấy Diệu Cát Tường hỏi Vô Cấu Xứng:

- Chúng tôi đã nói theo ý của mình rồi. Ông hãy nói đi. Thế nào là Bồ tát ngộ nhập vào pháp môn bất nhị?

Bấy giờ, Vô Cấu Xứng im lặng không nói.

Diệu Cát Tường lên tiếng:

- Lành thay! Lành thay! Bồ tát như vậy đúng là ngộ nhập vào pháp môn bất nhị. Trong đó hoàn toàn không có những phân biệt văn tự ngôn ngữ.

Khi các Bồ tát nói pháp này trong chúng hội có năm ngàn Bồ tát được ngộ nhập vào pháp môn bất nhị. Cùng một lúc, tất cả đều chứng nhập Vô sanh pháp nhẫn.

Hết quyển thứ tư

--- o0o ---

Quyển Thứ Năm

X - PHẨM HƯƠNG ĐÀI PHẬT

Khi ấy, Xá Lợi Phất suy nghĩ: " Sắp đến giờ ăn, các Đại Bồ tát này nói pháp chưa xong. Thanh văn chúng ta và các Bồ tát sẽ thọ thực ở đâu?" Biết ý nghĩ của Xá Lợi Phất, Vô Cấu Xứng nói:

- Thưa đại đức! Đức Như Lai dạy tám pháp giải thoát cho các vị Thanh văn, ngài đã hiểu rồi đừng vì tài thực mà làm nhiễm ô tâm của mình, hãy lắng nghe chánh pháp. Nếu Ngài muốn ăn thì hãy đợi một chút sẽ có món ăn chưa từng có.

Nói xong, Vô Cấu Xứng liền nhập vào Vi diệu tịch định, dùng thần thông thù thắng thị hiện làm cho các Bồ tát, đại Thanh văn thấy cách cõi Phật này về phương trên qua bốn mươi hai hằng hà sa cõi Phật có thế giới tên Nhất Thiết Diệu Hương, Phật hiệu Tối Thượng Hương Đài, hiện đang trụ trì an ổn. Trong cõi ấy có mùi thơm vi diệu đệ nhất, các mùi thơm của cõi trời, người, cõi Phật khắp mười phương cũng không sánh bằng. Cây cối trong cõi ấy đều tỏa ra mùi thơm ngọt ngào xông ướp tất cả mọi nơi. Cõi ấy không có tên của Nhị thừa chỉ có mỗi chúng Đại Bồ tát thanh tịnh và được nghe đức Như Lai ở đó thuyết pháp. Trong cõi này, tất cả lầu đài, cung điện, nơi kinh hành, vườn cây, y phục đều bằng những hương thơm vi diệu. Mùi thơm mà đức Thế Tôn và chúng Bồ tát cõi ấy ăn là vi diệu đệ nhất, xông ướp vô lượng cõi Phật.

Khi đức Như Lai và các Bồ tát ấy cùng ngồi thọ thực, có vị trời tên là Hương Ngiêm đã phát tâm sâu sắc về đại thừa dâng cúng đức Như Lai và các Bồ tát cõi ấy.

Bấy giờ, tất cả đại chúng ở đây đều thấy đức Như Lai cùng các Bồ tát ngồi thọ thực với những sự việc như vậy.

Vô Cấu Xứng hỏi tất cả các vị Bồ tát:

- Thưa các ngài! Ai có thể đến đó lấy cơm thơm vi diệu?

Do sức oai thần của Diệu Cát Tường, các Bồ tát đều im lặng.

Vô Cấu Xứng hỏi Diệu Cát Tường:

- Vì sao ngài không gia hộ cho đại chúng này, để đến nỗi như vậy?

Diệu Cát Tường nói:

- Cư sĩ! Ông không nên khinh chê hủy báng các Bồ tát. Như Phật đã dạy: Chớ khinh chê người chưa học.

Khi ấy, ngay trên giường Vô Cấu Xứng hóa hiện một vị Bồ tát ở trước mặt đại chúng với thân vàng rực, tướng tốt trang nghiêm, ánh sáng oai đức che lấp cả đại chúng và nói rằng:

- Thiện nam tử! Ông nên đến phương trên cách cõi Phật này qua bốn mươi hai hằng hà sa cõi Phật, có cõi Phật tên Nhất Thiết Diệu Hương. Phật hiệu Tối Thượng Hương Đài, đang cùng thọ thực với các Bồ tát. Ông hãy đến đó, đảnh lễ chân Phật và nói như vầy: " Phương dưới có Vô Cấu Xứng cúi đầu lạy chân ngài gởi lời kính thăm Thế Tôn có ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, sức khỏe điều hòa và an lạc không? Nơi xa tâm hướng đến đi nhiễu bên phải hơn trăm ngàn vòng, đảnh lễ dưới chân Thế Tôn và thưa xin được cơm dư thừa của ngài để về cõi kham nhẫn phương dưới làm Phật sự, khiến cho các hữu tình dục lạc, thấp kém sẽ ham thích đại huệ và cũng làm cho tiếng lành vô lượng công đức của Như Lai bay tỏa khắp nơi.

Tức thì, trước đại chúng Hóa Bồ tát bay lên hư không làm cho toàn thể đại chúng đều thấy. Với thần thông nhanh chóng chỉ trong chốc lát đã đến cõi

Nhất Thiết Diệu Hương đảnh lễ dưới chân Phật Tối Thượng Hương Đài, và nói lại rằng: " Phương dưới có Bồ tát tên Vô Cấu Xứng cúi đầu đảnh lễ chân ngài và kính thăm hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít não, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa và an lạc không, nơi xa tâm hướng đến đi nhiễu hơn trăm ngàn vòng, đảnh lễ dưới chân Ngài thưa xin được cơm thừa của Thế Tôn để về cõi Kham nhẫn phương dưới làm Phật sự, làm cho các hữu tình dục lạc thấp kém ham thích đại huệ và cũng làm cho tiếng lành vô lượng công đức của Như Lai được lan tỏa khắp nơi".

Thấy hóa Bồ tát này với tướng tốt trang nghiêm, ánh sáng oai đức vi diệu thù thắng, các Bồ tát phương trên khen chưa từng có: " Đại sĩ này từ đâu đến, cõi Kham nhẫn ở đâu. Vì sao gọi là dục lạc, thấp kém". Họ liền hỏi Như Lai Tối Thượng Hương Đài:

- Cúi xin đức Thế Tôn hãy nói cho chúng con biết về sự việc này.

Đức Phật dạy:

- Này các thiện nam tử! Cách cõi Phật này về phương dưới qua bốn mươi hai hằng hà sa cõi Phật, có cõi Phật tên Kham nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang trụ trì an ổn trong đời năm trược, giảng dạy chánh pháp cho các hữu tình ưa thích pháp thấp kém. Cõi ấy có Bồ tát tên Vô Cấu Xứng đã an trụ vào pháp môn giải thoát bất khả tư nghì. Vì muốn khai thị diệu pháp cho các Bồ tát nên sai hóa Bồ tát đến đây, xưng dương công đức danh hiệu của Ta và khen ngợi các đức trang nghiêm ở cõi này để các Bồ tát cõi ấy tăng trưởng căn lành.

Các Bồ tát cõi này đều nói:

- Đức của vị ấy như thế nào mà hóa đại thần thông, sức vô úy như vậy?

Đức Phật Tối Thượng Hương Đài nói:

- Này các thiện nam! Đại Bồ tát ấy thành tựu pháp đại công đức thù thắng. Trong một sát na hóa hiện vô lượng vô biên Bồ tát. Ông ta sai các Bồ tát này đi khắp tất cả cõi nước trong mười phương thi hành Phật sự để làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Thế rồi, đức Như Lai Tối Thượng Hương Đài liền lấy bát tỏa mùi hương thơm đựng thức ăn được ướp những mùi thơm, trao cho Bồ tát mà Vô Cấu

Xứng hóa ra. Ngay khi ấy ở cõi Phật này có chín trăm vạn Đại Bồ tát đồng lên tiếng xin đức Phật ở đây:

- Chúng con muốn cùng với hóa Bồ tát này đến cõi Kham nhẫn phương dưới chiêm ngưỡng đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và đảnh lễ cung kính nghe chánh pháp. Và muốn chiêm ngưỡng kính lễ Vô Cấu Xứng cùng các Bồ tát ở đó. Cúi xin đức Thế Tôn gia hộ cho phép.

Đức Phật cõi ấy dạy:

- Này các thiện nam! Nay đã đúng lúc, các ông hãy đi đi. Các ông phải tự thâu nhiếp mùi thơm trên thân thể của mình rồi vào cõi Kham nhẫn, đừng để hữu tình cõi ấy say đắm buông lung. Các ông phải giấu sắc tướng của mình rồi vào cõi Kham nhẫn, đừng để các Bồ tát cõi ấy sanh xấu hổ. Đối với cõi Kham nhẫn ấy, các ông đừng có tư tưởng thấp kém mà làm chướng ngại cho mình. Vì sao? Này các thiện nam! Vì tất cả quốc độ đều như hư không. Chư Phật Thế Tôn vì muốn làm thành thục cho các hữu tình, theo sở thích của chúng mà thị hiện các cõi Phật, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, tướng không nhất định, nhưng sự thật các cõi Phật đều thanh tịnh, không khác nhau.

Bấy giờ, hóa Bồ tát nhận bát cơm đầy cùng chín trăm vạn Bồ tát tăng nương oai thần đức Phật cõi này và sức của Vô Cấu Xứng bỗng nhiên biến mất, trong chốc lát lặng lẽ hiện trong nhà Vô Cấu Xứng ở cõi Kham nhẫn. Lúc này, Vô Cấu Xứng hóa hiện ra chín trăm vạn tòa Sư tử, trang nghiêm đẹp đẽ giống y hệt như các tòa Sư tử ở trước. Các Bồ tát đều đến ngồi. Hóa Bồ tát đem bát cơm đầy đưa Vô Cấu Xứng. Bát cơm được ướp mùi thơm vi diệu, mùi thơm này bay tỏa khắp đại thành Quảng Nghiêm và ba ngàn đại thiên thế giới. Tất cả thế giới đều tỏa ngát mùi thơm. Các Bà la môn, trưởng giả, cư sĩ, nhơn, phi nhơn... trong đại thành Quảng Nghiêm ngửi mùi thơm này khen chưa từng có, ngạc nhiên vô cùng, thân tâm phấn chấn. Vua dòng Ly Chiêm Tỳ trong đại thành này tên Nguyệt Cái cùng tám vạn bốn ngàn họ Ly Chiêm Tỳ trang sức đẹp đẽ rồi vào nhà Vô Cấu Xứng. Thấy trong nhà này số Bồ tát rất đông, có các tòa Sư tử cao rộng đẹp đẽ, ai nấy đều rất vui mừng chưa từng có, lễ lạy các Bồ tát và đại Thanh văn rồi đứng lùi một bên.

Khi ấy, Địa thần và hư không thần, chư thiên cõi Dục và cõi Sắc ngửi hương thơm ấy rồi cùng với quyến thuộc cả vô số trăm ngàn vạn người đều vào nhà Vô Cấu Xứng.

Vô Cấu Xứng nói với tôn giả Xá Lợi Phất cùng hàng đại Thanh văn:

- Tôn giải hãy ăn món thức ăn cam lồ mà đức Như Lai đã cho, nó được xông ướp bằng lòng đại bi. Vậy đừng đem tâm hành hạn hẹp phần nhỏ mà ăn thức ăn này. Nếu ăn như vậy thì nhất định không thể tiêu hóa.

Trong chúng có vị Thanh văn thấp kém nghĩ: " Thức ăn này rất ít làm sao làm no đủ cho cả đại chúng đông như thế này".

Hóa Bồ tát nói:

- Các ngài đừng đem phước huệ ít ỏi của mình mà so lường với vô lượng phước huệ của Như Lai. Vì sao? Vì nước bốn biển cả có thể bị cạn nhưng thức ăn thơm ngon ấy không bao giờ hết. Giả sử tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới cứ mỗi người mỗi vắt cơm. Vắt cơm ấy sánh bằng núi Tu di, vắt cơm lớn như vậy thì ăn trải qua một kiếp hoặc hơn trăm kiếp vẫn không hết. Vì sao? Vì thức ăn ấy do vô tận giới định, huệ, giải thoát, và giải thoát tri kiến sanh ra. Thức ăn hương thơm dư thừa này của Như Lai, dù vô lượng hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới ăn qua trăm ngàn kiếp cũng không bao giờ hết.

Thế rồi cả đại chúng đều ăn thức ăn này và tất cả đều no đủ nhưng thức ăn vẫn còn dư. Sau khi ăn cơm này xong, các Thanh văn, Bồ tát, trời, người ... tất cả trong chúng hội đều cảm thấy thân an lạc, ví như Bồ tát ở thế giới Nhất Thiết An Trụ Trang Nghiêm. Sau khi được hưởng tất cả an lạc, những lỗ chân lông trên thân của các vị ấy đều tỏa ra mùi thơm giống như cây thơm ở thế giới Nhất Thiết Diệu Hương luôn tỏa ra vô lượng mùi thơm vi diệu.

Lúc ấy, Vô Cấu Xứng hỏi các Bồ tát cõi Nhất Thiết Diệu Hương:

- Các ngài biết không? Đức Như Lai của quí ngài nói pháp cho các Bồ tát như thế nào?

Các Bồ tát ấy đều trả lời:

- Đức Như Lai của cõi chúng tôi không dùng lời chữ để nói pháp mà chỉ dùng hương thơm làm cho các Bồ tát đều được điều phục cả. Các Bồ tát ở cõi chúng tôi đều ngồi dưới cây hương thơm. Những cây hương thơm ấy đều tỏa ra những mùi thơm ngào ngạt. Nghe mùi thơm này, các Bồ tát ấy đạt được Nhất Thiết Đức Trang Nghiêm Định. Sau khi đạt được định này thì đầy đủ tất cả công đức của Bồ tát.

Khi ấy các Bồ tát Bồ tát đến từ phương trên hỏi Bồ tát Vô Cấu Xứng:

- Như Lai Thích Ca Mâu Ni ở cõi này giảng pháp cho các hữu tình như thế nào?

Vô Cấu Xứng nói:

- Hữu tình cõi này rất cứng cõi khó giáo hóa, nên đức Như Lai lại ở đây phải dùng lại những lời nói cứng cõi để điều phục giáo hóa họ. Dùng những lời nói cứng cõi để điều phục giáo hóa như thế nào? Nghĩa là giảng nói đây là cõi địa ngục, đây là cõi bàng sanh, đây là cõi ngạ quỉ, đây là chỗ tai nạn, đây là chỗ người căn bị thiếu ,đây là ác hạnh của thân là quả báo ác hạnh của thân; đây là ác hạnh của lời nói là quả báo thuộc ác hạnh của lời nói, đây là ác hạnh thuộc về ý là quả báo thuộc ác hạnh của ý; đây là sát sanh là quả báo sát sanh; đây là trộm cắp là quả báo trộm cắp; đây là tà dâm là quả báo tà dâm; đây là lời nói hư dối là quả báo của lời nói hư dối; đây là lời nói ly gián là quả báo của lời nói ly gián; đây là lời nói thô ác là quả báo của lời nói thô ác; đây là lời nói thêu dệt là quả báo của lời nói thêu dệt; đây là tham dục là quả báo tham dục; đây là sân giận là quả báo sân giận; đây là tà kiến là quả báo của tà kiến; đây là xan lận là quả báo xan lận; đây là phá giới là quả báo phá giới; đây là sân hận là quả báo sân hận; đây là biếng nhác là quả báo biếng nhác; đây là loạn tâm là quả báo loạn tâm; đây là ngu si là quả báo ngu si; đây là được học đây là vượt qua sự học; đây là giữ giới đây là phạm giới; đây là nên làm đây là không nên làm; đây là du dà đây chẳng phải du dà, đây là đoạn hẳn đây chẳng đoạn hẳn; đây là chướng ngại đây chẳng phải chướng ngại, đây là phạm tội đây là xuất tội; đây là tạp nhiễm đây là thanh tịnh; đây là chánh đạo đây là tà đạo; đây là thiện đây là ác; đây là thế gian đây là xuất thế gian; đây là có tội đây là không có tội; đây là hữu lậu đây là vô lậu; đây là hữu vi đây là vô vi; đây là công đức đây là lỗi lầm; đây là có khổ đây là không khổ; đây là có vui đây là không vui; đây có thể nhàm chán đây có thể ham thích; đây có thể vứt bỏ đây có thể tu tập; đây là sanh tử đây là Niết bàn; Pháp có vô lượng môn như vậy, hữu tình cõi này tâm cứng cõi nên Như Lai ở đây nói những pháp môn như vậy làm an trụ tâm họ để họ điều phục. Ví như voi ngựa hung hăng không thể điều phục được thì phải dùng biện pháp đánh đập đau đớn thấu xương tủy, sau chúng mới điều phục. Cũng vậy, hữu tình ở cõi đây cứng cõi khó giáo hóa, đức Như Lai dùng phương tiện bằng những lời nói cay đắng đau đớn như vậy để ân cần dụ dẫn rồi sau điều phục họ nhập vào chánh pháp.

Sau khi nghe nói vậy, các Bồ tát đến từ phương trên vui mừng chưa từng có và cùng nói:

- Thật kỳ diệu thay! Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni luôn làm việc khó làm, ẩn dấu vô lượng công đức tôn quí nên thị hiện những phương tiện điều phục như vậy. Vì làm thành thục những hữu tình bần cùng thấp kém nên dùng những phương pháp điều phục để làm lợi ích. Các Bồ tát ở cõi này cũng chịu khổ, đủ những lao nhọc, làm thành tựu lòng đại bi tinh tấn thù thắng hy hữu, kiên cố không thể nghĩ bàn, trợ giúp xiển dương chánh pháp vô thượng của Như Lai, làm lợi lạc cho hữu tình khó giáo hóa.

Vô Cấu Xứng nói:

- Đúng vậy, đúng như lời cư sĩ đã nói. Thích Ca Như Lai hay làm việc khó làm, ẩn dấu vô lượng công đức tôn quí, không sợ lao nhọc, dùng phương tiện để điều phục những hữu tình cứng cõi khó độ như vậy. Các Bồ tát sanh cõi Phật này cũng kham chịu những lao nhọc, thành tựu lòng đại bi tinh tấn tối thắng kiên cố không thể nghĩ bàn, trợ giúp xiển dương chánh pháp vô thượng của Như Lai, làm lợi lạc vô lượng hữu tình.

Cư sĩ nên biết! Bồ tát cõi Kham nhẫn này hành Bồ tát hạnh, làm lợi ích hữu tình được công đức trong một đời nhiều hơn công đức của Bồ tát ở thế giới Nhất Thiết Diệu Hương hành Bồ tát hạnh làm lợi ích các hữu tình trong trăm ngàn đại kiếp. Vì sao? Vì cõi Kham nhẫn có mười điều tu tập pháp lành mà các thế giới Phật thanh tịnh khác trong mười phương không có. Thế nào là mười?

1- Lấy bố thí mà hộ trì người nghèo khổ.

2- Đem tịnh giới mà hộ trì người phá giới cấm.

3- Lấy Nhẫn nhục mà hộ trì các sân giận.

4- Lấy tinh tấn mà hộ trì người biếng nhác.

5- Lấy tịnh lự mà hộ trì người loạn tâm.

6- Lấy thắng huệ mà hộ trì người ngu si.

7- Nói pháp trừ bát nạn để hộ trì tất cả hữu tình bị tám nạn.

8- Giảng nói chánh pháp đại thừa mà hộ trì tất cả ai thích pháp nhỏ.

9- Đem những căn lành thù thắng mà hộ trì những người chưa có những căn lành.

10- Lấy bốn nhiếp pháp vô thượng luôn làm thành thục tất cả hữu tình.

Đó là mười điều để tu tập pháp lành, chỉ có cõi Kham nhẫn này có đầy đủ, còn những cõi Phật thanh tịnh khác trong mười phương thì không có.

Khi ấy các Bồ tát ở cõi Phật Diệu Hương nói:

- Các Bồ tát ở cõi Kham nhẫn này thành tựu bao nhiêu pháp để không bị thương tổn mà sau khi ở cõi này qua đời lại sanh vào cõi tịnh khác?

Vô Cấu Xứng nói:

- Các Bồ tát ở cõi Kham nhẫn này thành tựu tám pháp nên không bị thương tổn, sau khi ở đây qua đời được sanh vào cõi thanh tịnh khác. Thế nào là tám?

1- Bồ tát suy nghĩ như vầy: Đối với hữu tình, ta nên làm những việc thiện mà không nên trông mong quả báo thiện.

2- Bồ tát suy nghĩ như vầy: Ta nên thay thế chịu những khổ não cho tất cả hữu tình. Ta được những căn lành nào đều đem cho họ.

3- Bồ tát suy nghĩ như vầy: Với tất cả hữu tình, ta nên có tâm bình đẳng, tâm không sợ sệt.

4- Bồ tát suy nghĩ như vầy: Ta nên bẻ gãy lòng kiêu mạn của các hữu tình để có sự kính ái như Phật.

5- Bồ tát có lòng tín giải tăng thượng với những kinh điển sâu xa chưa từng nghe, vừa được nghe thì không nghi ngờ không hủy báng.

6- Bồ tát không ganh tỵ khi thấy người khác có lợi dưỡng. Còn mình có lợi dưỡng thì không kiêu mạn.

7- Bồ tát điều phục tâm mình, luôn xét lỗi của mình, không gièm chê lỗi người.

8- Bồ tát không biếng nhác, thích tìm cầu các pháp lành, tinh tấn tu hành pháp phần Bồ đề.

Các Bồ tát ở cõi Kham nhẫn này nếu thành tựu đầy đủ tám pháp trên thì không bị tổn thương sau khi ở đây qua đời sanh vào cõi thanh tịnh khác.

Khi Vô Cấu Xứng ở trong đại chúng giảng nói pháp vi diệu cho các Bồ tát: Diệu Cát Tường ... có trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Mười ngàn Bồ tát chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn.

--- o0o ---

XI - PHẨM BỒ TÁT HẠNH

Bấy giờ, đức Phật vẫn còn đang giảng pháp cho đại chúng ở rừng Yêm La Vệ, ngay chỗ chúng hội bỗng nhiên rực rỡ rộng lớn sạch đẹp. Tất cả đại chúng đều hiện màu vàng rực:

A Nan Đà liền thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đây là tướng báo trước điều gì mà làm cho trong chỗ chúng hội bỗng nhiên rực rỡ rộng lớn sạch đẹp như vậy và đại chúng đều hiện màu vàng rực.

Đức Phật dạy Cụ thọ A Nan Đà:

- Đó là Diệu Cát Tường và Vô Cấu Xứng cùng đại chúng cung kính vây quanh muốn đến chúng hội này nên hiện tướng trước như thế.

Khi ấy, Vô Cấu Xứng nói với Diệu Cát Tường:

- Chúng ta nên cùng các đại sĩ đến đảnh lễ cúng dường chiêm ngưỡng đức Thế Tôn và nghe diệu pháp.

Diệu Cát Tường nói:

- Đã đến lúc chúng ta cùng đi thôi.

Thế thì Vô Cấu Xứng hiện sức thần thông khiến các đại chúng vẫn ngồi trên tòa Sư tử rồi đặt trong lòng bàn tay phải của mình để đi đến chỗ Phật. Sau khi đặt xuống đất rồi, tất cả cung kính đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, đi nhiễu bên phải bảy vòng rồi lui đứng một bên, chắp tay hướng về Phật.

Các Đại Bồ tát rời khỏi tòa Sư tử cung kính đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, đi nhiễu bên phải ba vòng rồi đứng lui qua một bên chắp tay cung kính hướng về Phật.

Các đại Thanh văn, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương hộ đời... cũng rời khỏi tòa cung kính đảnh lễ dưới chân Thế Tôn rồi lùi qua một bên dứng chắp tay cung kính hướng về Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn như pháp ân cần hỏi thăm các đại Bồ tát cùng tất cả đại chúng:

- Các đại sĩ! Các ông hãy về lại tòa của mình.

Nhờ sắc lệnh của đức Phật, các Bồ tát đều trở về chỗ của mình và ngồi rất cung kính.

Đức Thế Tôn dạy Xá Lợi Phất:

- Ông có thấy việc làm thần lực tự tại của Bồ tát đại sĩ tối thắng ấy không?

Xá Lợi Phất thưa:

- Thưa vâng, con đã thấy.

Thế Tôn lại hỏi:

- Ông có ý tưởng gì?

Xá Lợi Phất thưa:

- Có ý tưởng khó nghĩ. Con thấy đại sĩ bất khả tư nghì tác dụng công đức thần lực của vị ấy thì con không thể tính lường, không thể suy nghĩ, không thể đo lường, không thể ngợi khen hết được.

Lúc ấy, A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Mùi hương thơm con ngửi được từ xưa đến nay chưa từng có. Như mùi hương thơm ấy là mùi thơm gì vậy?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Phất! Mùi thơm đó từ lỗ chân lông của các Bồ tát tỏa ra.

Xá Lợi Tử nói với A Nan Đà:

- Lỗ chân lông của chúng tôi cũng tỏa ra mùi thơm ấy.

A Nan Đà hỏi:

- Vì sao thân của quí thầy có mùi thơm?

Xá Lợi Tử nói:

- Đó là Vô Cấu Xứng dùng thần lực tự tại sai hóa Bồ tát đến cõi Phật Tối Thượng Hương Đài Như Lai ở phương trên xin thức ăn dư thừa của Phật ấy, về cúng dường đại chúng trong nhà này. Trong đó, ai được ăn thức ăn ấy thì tất cả lỗ chân lông đều tỏa ra mùi thơm.

A Nan Đà hỏi Vô Cấu Xứng:

- Hương thơm ấy tồn tại bao lâu?

Vô Cấu Xứng nói:

- Thức ăn chưa tiêu hết thì hương thơm ấy vẫn còn.

A Nan Đà hỏi:

- Như vậy thức ăn ấy bao lâu mới tiêu?

Vô Cấu Xứng nói:

- Thức ăn này phân tán trong thân bảy ngày bảy đêm sau đó mới tiêu dần dần. Mặc dầu nó tiêu lâu nhưng không bị bệnh hoạn.

Cụ Thọ nên biết! Hàng Thanh văn thừa chưa nhập vị Chánh tánh ly sanh, nếu ăn thức ăn này thì đến khi nhập vị Chánh tánh ly sanh rồi, sau mới tiêu. Nếu người chưa ly dục mà ăn thức ăn này khi đắc ly dục, sau đó mới tiêu. Người chưa giải thoát, nếu ăn thức ăn này, tâm giải thoát rồi sau đó mới tiêu. Những vị có chủng tánh Đại thừa Bồ tát chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề, nếu ăn thức ăn này thì sau khi phát tâm Vô thượng Bồ đề sau đó mới tiêu. Ai đã phát tâm Bồ đề, nếu ăn thức ăn này được chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn, sau đó mới tiêu. Ai đã chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn rồi, nếu ăn thức ăn này mà an trụ địa vị Bất thối chuyển, sau đó mới tiêu. Ai đã an trụ vào địa vị Bất thối chuyển rồi, nếu ăn thức ăn này mà an trụ địa vị Nhất sanh hệ (còn một đời nữa) thì sau đó mới tiêu.

Cụ Thọ nên biết! Ví như ở thế gian có thuốc Dược Vương tên là Tối thượng vị, nếu chúng sanh bị độc toàn thân thì lấy cho họ uống thậm chí các chất độc ấy chưa tiêu hết thì đại dược vương đó chưa tiêu, khi nào chất độc hết hẳn thì sau đó thuốc mới tiêu. Ai ăn thức ăn này cũng vậy, nếu tất cả chất độc phiền não chưa diệt trừ thì thức ăn vẫn không tiêu. Sau khi diệt trừ phiền não rồi, sau đó mới tiêu.

A Nan Đà nói:

- Đại sĩ được thức ăn thơm bất khả tư nghì như vậy, có thể vì chúng sanh mà làm các Phật sự.

Đức Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông vừa nói. Vô Cấu Xứng này được thức ăn thơm bất khả tư nghì, có thể vì chúng sanh mà làm các Phật sự.

Đức Phật dạy A Nan Đà:

- Như Vô Cấu Xứng được thức ăn thơm, vì chúng sanh mà làm các Phật sự, đối với mười phương cõi hoặc có cõi Phật dùng ánh sáng để làm Phật sự; có cõi Phật dùng cây Bồ đề để làm Phật sự; có cõi Phật dùng Bồ tát làm Phật sự; có cõi Phật thấy tướng tốt đẹp của sắc thân Như Lai mà làm các Phật sự; có cõi Phật dùng những hóa nhơn để làm Phật sự; có cõi Phật dùng những y phục để làm Phật sự; có cõi Phật dùng các ngọa cụ để làm Phật sự; có cõi Phật dùng những thức ăn uống để làm Phật sự; có cõi Phật dùng vườn cây để làm Phật sự; có cõi Phật dùng lầu đài để làm Phật sự; có cõi Phật dùng hư

không để làm Phật sự. Vì sao? Vì các hữu tình nhơn nơi phương tiện này được điều phục. Hoặc có cõi Phật vì các hữu tình mà dùng những văn tự để giảng nói ví dụ như huyễn, như mộng, trăng trong nước, tiếng vang vọng lại, sóng nước, bóng trong gương, mây nổi, thành Kiền đạt phược, lưới Đế thích... mà làm Phật sự; có cõi Phật dùng âm thanh ngôn ngữ, văn tự giảng nói tánh tướng của các pháp để làm Phật sự; hoặc có cõi Phật thanh tịnh tịch nhiên không nói không năng, không chê không khen, không có chỗ tìm cầu, không hý luận, không hiển thị. Hữu tình được hóa hiện nhân đây mà tịch tịnh, tự nhiên chứng nhập vào tánh tướng của các pháp mà làm Phật sự.

Như vậy ông nên biết! Cõi Phật mười phương thế giới nhiều vô biên, Phật sự đã làm cũng vô lượng vô biên. Nói tóm lại, tất cả oai nghi tấn chỉ thọ dụng thi hành đều là hóa hiện để điều phục hữu tình. Cho nên tất cả là Phật sự.

Lại nữa tất cả bốn ma, tám vạn bốn ngàn phiền não ở thế gian làm não hại hữu tình. Chư Như Lai dùng pháp này vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Được pháp môn ấy gọi là ngộ nhập vào tất cả Phật Pháp.

Nếu các Bồ tát nhập vào pháp môn này, mặc dầu thấy tất cả cõi Phật thành tựu vô lượng rộng lớn công đức nghiêm tịnh nhưng không vui thích; mặc dầu thấy tất cả cõi Phật không có công đức, dơ bẩn cũng không buồn giận. Đối với chư Phật có lòng tin thượng phẩm thì cung kính khen ngợi chưa từng có. Tất cả công đức của chư Phật thì bình đẳng viên mãn vì đạt được tánh của tất cả pháp hoàn toàn chân thật bình đẳng. Vì muốn làm thành thục những hữu tình khác nhau mà thị hiện những cõi Phật khác nhau.

Các ông nên biết! Như các cõi Phật mặc dầu đất đai tốt xấu khác nhau nhưng trên hư không hoàn toàn như nhau. Như vậy nên biết rằng chư Phật Thế Tôn vì muốn làm thành thục các hữu tình mà thị hiện những sắc thân khác nhau nhưng không bị chướng ngại, và phước đức trí huệ rốt ráo viên mãn hoàn toàn giống nhau.

Ông nên biết! Tất cả Như Lai đều bình đẳng, đó là oai quang sắc thân tối thượng, tròn đầy vô cực, các tướng tốt vẻ đẹp, chủng tộc tôn quí, thanh tịnh, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các lực, vô úy, bất cộng pháp, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, lợi ích an lạc, oai nghi, việc làm, chánh hạnh, thọ mạng, giảng pháp, độ thoát, làm thành thục hữu tình làm thanh tịnh cõi Phật, tất cả đều bình đẳng, tròn đầy tối thượng, rốt ráo vô cùng tận. Cho nên các ngài đều đồng gọi là Chánh Đẳng Giác, gọi là Như Lai, gọi là Phật Đà.

Ông nên biết! Giả sử Ta muốn Phân biệt giảng rộng về nghĩa ba câu ấy dù trải qua một kiếp ông nghe không gián đoạn cho đến hết tuổi thọ của ông cũng không thể hiểu hết được. Giả sử hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế gian đều đều như A Nan đắc niệm tổng trì, đa văn đệ nhất trải qua một kiếp nghe không gián đoạn đến hết tuổi thọ cũng không hiểu hết được. Nghĩa của ba câu Chánh Đẳng Giác, Như Lai và Phật Đà này không thể nào giảng nói cặn kẽ rốt ráo được chỉ trừ đức Như Lai mà thôi. Như vậy nên biết! Bồ đề của chư Phật với công đức vô lượng, biện tài không ngưng trệ, không thể nghĩ bàn.

Sau khi đức Phật dạy như vậy, A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau con không dám tự xưng mình đắc niệm tổng trì, đa văn đệ nhất nữa.

Đức Phật dạy:

- Ông không nên có ý nghĩ thối lui như vậy. Vì sao? Vì từ xưa đến nay Ta chỉ nói ông là người đắc tổng trì, đa văn, đệ nhất trong chúng Thanh văn chứ ta không nói ở trong Bồ tát. Ông đừng nói nữa. Nếu người có trí thì không nên so lường việc làm của Bồ tát. Ông nên biết rằng: Đáy biển cả sâu thẳm còn có thể lường được còn biển cả trí huệ niệm định tổng trì, biện tài của Bồ tát không ai có thể lường được.

Thanh văn các ông hãy gát những việc làm thuộc cảnh giới của Bồ tát qua một bên, không nên suy nghĩ nữa. Trong khoảng chừng một bữa ăn, Vô Cấu Xứng đã thị hiện biến hóa thần thông như vậy còn tất cả Thanh văn và các Độc giác trải qua trăm ngàn đại kiếp dù thị hiện biến hóa thần thông cũng không làm được.

Bấy giờ, các Bồ tát đến từ phương trên đều lễ lạy Thích Ca Mâu Ni, chắp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con mới đến thấy những sự dơ bẩn ở cõi Phật này liền có ý tưởng thấp kém. Bây giờ, chúng con thấy xấu hổ hối hận và đã trừ bỏ tâm ấy rồi. Vì sao? Vì cảnh giới của chư Phật có phương tiện thiện xảo bất khả tư nghì, vì muốn làm thành thục các hữu tình nên theo sở thích khác nhau của chúng mà thị hiện các cõi Phật như vậy như vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Xin ngài ban bố cho chúng con chút pháp để khi trở về thế giới Nhất Thiết Diệu Hương, nhờ pháp ấy chúng con luôn nhớ đức Như Lai.

Sau khi Bồ tát ấy nói vậy, Thế Tôn dạy:

- Này các thiện nam! Có pháp môn giải thoát của Bồ tát gọi là hữu tận vô tận. Các ông nên cung kính lãnh thọ siêng năng tu học. Sao gọi là hữu tận vô tận? Hữu tận tức là pháp hữu vi có sanh diệt. Vô tận tức là pháp vô vi không sanh diệt. Bồ tát không nên dứt bỏ hữu vi cũng không nên trụ vào vô vi. Vì sao Bồ tát không dứt tận hữu vi? - Vì các Bồ tát không rời bỏ đại từ, đại bi, đại xả, luôn phát tâm tăng thượng ý lạc; tôn trọng giữ chặt tâm niệm vào Nhất thiết trí không bao giờ quên mất; làm thành thục các hữu tình không biết mệt mõi; không lìa bỏ bốn nhiếp pháp, giữ gìn chánh pháp không tiếc thân mạng; tu tập các pháp lành không bao giờ biết đủ; thích an lập vào những phương tiện hồi hướng; tìm cầu chánh pháp không hề mệt mỏi; giảng giải giáo pháp không che giấu; luôn thích chiêm ngưỡng cúng dường phụng thờ chư Phật; vào trong sanh tử mà không sợ sệt, mặc dầu gặp thịnh suy nhưng không vui buồn; không bao giờ khinh khi những vị chưa học; với những người đã tu học thì kính trọng như Phật; đối với phiền não tạp nhạp suy nghĩ đúng lý; không đắm nhiễm với các vui viễn ly; không tham chấp vào những sự vui của mình; thâm tâm tùy hỷ với sự vui của người; tu tập được tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí thì tưởng như địa ngục không tham trước vào đó, dạo qua sanh tử tưởng như vườn hoa không nhàm chán; với người đi xin tưởng như bạn lành; đem cho tất cả sở hữu không tiếc nuối; có tưởng hồi hướng lên Nhất thiết trí; với những người phạm giới cấm có tưởng cứu hộ; với Ba la mật đa có tưởng như cha mẹ mau làm cho viên mãn; với pháp phần Bồ đề có tưởng như người hầu cận khiến họ cứu cánh; với các pháp lành luôn luôn siêng năng tu tập; thích trang nghiêm cõi Phật; thích khen ngợi cõi Phật khác, thích mau thành tựu cõi Phật của mình; mau thành tựu các tướng trang nghiêm tốt đẹp viên mãn do tu hành thanh tịnh là đại thí chủ vô ngại; được thân khẩu khẩu ý nghiêm sức thanh tịnh do viễn ly tất cả những pháp ác, phạm giới; thân tâm được cứng rắn chịu đựng do xa lìa tất cả phiền não sân hận; tu hành mau được cứu cánh do đã trải qua vô số kiếp sanh tử; tâm mình dõng mãnh kiên chắc do nghe vô lượng công đức của Phật không mệt mỏi; muốn diệt trừ tận gốc oán địch phiền não thì dùng phương tiện tu sửa bằng kiếm Bát nhã; muốn gánh vác gánh nặng cho các hữu tình do biết rõ uẩn giới xứ; muốn chiến thắng tất cả quân ma do tinh tấn mạnh mẽ không biếng nhác; muốn hộ trì chánh pháp vô thượng do lìa ngã mạn siêng năng cầu trí huệ giáo hóa thiện xảo; được thế gian tôn trọng kính

mến vâng lời do luôn thích hành ít muốn biết đủ; với pháp thế gian không tạp nhiễm mà tùy thuận với tất cả thế gian với các oai nghi không hủy hoại mà còn thị hiện tất cả việc làm, phát sanh những thần thông diệu huệ, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình; thọ trì hết thảy chánh pháp đã được nghe; có diệu trí chánh niệm tổng trì; phát sanh diệu trí biết các căn thắng liệt mà đoạn tất cả nghi ngờ của hữu tình để chứng đắc biện tài vô ngại; giảng giải chánh pháp không bao giờ ngưng trệ; được hưởng thọ hỷ lạc thù thắng trời người do siêng năng tu tập thanh tịnh mười nghiệp đạo thiện; khai mở con đường Phạm Thiên do diêng năng tinh tấn tu hành bốn trí vô lượng; được âm thanh thượng diệu của Phật do siêng năng cầu thỉnh giảng pháp rồi tùy hỷ khen ngợi; được oai nghi thượng diệu của Phật do thường tu ba nghiệp tịch tịnh thù thắng; tu hành trong mỗi niệm được tăng trưởng tốt do tâm không đắm nhiễm vào tất cả pháp; khéo điều phục chư Bồ tát tăng do thường đem giáo lý đại thừa khuyến khích chúng sanh tu học; không làm mất tất cả công đức do không bao giờ buông lung; các căn lành lần lượt tăng trưởng do thích tu hành các đại nguyện; muốn trang nghiêm tất cả cõi Phật do luôn siêng năng tu tập căn lành rộnglớn; sự tu hành được rốt ráo vô tận do thường tu tập phương tiện thiện xảo hồi hướng.

Này các thiện nam! Tu hành pháp như vậy gọi là Bồ tát không tận hữu vi.

Thế nào là Bồ tát không trụ vô vi? Nghĩa là mặc dầu Bồ tát hành không nhưng với cái không ấy lại không thích tác chứng. Mặc dầu hành vô tướng nhưng với vô tướng lại không thích tác chứng; mặc dầu hành vô nguyện nhưng với vô nguyện lại không thích tác chứng; mặc dầu hành vô tác nhưng đối với vô tác lại không thích tác chứng; mặc dầu quán chư hành đều là vô thường nhưng tâm không nhàm chán căn lành; mặc dầu quán thế gian tất cả đều là khổ nhưng vẫn cố ý thọ sanh trong sanh tử; mặc dầu thích quán sát bên trong không có ngã nhưng hoàn toàn không xả bỏ chán thân mình; mặc dầu thích quán bên ngoài không có hữu tình, nhưng luôn giáo hóa chỉ dạy tâm không nhàm chán, mệt mỏi; mặc dầu quán Niết bàn rốt ráo tịch tịnh nhưng hoàn toàn không rơi vào tịch diệt; mặc dầu quán viễn ly hoàn toàn an lạc nhưng hoàn toàn không nhàm chán thân tâm; mặc dầu thích quán sát không có A lại da nhưng không vứt bỏ pháp tạng thanh bạch; mặc dầu quán sát các pháp hoàn toàn vô sanh nhưng luôn gánh vác làm lợi ích cho chúng sanh; mặc dầu quán vô lậu nhưng lại luân hồi không dứt trong sanh tử; mặc dầu quán vô hành nhưng thực hành làm thành thục hữu tình; mặc dầu quán vô ngã nhưng đối với hữu tình không bỏ lòng từ bi; mặc dầu quán vô sanh nhưng đối với nhị thừa không rơi vào chánh vị; mặc dầu quán các pháp hoàn toàn không tịch nhưng không làm không tịch phước đức đã tu; mặc dầu quán

các pháp hoàn toàn viễn ly nhưng không viễn ly trí huệ đã tu được; mặc dầu quán các pháp hoàn toàn không thật nhưng luôn an trụ vào tư duy viên mãn; mặc dầu quán các pháp hoàn toàn không có chủ nhưng luôn siêng năng cầu trí tự nhiên; mặc dầu quán các pháp không có biểu tướng nhưng đối với liễu nghĩa thì an lập vào hạt giống của Phật (giác ngộ).

Này các thiện nam! Tu hành pháp này gọi là Bồ tát không trụ vào vô vi.

Này thiện nam! Các Bồ tát vì luôn siêng năng tu tập Tư lương phước nên không trụ vô vi; vì siêng năng tu tập tư lương trí nên không tận hữu vi; vì thành tựu đại bi không giảm sút nên không trụ vô vi; vì thành tựu đại bi không giảm sút nên không tận hữu vi; vì làm lợi ích an lạc cho hữu tình nên không trụ vô vi; làm cứu cánh viên mãn các Phật pháp nên không tận hữu vi; làm thành tựu viên mãn sắc thân Phật trang nghiêm với tất cả tướng tốt đẹp nên không trụ vô vi; vì chứng đắc thân trí Phật, tất cả lực, vô úy... nhưng không tận hữu vi; dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sanh nên không trụ vô vi; vì dùng trí huệ vi diệu quán sát hoàn hảo nên không tận hữu vi; vì tu sửa cõi Phật rốt ráo viên mãn nhưng không trụ vô vi; vì Phật thân an trụ vào thường vô tận nên không tận hữu vi; luôn làm lợi ích chúng sanh nên không trụ vô vi; vì lãnh thọ pháp nghĩa không phế bỏ nên không tận hữu vi; vì tích chứa căn lành vô tận nên không trụ vô vi; giữ gìn căn lành không đoạn mất nên không tận hữu vi; vì muốn thành tựu viên mãn sở nguyện xưa nên không trụ vô vi; đối với vĩnh viễn tịch diệt không mong cầu nên không tận hữu vi; làm viên mãn ý lạc thiện thanh tịnh nên không trụ vô vi; làm tăng trưởng ý lạc thiện thanh tịnh nên không tận hữu vi; vì luôn luôn du hí năm thần thông nên không trụ vô vi; Phật trí lục thông thiện viên mãn nên không tận hữu vi; tư lương Ba la mật đa viên mãn nên không trụ vô vi; những suy nghĩ trước đây chưa viên mãn nên không tận hữu vi; cất chứa tài bảo pháp không nhàm chán nên không trụ vô vi; không thích mong cầu pháp nhỏ nên không tận hữu vi; giữ vững lời nguyện không thối lui nên không trụ vô vi; có thể làm cho thệ nguyện cứu cánh viên mãn nên không tận hữu vi; tích trữ tất cả diệu pháp lạc nên không trụ vô vi; tùy theo người đáng trao pháp lạc nên không tận hữu vi; biết rõ bệnh phiền não của chúng sanh nên không trụ vô vi; diệt trừ bệnh phiền não của chúng sanh nên không tận hữu vi.

Này các thiện nam! Bồ tát không tận hữu vi, không trụ vô vi như vậy gọi là an trụ vào pháp môn giải thoát hữu tận vô tận. Các ông nên tinh tấn tu hành.

Bấy giờ, các Bồ tát ở cõi Phật Tối Thượng Hương Đài Như Lai thuộc thế giới Nhất Thiết Diệu Hương nghe nói pháp môn giải thoát hữu tận vô tận

rồi, giáo pháp được khai mở, lòng họ phấn khởi, ai nấy đều rất vui mừng khôn xiết, đem vô lượng các hương hoa thượng diệu và những vật trang nghiêm để cúng dường Thế Tôn và các Bồ tát và pháp môn giải thoát hữu tận vô tận đã nói. Lại đem nhiều hương hoa thượng diệu rải khắp ba ngàn đại thiên thế giới, hương hoa ấy che lấp mặt đất tới đầu gối.

Khi ấy các Bồ tát cung kính đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, đi nhiễu bên phải ba vòng, khen ngợi ca tụng Thích Ca Mâu Ni, các Bồ tát và pháp đã được nói. Thế rồi các vị Bồ tát cõi Diệu Hương bỗng nhiên biến mất, trong chốc lát đã trở về cõi của mình.

Hết quyển thứ năm

--- o0o ---

Quyển Thứ Sáu

XII - PHẨM QUÁN NHƯ LAI

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Vô Cấu Xứng:

- Này thiện nam! Trước đây vì muốn thấy thân Như Lai nên ông đến đây. Ông thấy Như Lai như thế nào?

Vô Cấu Xứng nói:

- Con quán Như Lai hoàn toàn không có chỗ thấy. Con quán như vậy. Vì sao? Vì con quán Như Lai trước không đến, sau không đi, hiện tại không trụ. Vì sao? Vì bảo con quán tánh Chơn như của sắc Như Lai, tánh ấy chẳng phải tánh chơn như của sắc thọ; tánh ấy chẳng phải tánh chơn như của thọ tưởng; tánh ấy chẳng tánh chơn như của tưởng hành; tánh ấy chẳng phải tánh chơn như của hành thức; tánh ấy chẳng phải thức; không trụ trong bốn giới; đồng với hư không giới; chẳng phải do sáu xứ sanh khởi; vượt qua sáu căn; không bị tạp nhiễm trong ba cõi; xa lìa ba cấu; thuận với ba giải thoát; đạt đến ba minh; chẳng phải minh mà lại minh; chẳng phải thông đạt nhưng lại thông đạt tất cả pháp không bị chướng ngại; thật tế chẳng phải tế; chơn như chẳng phải như, đối với cảnh chơn như thấy không có chỗ trụ; đối với trí chơn như không sáng suốt; tánh của trí và cảnh chơn như đều lìa cả hai; chẳng phải do nhân sanh ra; chẳng phải do duyên khởi; chẳng phải hữu tướng; chẳng phải

vô tướng; chẳng phải tự tướng; chẳng phải tha tướng; chẳng phải một tướng; chẳng phải tướng khác; chẳng phải sở tướng; chẳng phải lìa sở tướng; chẳng phải đồng sở tướng; chẳng phải khác sở tướng; chẳng phải năng tướng; chẳng phải lìa năng tướng; chẳng phải đồng năng tướng; chẳng phải khác năng tướng; chẳng phải bờ bên này; chẳng phải bờ bên kia; chẳng phải giữa dòng; chẳng phải ở đây; chẳng phải ở kia; chẳng phải ở chặn giữa; chẳng phải trong chẳng phải ngoài; chẳng phải cả hai không cả hai; chẳng phải đã đi chẳng phải sẽ đi chẳng phải đang đi; chẳng phải đã đến chẳng phải sẽ đến chẳng phải đang đến; chẳng phải trí chẳng phải cảnh; chẳng phải năng thức chẳng phải sở thức; chẳng phải ẩn chẳng phải hiện; chẳng tối chẳng sáng; chẳng đứng chẳng đi; không danh không tướng; không mạnh không yếu; không trụ một nơi không lìa một nơi; chẳng tạp nhiễm chẳng thanh tịnh; chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi; chẳng tịch diệt hẳn chẳng phải không tịch diệt; không có việc nhỏ nào để hiển bày, không có nghĩa nhỏ nào để nói; không bố thí không xan tham; không giữ giới không phạm giới; không nhẫn nhục không sân giận; không siêng năng không biếng nhác; không định tâm không tán loạn; không trí huệ không ngu si; không nhớ kỹ không quên mất; không xuất không nhập; không đi không đến; tất cả ngôn ngữ (nói năng) việc làm đều đoạn diệt, chẳng phải ruộng phước, chẳng phải không có ruộng phước; chẳng phải được cúng dường chẳng phải không đáng cúng dường; chẳng phải năng chấp chẳng phải sở chấp; chẳng phải năng thủ chẳng phải sở thủ; chẳng phải tướng chẳng phải không có tướng; chẳng phải vi chẳng phải bất vi; không có số lìa các số; không chướng ngại lìa các sự chướng ngại; không tăng không giảm; bình đẳng bình đẳng; đồng với chân thật tế đồng đẳng với tánh pháp giới, chẳng phải năng xưng chẳng phải sở xưng vượt qua các xưng tánh; chẳng phải năng lường chẳng phải sở lường vượt ra khỏi các tánh lường; không hướng đến không quay ngược vượt khỏi các sự hướng đến quay ngược; chẳng mạnh chẳng yếu vượt ra khỏi các mạnh yếu; chẳng lớn chẳng nhỏ chẳng rộng chẳng hẹp; không thấy không nghe không hay không biết, lìa các sự trói buộc an nhiên giải thoát; chứng nhập bình đẳng với trí Nhất thiết trí; chứng đắc chúng sanh không có hai; thông đạt các pháp không sai khác; biết rõ tất cả không tội không lỗi, không đục không dơ, không bị chướng ngại; lìa các phân biệt; không tạo tác không phát sanh; không hư không thật; không phát khởi không cùng tận; không từng có không sẽ có, không sợ không nhiễm; không buồn không vui không chán không thích; phân biệt tất cả đều không có năng duyên; tất cả danh ngôn không có năng thuyết.

Bạch Thế Tôn! Thân tướng của Như Lai là như vậy, phải quán như vậy không nên quán khác. Ai quán như vậy gọi là chánh quán. Nếu quán khác gọi là tà quán.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô Cấu Xứng này qua đời ở cõi nào mà đến sanh vào cõi kham nhẫn này?

Thế Tôn dạy:

- Ông hãy hỏi ông ta thử xem.

Xá Lợi Phất hỏi Vô Cấu Xứng:

- Ông qua đời ở cõi nào mà sanh đến cõi này?

Vô Cấu Xứng nói:

- Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ông biết rất rõ về tác chứng các pháp. Vậy có pháp nhỏ nào có thể diệt hay sanh không?

Xá Lợi Tử nói:

- Thưa Vô Cấu Xứng! Không có pháp nhỏ nào có thể diệt hay sanh cả.

Vô Cấu Xứng hỏi:

- Nếu biết rõ tác chứng tất cả pháp không diệt hay sanh. Vậy sao ngài hỏi tôi: Ông ở cõi nào qua đời mà sanh đến cõi này? Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ý ngài thế nào? Những nam nữ do huyễn hóa tạo ra chết ở cõi nào mà đến sanh ở đây?

Xá Lợi Tử trả lời:

- Nam nữ được huyễn hóa ấy không thể đưa ra nói có chết hay sanh.

Vô Cấu Xứng nói:

- Như Lai đâu không nói tất cả các pháp như huyễn hóa sao?

Xá Lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Vô Cấu Xứng nói:

- Nếu tự tánh tự tướng của các pháp như huyễn như hóa, vì sao ngài lại hỏi rằng ông chết ở cõi nào mà đến sanh cõi này. Thưa ngài Xá Lợi Tử! Chết tức là tướng đoạn diệt của các hành; sống là tướng liên tục của các hành. Mặc dầu Bồ tát qua đời nhưng không đoạn tất cả hành tướng của các pháp lành. Mặc dầu Bồ tát sanh nhưng không tiếp tục tất cả hành tướng của pháp ác.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Xá Lợi Tử:

- Có thế giới Phật tên Diệu Hỷ, Như Lai hiệu Vô Động, vì độ chúng sanh nên Vô Cấu Xứng ở cõi đó mà qua đời sanh vào cõi này.

Xá Lợi Phất:

- Thật kỳ diệu thay bạch Thế Tôn! Đại sĩ này thật chưa từng có, có thể bỏ cõi Phật thanh tịnh mà thích đến chỗ đầy tạp nhiễm ô uế này.

Vô Cấu Xứng nói:

- Thưa ngài Xá Lợi Tử! Ý ngài thế nào? Ánh sáng mặt trời có thích nhập xen lẫn với tối tăm thế gian không?

Xá Lợi Phất trả lời:

- Không, cư sĩ! Mặt trời vừa nhô lên thì bóng tối mất hẳn.

Vô Cấu Xứng nói:

- Mặt trời vì sao đi qua Thiệm Bộ Châu?

Xá Lợi Phất trả lời:

- Vì chiếu ánh sáng diệt trừ tối tăm.

Vô Cấu Xứng nói:

- Bồ tát cũng vậy, vì độ hữu tình mà sanh vào cõi Phật ô uế nhưng không ở xen tạp với những phiền não, chỉ vì diệt trừ tối tăm phiền não của chúng sanh mà thôi.

Bấy giờ, đại chúng đều khao khát muốn thấy cõi Phật công đức trang nghiêm thanh tịnh Diệu Hỷ, thấy đức Như Lai Vô Động và chúng Bồ tát Thanh văn.

Biết tâm niệm của đại chúng, đức Thế Tôn bảo Vô Cấu Xứng:

- Này thiện nam! Tất cả đại chúng những vị thần tiên trong đại hội này đều khao khát muốn thấy cõi Phật trang nghiêm công đức thanh tịnh Diệu Hỷ, Như Lai Vô Động và chúng Bồ tát, Thanh văn, ông hãy hiện để họ mãn nguyện.

Khi ấy Vô Cấu Xứng suy nghĩ: " Ngay chỗ ngồi này, ta nên dùng sức thần thông dời mau thế giới Diệu Hỷ và núi Thiết Vi, vườn rừng, ao hồ, suối rạch hang cốc, biển cả, sông lớn, núi Tu Di, núi đồi vây quanh, mặt trời mặt trăng, sao, trời rồng, quỉ thần, chúng hội, cung điện Đế thích Phạm vương, chúng Bồ tát Thanh văn... xóm làng thành ấp, đô thành nhà ở của nam nữ lớn nhỏ nói rộng cho đến Vô Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cây đại Bồ đề, ngồi nghe pháp, biển hội đại chúng, các hoa sen báu đến mười phương cõi, vì các hữu tình mà làm Phật sự, có ba thang cấp báu tự nhiên vọt ra từ Thiệm Bộ Châu thẳng đến đỉnh núi Tu Di. Cõi trời ba mươi ba vì muốn chiêm ngưỡng kính lạy cúng dường Bất Động Như Lai và nghe pháp nên mỗi ngày theo thang cấp báu này đi xuống. Người cõi Thiệm Bộ Châu cũng muốn thấy nhà cửa vườn rừng cõi trời Ba mươi ba mà theo thang cấp báu này đi lên. Thế giới Diệu Hỷ thanh tịnh được thành lập do vô lượng công đức hợp lại, dưới đến thủy luân trên đến trời sắc cứu cánh. Ta lấy đặt trong lòng bàn tay phải, giống như bánh xe của người thợ gốm, giống như xâu vòng hoa rồi ta để vào thế giới này để hiển bày cho đại chúng". Sau khi nghĩ như vậy, ngay trên giường Vô Cấu Xứng nhập Tam ma địa hiện thần thông thù thắng, nhanh chóng lấy thế giới Diệu Hỷ đặt trong lòng bàn tay phải rồi để vào trong thế giới này. Các Thanh văn, Bồ tát, trời, người, đại chúng cõi ấy, ai có thiên nhãn đều sợ hãi và cùng nói:

- Ai đem chúng con đi? Ai đem chúng con đi vậy? Cúi xin Thế Tôn cứu hộ chúng con, cúi xin bậc Thiện Thệ cứu giúp chúng con.

Khi ấy Phật Vô Động dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, nên nói:

- Này các thiện nam! Các ông đừng sợ sệt! Các ông đừng sợ sệt! Đó do sức thần thông của Vô Cấu Xứng chứ chẳng Như Lai làm ra đâu.

Trời, người và người mới học ở cõi ấy chưa đắc thiên nhãn thông thù thắng đều an nhiên không hay không biết. Sau khi nghe nói vậy, họ đều hoảng hốt hỏi nhau:

- Chúng ta đang đi đâu vậy?

Mặc dầu cõi Diệu Hỷ nhập vào cõi này nhưng tướng của cõi này không giảm không tăng. Cõi Kham nhẫn cũng không chật hẹp. Mặc dầu hai cõi xen lẫn với nhau nhưng đều thấy chỗ ở như cũ không thay đổi gì cả.

Bấy giờ, Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni dạy đại chúng:

- Các ông có thấy thế giới Diệu Hỷ, cõi Phật trang nghiêm Vô Động và các Bồ tát, Thanh văn không?

Đại chúng đều thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đã thấy.

Lúc ấy Vô Cấu Xứng liền dùng thần lực hóa hiện những hoa trời thượng diệu và các hương vụn khác, đưa cho đại chúng để rải cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni, Vô Động Như Lai và các Bồ tát...

Thế Tôn dạy đại chúng:

- Các ông muốn thành tựu cõi Phật trang nghiêm công đức như vậy thì các Bồ tát phải theo học hành những hạnh Bồ tát mà trước kia Như Lai Vô Động đã từng tu hành.

Khi Vô Cấu Xứng dùng sức thần thông thị hiện thế giới Diệu Hỷ như vậy thì có tám mươi bốn na do tha trời người trong cõi kham nhẫn đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, ai nấy đều muốn được sanh về cõi Diệu Hỷ. Thế Tôn thọ ký cho tất cả sẽ sanh về cõi Phật Như Lai Vô Động.

Lúc đó Vô Cấu Xứng dùng sức thần thông dời các Bồ tát của Như Lai Vô Động cõi Diệu Hỷ như vậy là vì muốn làm lợi ích cho hữu tình cõi kham nhẫn này. Việc ấy đã xong rồi thì Vô Cấu Xứng đem cõi ấy về lại chỗ cũ. Khi cả hai cõi phân riêng ra, đại chúng hai nơi đều thấy.

Bấy giờ Thế Tôn dạy Xá Lợi Tử:

- Ông đã thấy Như Lai Vô Động và các Bồ tát thế giới thế giới Diệu Hỷ rồi phải không?

Xá Lợi Phất thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Con nguyện cho các hữu tình đều ở cõi Phật trang nghiêm như vậy, con nguyện cho các hữu tình được thành tựu công đức viên mãn phước đức trí huệ như thế. Tất cả đều giống như Như Lai Vô Động. Con nguyện cho các hữu tình đều được thần thông tự tại như Vô Cấu Xứng.

Bạch Thế Tôn! Chúng con có lợi ích tốt lành nên được chiêm ngưỡng gần gũi đại sĩ ấy. Nếu các hữu tình chỉ nghe pháp môn thù thắng này thì nên biết rằng còn gọi là thiện hoạch thắng lợi huống chi đã nghe rồi tin hiểu thọ trì đọc tụng thông suốt, giảng nói cho người khác, và lại dùng phương tiện tinh tấn tu hành. Nếu các hữu tình đạt được pháp môn thù thắng như vậy tức là đạt được kho tàng pháp bảo. Nếu các hữu tình tin hiểu pháp môn thù thắng này tức là tiếp nối chư Phật. Nếu các hữu tình đọc tụng pháp môn thù thắng là thành Bồ tát bạn của Phật. Nếu các hữu tình thọ trì pháp môn này là giữ gìn chánh pháp vô thượng. Nếu ai cúng dường pháp này nên biết rằng nhà người ấy có Như Lai. Nếu ai ghi chép cúng dường pháp môn thù thắng này tức là giữ gìn tất cả phước đức, trí Nhất thiết trí. Nếu ai tùy hỷ pháp môn này tức là thiết đại pháp hội. Nếu giảng giải cho người một bài tụng bốn câu của pháp môn thù thắng này thì đạt được địa vị Bất thối chuyển. Nếu thiện nam hay thiện nữ đối với pháp môn thù thắng này mà tin hiểu, thọ trì, ưa thích, quán sát thì được thọ ký Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

--- o0o ---

XIII - PHẨM CÚNG DƯỜNG PHÁP

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bạch Phật:

- Mặc dầu con được nghe đức Phật và Diệu Cát Tường nói hơn trăm ngàn pháp môn sai biệt, nhưng con chưa từng nghe nói về môn giải thoát thần thông tự tại bất khả tư nghì này. Theo sự hiểu biết của con về nghĩa lý mà Phật đã nói, nếu các hữu tình được nghe pháp môn này mà tin hiểu thọ trì đọc tụng thuộc lòng giảng nói cho người thì người đó chắc chắn là pháp khí, không nghi ngờ gì cả. Huống chi tinh tấn tu tập đúng như lý. Hữu tình ấy đã bít lất tất cả con đường nguy hiểm đến cõi ác, khai mở tất cả con đường đến cõi lành, luôn được gặp tất cả chư Phật, Bồ tát, chiến thắng tất cả tà luận của ngoại đạo; diệt hết thảy quân ma bạo ác; làm thanh tịnh đạo Bồ đề ở an ổn trong diệu pháp, bước theo con đường mà Như Lai đã đi.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình được nghe pháp môn này mà tin hiểu, thọ trì, cho đến tinh tấn tu tập đúng như lý thì con sẽ cùng quyến thuộc cung kính cúng dường thiện nam hay thiện nữ ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thành ấp xóm làng, đô thành nào thọ trì đọc tụng, giảng nói pháp môn này, thì con cùng tất cả quyến thuộc đến đó để nghe pháp. Ai chưa tin con khiến cho họ tin. Ai tin rồi, con sẽ như pháp hộ trì để họ không gặp chướng ngại.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiên Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông đã nói. Ông đã tùy hỷ với pháp môn vi diệu mà Như Lai đã nói ra. Thiên Đế Thích nên biết! Chư Phật trong quá khứ, vị lai và hiện tại chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đều giảng nói chỉ bày pháp môn đã nói này. Cho nên nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp môn này mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng, thuộc lòng, giảng cho người, ghi chép cúng dường tức là cúng dường chư Phật trong quá khứ, vị lai và hiện tại.

Này Thiên Đế Thích! Giả sử Như Lai hiện diện đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới nhiều như mía, lau, tre, mè, lúa. Nếu thiện nam hay thiện nữ nào qua một kiếp hay hơn một kiếp cung kính tôn trọng ca ngợi phụng thờ và đem những món cúng dường thượng hạng của người cùng những vật an ổn thượng diệu để sống mà dâng cúng dường chư Như Lai ấy. Sau khi các Ngài Bát Niết bàn lại xây tháp bảy báu cúng dường toàn thân xá lợi của mỗi Ngài. Tháp ấy rộng lớn khoảng bằng bốn châu thế giới, cao vót lên đến cõi Phạm thiên, có hiển tướng pháp luân, hương hoa cờ lộng, trân bảo, âm nhạc, trang hoàng rất đẹp đẽ. Sau khi xây tháp bảy báu cho mỗi Như Lai rồi qua một kiếp hay hơn một kiếp nữa đem tất cả món cúng dường thượng hạng vòng

hoa, hương đốt, hương xoa, hương vụn, y phục, cờ lộng, đèn, trân bảo, âm nhạc dâng cung kính cúng dường, tôn trọng, ca ngợi. Ý ông thế nào? Nhờ việc làm này, thiện nam hay thiện nữ ấy được phước có nhiều không?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Phước ấy khó lường được, dù trải qua trăm ngàn câu chi na kiếp cũng không nói hết lượng phước của người ấy được.

Phật dạy:

- Này Thiên Đế Thích! Đúng vậy! Đúng vậy! Ta thật sự nói với ông. Nếu thiện nam hay thiện nữ nghe pháp môn giải thoát thần thông tự tại bất tư nghì này mà tin hiểu thọ trì đọc tụng, thuộc lòng, giảng nói cho người thì phước đức hơn người kia rất nhiều. Vì sao? Vì ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật từ đây mà sanh. Chỉ có sự cúng dường pháp mới có thể cúng dường pháp môn này, chẳng tốn tài vật.

Thiên Đế Thích nên biết! Công đức Vô thượng Bồ đề thì nhiều, nhưng còn phước của người cúng dường pháp này càng nhiều hơn.

Thế Tôn dạy Đế Thích:

- Về quá khứ bất khả tư nghì vô số kiếp không thể tính có Phật ra đời, hiệu là Dược Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới tên Đại Nghiêm, kiếp tên Nghiêm Tịnh. Dược Vương Như Lai sống hai mươi trung kiếp, có ba mươi sáu chi na do tha Thanh văn, mười hai câu chi na do tha Bồ tát. Bấy giờ có Luân vương tên Bảo Cái, có đầy đủ báy báu, cai trị bốn đại châu, có cả thảy một ngàn người con đẹp đẽ, dõng mãnh có thể đánh bại quân địch.

Lúc đó vua Bảo Cái cùng quyến thuộc cung kính, cúng dường, tôn trọng, ca ngợi, phụng thời Dược Vương Như Lai suốt năm trung kiếp, đem những món cúng dường an ổn thượng diệu ở cõi trời người cùng những món an ổn tuyệt diệu để sống mà dâng cúng. Qua năm trung kiếp, vua Bảo Cái bảo một ngàn người con:

- Các con nên biết! Phụ vương đã cúng dường Dược Vương Như Lai. Các con cũng nên cúng dường cung kính như phụ vương vậy.

Nghe phụ vương nói, một ngàn người con vui mừng vâng lệnh và cũng thưa:

- Lành thay! Chúng con đồng tâm cùng quyến thuộc cung kính, tôn trọng, ca ngợi, phụng thờ Dược Vương Như Lai suốt năm trung kiếp. Chúng con đem tất cả món cúng dường an ổn thượng hạng và những vật an ổn tuyệt diệu để sinh sống mà cúng dường.

Lúc ấy có một vương tử tên Nguyệt Cái, một mình ở chỗ vắng suy nghĩ: " Ta cung kính, cúng dường Dược Vương Như Lai, có cách cung kính, cúng dường nào thù thắng tối thượng hơn đây không?" Nhờ thần lực của Phật, giữa hư không có vị trời nói với vương tử rằng:

- Nguyệt Cái nên biết! Trong các sự cúng dường, thì cúng dường pháp rất là thù thắng".

Vương tử liền hỏi: " Sao gọi là cúng dường pháp?"

Vị trời nói với Nguyệt Cái:

- Ông hãy đến hỏi Dược Vương Như Lai rằng: " Bạch Thế Tôn! Sao gọi là cúng dường pháp?" Đức Phật ấy sẽ giảng giải khai thị cho ông.

Sau khi nghe vị trời nói, vương tử Nguyệt Cái liền đến hỏi Dược Vương Như Lai, cung kính, ân cần lạy sát chân ngài, đi nhiễu ba vòng rồi lui qua một bên thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con nghe nói trong tất cả sự cúng dường thì cúng dường pháp rất là tối thượng. Vậy tướng sự cúng dường pháp ấy như thế nào?

Dược Vương Như Lai nói với Vương tử:

- Nguyệt Cái nên biết! Cúng dường pháp nghĩa là đối với kinh điển do Phật nói ra thì tướng nó rất vi diệu sâu xa, thế gian rất khó tin, khó được độ, khó thấy, sâu kín, tinh túy, không nhiễm, liễu nghĩa, chẳng phải dùng phân biệt để biết, bởi vì đó là kho tàng của Bồ tát. Kinh tổng trì ấy được đóng dấu ấn của Phật, phân biệt khai thị bất thối pháp luân; sáu độ từ đây mà có; giữ gìn hoàn hảo những gì đáng giữ gìn, thực hành theo pháp Bồ đề phần; bảy giác

chi đích thân dẫn đầu; giảng nói khai thị đại từ đại bi, cứu giúp đem sự an lạc đến các hữu tình; xa lìa tất cả kiến thú ma oán; phân biệt xiển dương lý duyên khởi sâu xa; biết rằng trong không có ngã, ngoài không có hữu tình; đối với hai bên và chặn giữa không có thọ mạng, không có người nuôi dưỡng; hoàn toàn không có chút tánh Bổ đặc già la; tương ưng với không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô khởi. Kinh pháp ấy đưa người đến diệu giác, chuyển bánh xe pháp; trời rồng, kiền đạt phược đều cung kính tôn trọng ca ngợi cúng dường, hướng dẫn chúng sanh cúng dường đại pháp; làm viên mãn đại pháp thí cho chúng sanh, tất cả Thánh Hiền đều thọ trì; khai mở tất cả diệu hạnh của Bồ tát. Kinh pháp ấy làm chỗ qui về pháp nghĩa chân thật. Sự tối thắng vô ngại từ kinh pháp này mà phát sanh, nói rõ các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, tịch tịnh; phát sanh bốn pháp Ôn Đà Nam (bốn pháp ấn), diệt trừ tất cả xan tham, phá giới, sân hận, biếng nhác, vọng niệm, ác huệ, sợ hãi, tất cả tà luận ngoại đạo, ác kiến, chấp trước. Kinh pháp ấy phát sanh thế lực tăng thượng pháp lành cho hữu tình chiến thắng tất cả quân ác ma, được chư Phật Thánh hiền khen ngợi. Kinh pháp ấy có thể trừ khổ lớn trong sanh tử, thị hiện niềm vui lớn Niết bàn, chư Phật mười phương ba đời đều nói. Với kinh ấy, ai thích nghe, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, thuộc lòng, tư duy quán sát nghĩa lý sâu xa, làm cho kinh ấy sáng rỡ, thi thiết an lập phân biệt khai thị sáng suốt, lại giảng rõ ràng cho người, dùng phương tiện thiện xảo mà giữ gìn chánh pháp, thì người đó gọi là cúng dường pháp.

Lại nữa, này Nguyệt Cái! Người cúng dường pháp nghĩa là với các pháp phải điều phục như pháp, với các pháp phải tu hành như pháp; tùy thuận theo duyên khởi; xa lìa các tà kiến; tu tập vô sanh bất khởi pháp nhẫn; ngộ nhập không có ngã và không có hữu tình; không chống đối với lý nhân duyên; không tranh cải, không sanh dị luận; tách rời ngã và ngã sở không bị lệ thuộc; căn cứ theo nghĩa mà không căn cứ nơi văn từ; y theo trí không y theo thức; y theo liễu nghĩa đã được nói trong khế kinh, tuyệt đối không y theo lời nói bất liễu nghĩa thuộc kinh điển thế tục rồi sanh chấp trước; y theo tánh mà không y theo sự thấy có sở đắc của Bổ đặc già la. Theo tánh tướng đó mà giác ngộ hiểu các pháp, nhập vào Vô tạng nhiếp, diệt A lại da, trừ khử vô minh cho đến lão tử; dứt trừ sầu bi khổ não; quán sát mười hai nhân duyên ấy không chỗ cùng tận hay chỗ phát sanh; nguyện các hữu tình lìa bỏ các kiến thú. Đó là cúng dường pháp tối thượng.

Bấy giờ, Phật dạy Thiên Đế:

- Được nghe Phật Dược Vương nói sự cúng dường pháp rất là tối thượng ấy, vương tử Nguyệt Cái đắc được Thuận pháp nhẫn và liền cởi áo báu với

những đồ trang sức dâng cúng dường Dược Vương Như Lai và thưa rằng: " Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật Bát Niết bàn, con nguyện giữ gìn chánh pháp, thực hành cúng dường pháp để giữ gìn chánh pháp. Cúi xin Như Lai dùng sức thần lực thương xót gia hộ con chiến thắng bọn ma khó chiến thắng mà giữ gìn chánh pháp tu hạnh Bồ tát".

Biết tâm ý tăng thượng của Nguyệt Cái, Dược Vương Như Lai liền thọ ký:

- Sau khi Như Lai Niết bàn, ông sẽ giừ gìn thành lũy chánh pháp.

Nghe được Phật thọ ký, vương tử Nguyệt Cái vui mừng khôn xiết. Trong thánh pháp đời của Dược Vương Như Lai, ông ta đem lòng tin thanh tịnh, xả bỏ pháp tại gia đi đến nơi không nhà. Sau khi xuất gia, ông ta tinh tấn dõng mãnh tu tập các pháp lành, siêng năng tu điều thiện. Xuất gia chưa bao lâu, ông ta chứng được năm thần thông, đạt đến cứu cánh đắc Đà la ni, biện tài vô ngại. Sau khi Dược Vương Như Lai Bát Niết bàn, ông ta đem trí lực thần thông đã đắc được suốt mười trung kiếp chuyển bánh xe chánh pháp mà Như Lai đã chuyển. Suốt mười trung kiếp, Bí số Nguyệt Cái chuyển bánh xe chánh pháp, hộ trì chánh pháp, dõng mãnh tinh tấn, an lập cả trăm ngàn câu chi hữu tình để họ đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đắc được Bất thối chuyển, giáo hóa mười bốn na do tha chúng sanh, giáo hóa hàng Thanh văn, Độc giác thừa để tâm được điều thuận hoàn toàn; dùng phương tiện chỉ dạy vô lượng hữu tình để họ sanh lên cõi trời.

Phật dạy Thiên Đế:

- Chuyển Luân Vương Nguyệt Cái thuở đó đâu phải người nào lạ. Đừng sanh nghi ngờ, đừng quán gì khác. Vì sao? Nên biết rằng vị ấy chính là Bảo Diệm Như Lai, một ngàn người con ấy tức là một ngàn Bồ tát trong Hiền Kiếp sẽ lần lượt thành Phật, vị Phật đầu tiên hiệu là Ca Lạc Ca Tôn Đà Như Lai. Vị Phật sau cùng hiệu là Lô Chí, xuất hiện ra đời đã bốn vị rồi, còn các vị còn lại sẽ ra đời vào kiếp tương lai. Nguyệt Cái hộ pháp thuở ấy đâu phải người nào mà chính là thân ta ấy.

Thiên Đế nên biết! Ta nói tất cả sự thiết bày cúng dường chư Phật, thì cúng dường pháp là tối tôn, tôi thắng, tối thượng, tối diệu, là vô thượng. Cho nên Thiên Đế muốn được cúng dường Phật thì hãy cúng dường Pháp, không cúng bằng tài vật.

--- o0o ---

XIV - PHẨM CHÚC LỤY

Đức Phật dạy Bồ tát Từ Thị:

- Ta đem đại pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã được tập hợp trong vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na do tha kiếp mà giao phó cho ông. Kinh điển này được sức oai thần Phật giữ gìn, được sức oai thần của Phật gia hộ. Sau khi Như Lai Bát Niết bàn, trong đời ác năm trược ông cũng dùng thần lực mà giữ gìn bảo hộ Kinh Pháp này, đem giảng giải khắp Thiệm Bộ Châu đừng để lạc mất. Vì sao? Vì tương lai, có người nam người nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Kiền đạt phược... đã trồng vô lượng căn lành thù thắng; đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tâm đã thắng giải sâu rộng, nếu họ không được nghe kinh điển này thì sẽ làm mất vô lượng thắng lợi. Còn ai nghe kinh này chắc chắn sẽ tin thích phát tâm hy hữu, hoan hỷ cung kính lãnh thọ. Ta giao phó các thiện nam thiện nữ ấy cho ông. Ông nên hộ niệm đừng để họ gặp chướng ngại. Khi nghe thọ tu học kinh điển này cũng giảng giải rộng rãi theo pháp môn mà Phật đã nói.

Từ Thị nên biết! Nói chung có hai loại tướng ấn Bồ tát. Thế nào là hai?

1- Tướng ấn tin thích những văn từ trau chuốt.

2- Tướng ấn không sợ pháp môn thâm sâu, ngược lại ngộ nhập vào tánh tướng của nó.

Bồ tát nào tôn trọng tin thích văn từ trau chuốt, thì nên biết rằng đó là Bồ tát mới học.

Bồ tát nào với pháp thâm sâu mà không nhiễm, không chấp trước, thần thông tự tại bất tư nghì, đối với pháp môn giải thoát, kinh điển vi diệu không còn sợ sệt. Sau khi nghe, tin hiểu thọ trì đọc tụng thuộc lòng, giảng giải cho người khác, như thật ngộ nhập, tinh tấn tu hành, đạt được lòng tin thích thanh tịnh xuất thế gian, thì nên biết rằng đó là Bồ tát đã học lâu rồi.

Từ Thị nên biết! Do bốn duyên mà Bồ tát mới học tự làm mình tổn thương không thể đắc pháp nhẫn thâm sâu. Những gì là bốn?

1- Mới nghe kinh điển thâm sâu mà từ xưa chưa từng nghe thì sợ hãi, nghi ngờ không tùy hỷ.

2- Nghe rồi lại phỉ báng khinh chê nói rằng: Kinh điển ấy trước đây tôi chưa nghe đến, vậy ở đâu mà có.

3- Thấy có thiện nam... thọ trì, giảng nói pháp môn thâm sâu này thì không thích gần gũi cung kính lễ lạy.

4- Sau đó khinh mạn oán ghét hủy nhục phỉ báng.

Do bốn duyên này mà Bồ tát mới học tự làm mình tổn thương không thể đắc pháp Nhẫn thậm thâm.

Từ Thị nên biết! Lại có bốn duyên dù Bồ tát tin hiểu pháp môn thậm thâm nhưng vẫn tự mình làm tổn thương không thể mau chứng Vô sanh pháp nhẫn. Thế nào là bốn?

1- Khinh chê Bồ tát sơ học mới tu hành Đại thừa.

2- Không thích chỉ dạy giảng giải.

3- Không kính trọng tha thiết với chỗ học sâu xa rộng lớn.

4- Thích giáo hóa chúng sanh bằng tài thí thế gian, không thích pháp thí thanh tịnh xuất thế gian.

Do bốn duyên này, dù Bồ tát tin hiểu pháp môn sâu xa nhưng vẫn tự mình làm tổn thương, không thể mau chứng Vô sanh pháp nhẫn.

Sau khi nghe Phật dạy, Bồ tát Từ Thị vui mừng hớn hở và thưa Phật:

- Pháp Thế Tôn rất là hy hữu, Pháp Như Lai giảng rất là vi diệu. Theo lỗi lầm của Bồ tát mà Phật đã dạy, con sẽ xa lìa hoàn toàn. Con sẽ giữ gìn không làm mất đại pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà đức Như Lai đã tập hợp trong vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na do kiếp. Nếu vào đời tương lai, có thiện nam hay thiện nữ nào học đại thừa, đó chính là chơn pháp khí. Con sẽ làm cho trong tay họ có được kinh điển sâu xa này và sẽ cho họ có sức trí huệ để thọ trì, đọc tụng, thuộc lòng, ghi chép cúng dường kinh này, tu hành không điên đảo và giảng cho người khác nghe.

Bạch Thế Tôn! Đời sau, với kinh này nếu có ai nghe tin hiểu thọ trì, đọc tụng, thuộc lòng, tu hành không điên đảo, giảng nói cho người, thì nên biết rằng đó là do sức oai thần giữ gìn gia hộ của con.

Thế Tôn dạy:

- Lành thay! Lành thay! Ông rất là tốt. Như Lai tùy hỷ cho ông lãnh thọ giữ gìn chánh pháp này.

Bấy giờ, tất cả chúng hội trong cõi này và các Bồ tát đến từ phương khác đều chắp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai Bát Niết bàn, chúng con từ các thế giới phương khác cũng đến đây giữ gìn đại pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà Như Lai đã chứng đắc không cho mất và đem giảng giải rộng rãi. Nếu thiện nam thiện nữ tin hiểu thọ trì đọc tụng thuộc lòng kinh này, tu hành không điên đảo, giảng nói cho người thì con sẽ hộ trì và cho họ có sức nhớ để họ không gặp chướng ngại.

Khi ấy, trong chúng bốn Đại Thiên Vương cũng chắp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu ở xóm làng, thành ấp, đô thị nào lưu hành pháp môn này, chúng con cùng quyến thuộc thống lãnh quân chúng sẽ đến nơi ấy bảo hộ người nghe pháp và người nói pháp pháp môn này để có thể giảng nói, thọ trì, đọc tụng pháp môn này. Làm cho trong phạm vi bốn phía cả đến một trăm du thiện na được an ổn, không có các chướng nạn nguy hiểm, không có ai rình rập làm hại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Cụ Thọ A Nan:

- Ông nên thọ trì pháp môn này đem giảng giải cho người để pháp môn này được lưu bố rộng rãi.

A Nan thưa:

- Con đã thọ trì pháp môn này. Pháp môn Như Lai nói đặt tên là gì và con thọ trì như thế nào?

Thế Tôn dạy:

- Pháp môn này tên là “ Thuyết Vô Cấu Xứng bất khả tư nghì tự tại thần biến giải thoát pháp môn” nên thọ trì như vậy.

Sau khi đức Phật nói kinh này, Bồ tát Vô Cấu Xứng, Bồ tát Diệu Cát Tường, Cụ thọ A Nan Đà và các Bồ tát, đại Thanh văn... chư thiên, trời, người, A tố lạc... đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

Hết quyển thứ sáu

--- o0o ---

Hết